NĂM THỨ 3 MAI 1933 SỐ 27

Thánh-Kinh Báo

NGÓ NGOÀI CỬA SỔ BIÊN-TẬP

Ý DÂN THÔNG-ĐẠT LÊN VUA

ĐỘ TRƯỚC, trời năng mưa; đường lội, mây mờ, cỏ cây như ngủ trong màn buồn-tẻ. Hà-thành vốn có tiếng xôn-xao tấp-nập hầu suốt ngày đêm, song vì gió bắt mưa cầm, cũng mất đôi phần hoạt-động... Nhưng nay mặt trời lồ-lộ trên cao, ném muôn-vàn tia sáng rực, khiến cho cảnh-vật tươi-tỉnh vui-mừng. Bức tranh đẹp-đẽ nầy gợi ta nhớ đến trước đây vua Bảo-Đại đi tuần nhiều nơi trong xứ Trung-kỳ để xét tình dân cảnh nước. Mong bóng mặt trời công-chánh rọi khắp ngõ tối hang sâu, nhiều người dâng thơ giãi-bày về việc chánh-trị. Vua tiếp-nhận, vua ân-cần yên-ủi...

Vui thay! ta là thần-dân của Vua thiên-thượng, tức Đức Chúa Jêsus, được Ngài yêu-thương chẳng xiết. Ngài «bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta» (Hê 4: 15), vì đã sống, ở, đi, lại trên thế-giới như một người thường. Ngài «biết thấu sự bí-mật của lòng» (Thi 44: 21). Ngài «biết ý-tưởng» (Ma 12: 25) của khối óc ta đương khi ta tới kêu-cầu. Vậy, ta có thể «vững lòng đến gần ngôi ơn-phước» mà cầu-nguyện, bởi biết chắc rằng Ngài thấy ta gặp hồi túng-ngặt, và Ngài kịp giơ tay để cứu-giúp ta.

LẠ THAY! ĐÁM CƯỚI QUÊN TÊN DÂU RỂ

MỘT tờ báo lớn bên Y-pha-nho có tả rất tỉ-mỉ về một đám cưới long-trọng: nào áo đẹp quần sang, nào tiệc to cỗ lớn, đến cả tên những người đi dự lễ cưới cũng không bỏ qua. Vậy mà lạ thay! chú rể là ai? cô dâu là ai? Không biết! Vì họ quên, không đăng tên hai vai chánh đó. Thế mới biết trí-nhớ và trí-khôn loài người xưa nay có hạn, nhiều phen khó khỏi sai-lầm. Còn Đức Chúa Trời thì khác hẳn! Mở bộ Kinh-thánh, ta thấy chép lời Ngài quả-quyết: «Đờn-bà há dễ quên con mình cho bú sao? Dầu đờn-bà quên con mình, ta cũng chẳng quên ngươi» (Ê-sai 49: 15). *Tên tuổi chúng ta* cũng đã được Ngài biết rõ. Tìm khắp thế-gian, nào thấy một vua thông-sáng bằng Ngài! Ai tin-nhận Jêsus làm Cứu-Chúa, nấy «có tên biên vào sách sự sống rồi» (Phil. 4: 3), và bởi đó được nghe Đức Chúa Trời phán với mình như đã phán với dân được lựa: «Ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi» (Ê-sai 43: 1). Quí-báu thay, ta được yên-ủi, vì có Đấng quen-biết mình thân-mật dường bao! Vậy, trong mọi cơn thử-thách, khó-khăn, nếu ta chịu kêu-cầu Đấng biết tên mình, thì Ngài sẽ lấy oai-quyền mà giải-cứu ta.

HAO CÔNG-CỦA ĐỂ THÔNG TIN VỚI SAO MARS

NGÀY nay khoa-học tìm-kiếm nhiều sự lạ-lùng. Có tin một đoàn bác-sĩ dùng ánh sáng làm dấu-hiệu để truyền tin tới sao *Mars*. Trên đỉnh núi *Jungfrau* cao 4.167 thước tây, thuộc nước Thụy-sĩ, họ dựng nhiều máy to để rọi đến tận sao ấy những tia sáng hình như dấu đánh giây-thép, mạnh bằng 15 ngàn triệu bu-gi *(bougies)*. Trải qua nửa năm, họ cứ rọi theo một khoảng thì-giờ nhứt-định. Họ tin rằng những tia sáng đó sẽ thấu suốt tầng trên không-khí và còn chạy xa hơn nữa. Các nhà khoa-học khắp năm châu đều ngóng đợi tin-tức từ ngôi sao *Mars* đáp lại. Về công-cuộc nầy, người ta đã hao công tốn của nhiều lắm. Hỡi anh em! hãy vui-mừng, vì lời cầu của ta bay vụt lên đến tận ngôi Đấng Thánh, cũng như lời cầu của Đa-ni-ên thuở trước giục Ngài sai thiên-sứ tới giúp-đỡ ông. Cảm-tạ Chúa! Nhờ lời cầu-nguyện, ta không tốn-kém và mất công chờ-đợi như bọn người muốn giao-thông với ngôi sao *Mars*, song được dễ-dàng mà thăm-giao cách mau-chóng nhưng-không với Đấng đã phán: «Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu-cầu ta; họ còn nói, ta đã nghe rồi» (Ê-sai 65: 24).

CHẾ CHÓNG XE HƠI KHÔNG LẠ BẰNG BÁN ĐƯỢC HẾT

KHÓI mịt-mù, máy xình-xịch, xưởng ông *Ford* bên Mỹ mỗi phút chế được một chiếc xe hơi. Đứng xem sức sanh-sản mau-chóng lạ-lùng ấy, người bạn ông thật-thà nói rằng: «Tôi tưởng mỗi phút có kẻ đến mua một chiếc ô-tô, thì mới lạ-lùng hơn.» Hỡi tín-đồ! Được ơn rao-giảng Tin-lành, đã là lạ lắm; nhưng, được quyền Thánh-Linh cặp theo lời nói, dẫn tội-nhơn vào nẻo ăn-năn, hầu cho họ được «dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi» (II Cô 5: 17), như vậy há chẳng lạ hơn gấp bội? Anh em hẳn biết Đức Chúa Trời «muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết lẽ-thật» (I Ti 2: 4). Đè nặng trên vai anh em, chính là trách-nhiệm làm trọn ý-muốn nhơn-lành dường ấy. Gẫm lại mình, tài sơ, đức bạc, biết làm sao đây? Khá sấp mình dưới chơn Cứu-Chúa toàn-năng, xin Ngài ban cho phép thánh quyền thiêng để lo tròn chức-vụ. Vậy, muốn được Chúa đại-dụng, hãy đồng-thinh với Phao-lô mà hăng-hái nói rằng: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13).

CÓ LẮNG TAI NGHE MỚI ĐƯỢC ĐIỀU HAY

BIẾT trước mọi sự, Chúa Jêsus tỏ-bày tình-hình kinh-hãi xảy ra trong buổi sau-cùng: «Dưới đất, dân các nước sầu-não rối-loạn, vì biển nổi tiếng om-sòm và sóng-đào» (Lu 21: 25). Kinh-thánh thường ví thế-gian như biển minh-mông, thường sánh nỗi xao-xiến bồn-chồn của loài người với sóng dập-dồi gầm-thét. Hãy nghĩ: Trong khi mặt nước vang-động, vì thử trên tàu có tiếng đờn hát véo-von, thì người thính tai hơn hết cũng khó nghe rõ. Cũng vậy, nếu để giọng phàm-trần làm xao-lãng, để mồi tội-lỗi khiến say-mê, để cảnh khó-khăn gây bối-rối, thì khi cầu-nguyện, ắt ta chẳng nghe được tiếng ngọt-ngào êm-dịu của Đấng yêu-thương phán với lòng mình. Ấy cũng như những thính-giả làm ồn-ào, thì chẳng nghe được lời nào của người diễn-thuyết. Hãy lắng tai nghe mấy lời răn-bảo: «Các ngươi sẽ được sức mạnh, là tại yên-lặng và trông-cậy» (Ê-sai 30: 15); «Hãy yên-tịnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngài. Chớ phiền lòng...» (Thi 37: 7); «Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời» (Thi 46: 10). Làm theo các mạng-lịnh trên, anh em mới có thể dẹp tiếng thế-gian, nghe lời Thánh-Chúa, và được «sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ giữ lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Phi-líp 4: 7).—*T. K. B.*

XÔNG HƯƠNG CẦU-NGUYỆN

MỤC-SƯ ARTHUR T. PIERSON, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

LẠ-LÙNG thay, bây giờ có nhiều người trong các nước đồng-thời hướng về Đức Chúa Trời để hiệp-đảo cho cả thế-giới được phước hòa-bình !

Một nhà hiền-triết có nói : «Chính-trị chẳng phải là phép luyện-kim khiến được những trực-giác cục-mịch như chì nầy ra hành-vi tốt-đẹp như vàng.» Trước ông ấy lâu lắm, lại có một nhà hiền-triết khác quở-trách những kẻ ăn-ở theo thói quen đời nầy, làm phí cả lời họ dạy-bảo vốn qui-báu như khuôn vàng thước ngọc. Cũng còn một Đấng khôn-ngoan hơn con-cái loài người dạy-dỗ chúng ta một bài học thiêng-liêng hơn, tức là ta càng ở trong Ngài, thì lời ta cầu-nguyện mới càng có hiệu-lực.

Mục-sư Arthur T. Pierson (1837-1911)

CẦU-NGUYỆN LÀ LÂU-ĐÀI CỦA CHÚA

Bài nầy chỉ cốt để thúc-giục những ai đã biết năng-lực và đặc-quyền chắc-thực của lời cầu-nguyện sẽ lập nền-tảng xứng-hiệp với cuộc đời đã dâng cho Chúa, và để nêu cao hơn hết trước mặt họ cái mẫu thông-công với Đức Chúa Trời theo như Kinh-thánh chỉ-định. Nếu ta năng được nhắc-nhở về việc Chúa bảo Môi-se phải làm mọi vật đúng với kiểu-mẫu Ngài đã bày-tỏ cho ông trên núi Si-na-i, thì há phải là vô-ích cho ta đâu? Cầu-nguyện là một lâu-đài nguy-nga nhứt của Đức Chúa Trời, nên đáng phải xây theo kiểu-mẫu của chính mình Ngài.

Lúc hấp-hối, ông *Adolphe Monod*, mục-sư trứ-danh bên Pháp, nói ú-ớ bốn câu vắn-tắt, nhưng rất đáng chú-ý, rằng: «Mọi sự trong Đấng Christ.... Bởi Đức Thánh-Linh.... Vì vinh-hiển Đức Chúa Trời.... Mọi sự khác đều vô-giá-trị....» Ta nên dùng bốn câu ấy mà thí-nghiệm lời cầu-nguyện của mình. Biết bao lời có danh là cầu-nguyện, song đến khi chịu cân-nhắc bằng những mực-thước kia, thì rốt lại chẳng qua là vô-giá-trị, không đáng đếm-xỉa gì cả !

Phô-trương sự giàu-có của Hội-thánh trước mặt ông *Thomas*, quê ở *Aquin* (nước Ý), giáo-hoàng *Innocent IV* nói như vầy :

—Ông thấy không, chúng ta không thể còn đồng-thinh với Phi-e-rơ mà rằng : «Ta chẳng có vàng bạc chi hết!» (Sứ-đồ 3 : 6).

Thầy tu *Thomas* lẹ-làng đáp lại :

—Ngài cũng không thể đồng-thinh với Phi-e-rơ mà rằng : «Hãy đứng dậy và đi![1]» (Sứ-đồ 3 : 6).

(1) Theo một bản Kinh-thánh tiếng Anh.

Chúng ta kém xa các sứ-đồ về sự nghèo-túng, bỏ mình và bị thế-gian mắng-nhiếc. Nào những vậy thôi, ta còn mất cả ơn mình đã có từ ban đầu, tức là lòng trong-sạch, đức-tin đơn-sơ và quyền-phép trong khi cầu-nguyện. Ta cần được phục-hưng lòng tin-kính ban đầu, mặc dầu nhơn đó không được quần-chúng ái-mộ nữa, nhưng sẽ bị bắt-bớ như lúc đầu-tiên. Vì bằng muốn được phần ưu-thắng nơi Đức Chúa Trời và nơi loài người, ắt ta phải học lại bí-quyết của Gia-cốp ở Phê-ni-ên (xem Sáng 32: 24-32), mặc dầu có cơ rủi bị đánh què chơn và phải đi cà-nhắc.

Được quyền-phép có nghĩa là được mặc lấy Đức Chúa Trời, chớ chẳng phải được loài người sắm-sẵn mọi sự cần-dùng đâu. Ta có thể được loài người xét thấy mình đã «sắm-sẵn rõ-ràng,» nhưng đồng-thời vẫn bị Đức Chúa Trời xét thấy mình «bất-tài quá đỗi.» Lời cầu-nguyện khiến linh-hồn lại được sự hiện-thấy, lại được thông-công với Đức Chúa Trời, và lại được Ngài nâng-đỡ. Lời cầu-nguyện khiến ta càng nhìn biết các ân-huệ của Đức Chúa Trời, càng nhận-lãnh và bởi đó càng ban lại các ân-huệ ấy. Vậy, có kẻ nói rằng: «Sự cầu-nguyện có một quyền-lực hay binh-vực, hay xâm-hãm và hay gây-dựng.»

CẦU-NGUYỆN CŨNG LÀ MỘT CÔNG-VIỆC

Ta phải tập coi sự cầu-nguyện như một công-việc. Có một lần ông *Carey* đi châu-lưu giảng đạo, bèn bị người ta quở-trách rằng:

—Ông làm vậy thì sao khỏi bê-trễ việc riêng?

Ông đáp:

—Bê-trễ việc riêng à! Công-việc tôi là mở-mang nước Đức Chúa Trời; tôi chỉ và giày lấy tiền tiêu trong khi làm công-việc ấy.

Ta phải nâng tiếng nài-nỉ và lời cầu thay lên một bậc cao-xa đến nỗi mọi lợi-lộc nhỏ-mọn hơn phải ở bậc thấp-kém hơn. Lòng ham-mê thế-gian lật ngược trật-tự của Đức Chúa Trời, và bắt những sự cao-thượng hơn hết đổi chỗ cho những sự hèn-mạt hơn hết.

Đương khi viết bài nầy, mục-đích và lời cầu-nguyện của tôi chính là để giúp cuộc lập lại trật-tự đích-thực của Đức Chúa Trời trong đời các thánh-đồ. Ta phải đặt những việc trọng nhứt ở đầu hàng. Nếu Đức Chúa Trời đẹp lòng mở mắt chúng ta, khiến cho thấy giá-trị của các kho-tàng quí-báu trên trời, thấy cảnh giàu-sang thế-gian là vô-giá-trị, thấy linh-hồn loài người là quí-báu vô-cùng, thấy quyền-phép thiêng-liêng của huyết chuộc tội, thì cũng đủ khiến chúng ta nên mạnh-mẽ để lại kéo lửa trời và mưa phước đổ xuống!

Quan-hệ đến lời cầu-nguyện, tôi xin thêm một ít cách-ngôn do Kinh-thánh dạy-dỗ và do bước từng-trải của các thánh-đồ hay cầu-nguyện ra sau đây:

NHỮNG CÁCH-NGÔN NÓI VỀ CẦU-NGUYỆN

1. Trước khi chọn quyết một vấn-đề nào mà cầu-nguyện, hãy xét kỹ coi thử Thần-trí Cầu-nguyện (Đức Thánh-Linh) có để vấn-đề ấy đè nặng trên lòng mình chăng. Một khi thấy rõ, hãy «cầu-nguyện không thôi» (1 Tê 5:17) cho tới khi được Chúa trả lời, hoặc ít ra cũng được *biết chắc* Ngài sẽ trả lời.

2. Ai cố-quyết chọn lấy chức cầu-nguyện và cầu thay, nấy phải chuyên-tâm xem-xét cho thấy mọi điều-kiện về một cái cống thật lưu-thông ơn-phước, và phải trừ-bỏ mọi sự mình biết có ngăn-trở sự đầy-dẫy của Đức Thánh-Linh tràn vào hoặc tràn ra. Ta muốn được đặc-quyền nào, thì phải trả giá của đặc-quyền ấy.

3. Cầu-nguyện thật là hơi thở của lòng tin-kính. Không có dấu-hiệu nào phô-bày được địa-vị thiêng-liêng của anh em một cách chắc-chắn và rõ-ràng hơn những đều dấy lòng anh em ưa-thích, ham-muốn. Vả, tánh quen thật-thà cầu-nguyện là cách cần-yếu và tự-nhiên để giải-tỏ ý ưa-thích, ham-muốn ấy.

4. «Hãy vững lòng đến gần ngôi ơn-phước» (Hê 4: 16). Bức màn xé toang đã mở cho mọi tín-đồ con đường đến ngôi thương-xót. *Đức Chúa Trời muốn trả lời hơn là chúng ta muốn cầu-nguyện.* Ta chớ cắt nghĩa lời cầu-nguyện như là *vây đánh mà cướp lấy.* Ta chỉ cầu-xin và nhận-lãnh.

5. Các thánh-đồ chưa hề đạt tới tuyệt-điểm về những sở-năng của lời cầu-nguyện. Mọi việc xưa rày ta đạt tới hoặc làm trọn chẳng qua mới là «rờ trôn áo» (Lu 8: 44) của Đức Chúa Trời, là Đấng hay nghe lời cầu-nguyện. Ta chỉ tôn cao quyền-phép và tình yêu dư-dật của Ngài bởi xin ơn đầy phước lớn.

6. Chớ dùng *cảm-giác* làm thước đo ơn-phước của lời cầu-nguyện! Khi nào cảm-biết mình ít thích cầu-nguyện nhứt, thì anh em cần cầu-nguyện nhiều nhứt. Ta có thể vỡ mất tánh quen cầu-nguyện bởi búa rủn chí ngã lòng của quỉ Sa-tan, cũng như khách bộ-hành có thể buồn ngủ hoặc ngồi yên trong khi băng-giá lạnh-buốt.

7. Cầu-nguyện là một bổn-phận bao-hàm mọi bổn-phận khác. Mạng-lịnh bảo cầu-nguyện ít ra cũng gồm-tóm bảy mạng-lịnh nầy: «Hãy hòa-thuận với Ngài» (Gióp 22: 21); «Hãy giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời» (Giu-đe 21); «Hãy chuyên-tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời» (II Ti 2: 15); «Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt-lành dường bao!» (Thi 34: 8); «Chúng ta bước đi bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy» (II Cô 5: 7); «Chớ lo-phiền chi hết» (Phil. 4: 6); «Chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời» (I Cô 3: 9).

8. Ai thành-thực cầu-nguyện, nấy «trước hết...tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài» (Ma 6: 33). Người ấy đặt những việc trọng nhứt ở đầu hàng; vậy, theo như đã hứa, Đức Chúa Trời sẽ thêm những sự tốt-lành hạng vừa mà người không tìm-kiếm. ... của Ngài, thì Ngài sẽ chăm-lo quyền-lợi của ta. Chẳng có gì hòa-hiệp ý-muốn của ta với ý-muốn của Đức Chúa Trời cho có công-hiệu bằng lời cầu-nguyện thành-thực.

9. *Hiệp nhau mà nài-xin* thật ích-lợi lắm. Cách ấy làm cho lời cầu thay càng tăng về *quên mình.* Ta có ý-hướng coi trọng quá đáng những sự trực-tiếp quan-hệ đến mình và đến phạm-vi hẹp-hòi của mối thiện-cảm và quyền-lợi mình. Nếu ta cầu-nguyện chung với nhiều linh-hồn tin-kính khác, thì lời cầu-nguyện sẽ được mở rộng giới-hạn với mưu-định, và sẽ được luyện-lọc tinh-thần.

10. Đức Chúa Trời dùng lời cầu thay để bổ sức và nâng-đỡ những người đương gặp tình-hình rất nghiêm-trọng. Bị kẻ khác quở-trách rằng «tự chôn xương ở đất Tàu,» một ông truyền-giáo lẳng-lặng đáp:

—Mỗi khi gặp nguy-hiểm, khó-khăn, tôi cảm-biết có lời cầu-nguyện của hai ngàn giáo-hữu nâng-đỡ mình.

11. Tín-đồ không cầu-nguyện là một sức ngăn-trở trên đường-lối của Đức Chúa Trời và của người khác. Theo như Đức Chúa Trời xét thấy, thì loài người bị trở-ngại trên đường hối-cải chính bởi lòng chẳng tin của những con-cái Ngài không nắm lấy lời hứa và quyền-phép Ngài hơn là bởi lòng hư-xấu chẳng tin của họ.

12. Trong cõi cầu-nguyện, thì-giờ chẳng phải là một động-lực cốt-yếu; nhưng ta cần để thì-giờ mà cầu-nguyện. Mặt hồ xao-xiến không thể phản-chiếu bầu trời lấp-lánh trăng sao. Cũng vậy, tấm lòng bồn-chồn xao-xiến chắc ít thấy Đức Chúa Trời. Ta cần chờ-đợi trước mặt Ngài, cần được yên-ổn bình-tĩnh. Vậy, khi ta nhận-biết Ngài hiện-diện, thì sự kêu-cầu thành ra tự-nhiên, chẳng khác chi đứa trẻ xin cha đương đứng trước mặt nó.

13. Theo như Kinh-thánh dạy-dỗ, thì có nhiều *danh-từ* quan-hệ đến sự

nầy: Lìa bỏ các tội mình biết, tinh-thần tha-thứ, đức-tin vững-bền, cớ-tích thiêng-liêng, nhơn danh Đức Chúa Jêsus, hiệp theo ý-chỉ Đức Chúa Trời và cơ-hội thuận-tiện (coi thêm Thi 66: 18; Mác 11:25; Gia 1:6, 7; 4:3; Giăng 14:13, 14; I Giăng 5:14-15; Lu 18:1).

14. Hãy đặt trước mặt mình *những lời hứa* quí-báu nhứt của Đức Chúa Trời ban cho người hay cầu-nguyện. Ấy tức là sự cứu-giúp trực-tiếp của Đức Chúa Trời, các sở-năng của đức-tin và của sự hiệp một mãi mãi với Đấng Christ, quyền-phép và sự giàu-có vinh-hiển vô-cùng của Đức Chúa Trời, sự yên-nghỉ vì thoát mối lo-phiền, và lời hứa đặc-biệt cho những kẻ hiệp ý Đức Chúa Trời (coi thêm Ê-sai 65:24; Mác 9:23; Giăng 15:27; Êph. 3:20; Phil. 4:6, 7, 19; Ma 18:19).

15. Hãy chịu giục lòng can-đảm bởi những *gương* cầu thay chép trong Kinh-thánh, tỉ như Áp-ra-ham cầu thay cho thành Sô-đôm, Gióp cầu thay cho bạn-hữu, Môi-se cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên, Sa-mu-ên cầu thay cho Sau-lơ và dân-chúng, Ê-li cầu-nguyện cho được lửa và mưa từ trời đổ xuống, Đa-ni-ên cầu thay cho đồng-bào đương bị cầm-tù với mình, Phao-lô cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên cùng các thánh-đồ, và lời cầu thay cao-cả của Chúa chúng ta (coi thêm Sáng 18: 22-33; Gióp 42: 10; Xuất 32: 30-34; Dân 14: 11-21; I Sa 7: 5-12; 12: 16-25; I Vua 18: 36-46; Đa 2: 16-23; 9: 3-23; Rô 9: 1-3; 10: 1; Êph. 1: 15-23; 3: 14-21; Giăng 17: 1-26).

Nguyện Đấng hay nghe lời cầu-nguyện «dạy chúng tôi cầu-nguyện» (Lu 11: 1), và chỉ cho chúng tôi «biết con đường sự sống» (Thi 16: 11) vốn dẫn thẳng lên lối sáng-láng đi đến ngôi ơn-phước! Nguyện Ngài làm nẩy-nở trong chúng tôi vẻ đẹp tuyệt-đích của sự cầu thay! A-men.

CÓ PHƯƠNG-PHÁP GÌ TRỪ NẠN KHỦNG-HOẢNG KHÔNG?

CÓ! Nhưng, phương-pháp nầy chỉ ứng-dụng cho tín-đồ thôi, chớ không phải cho người ngoại. Phương-pháp đó là gì? Dâng một phần mười vào kho thánh. Chắc có người hỏi: «Đã bị nạn kinh-tế khủng-hoảng, thiếu-thốn quá rồi, thế mà còn dâng một phần mười nữa, thì sẽ thiếu thêm, chớ trừ nỗi gì!» Tôi xin lớn tiếng trả lời rằng: Dâng một phần mười vào kho thánh, chẳng phải thiếu thêm đâu, bèn là cái phương-pháp linh-nghiệm trừ nạn khủng-hoảng vậy. Vì sao? Vì, nếu tín-đồ không dâng một phần mười, thì là ăn-trộm của Chúa (bởi một phần mười là thuộc về Chúa, là của thánh). Người nào ăn-trộm của Chúa, chắc bị Ngài đóng các cửa sổ trên trời lại, không đổ phước xuống, thì tài gì mà không khủng-hoảng!

Còn nếu chúng ta thảy đều dâng một phần mười vào kho thánh, thì chắc Chúa sẽ mở các cửa sổ trên trời, đổ phước xuống cho chúng ta, đến nỗi không chỗ chứa (Mal. 3: 19). Như vậy, dâng một phần mười vào kho thánh, há chẳng phải là cái phương-pháp linh-nghiệm trừ nạn khủng-hoảng sao? Chắc phải lắm. Được chăng chúng ta có thể nói như vua *Napoléon*: «Tiếng 'không làm được' (impossible) không phải là tiếng Pháp»? Nếu cả thảy đều dâng một phần mười vào kho thánh, thì hai tiếng «khủng-hoảng» không phải là tiếng của tín-đồ vậy.

Hỡi anh chị yêu-quí trong các Hội-thánh! Hãy vui dâng một phần mười vào kho thánh đi, chắc sẽ tránh được cái nạn khủng-hoảng. Mắt tôi thấy có mấy anh em chị em ở Sài-gòn đã thi-hành rồi và đã được kết-quả mỹ-mãn lắm. Anh chị hãy thử coi! Chắc linh-nghiệm.—*Lê-văn-Quế.*

CÙNG NHAU GÁNH ĐI!

Đường trường thăm-thẳm, xa-xôi,
Gió mưa dồi-dập, ai người dễ đi?
Em đây chút phận nữ-nhi,
Gánh sao cho nổi để đi bây giờ?
Một mình nghĩ lại ngẩn-ngơ,
Cùng ai chung gánh bây giờ mà đi?
Bỗng đâu gặp bạn cố-tri
Ghé vai chung gánh, cùng đi một đường.

Từ khi Thánh-Kinh Báo ra đời, hô-hào vang-dậy khắp Đông-dương. Liếc mắt qua vài trương báo, em thấy nhiều lời châu-báu đáng khen. Đã nhiều phen em muốn làm quen với báo, để phô-bày tâm-sự cùng chị em trong Hội-thánh, song nghĩ lại phận mình nữ-nhi, hơi non, sức yếu, đâu dám ghé vai cùng hàng nam-giới, sức mạnh, tài cao; cho nên em vẫn khăng-khăng giữ chặt hai chữ «e-lệ.» Vả lại, em cũng không phải học rộng, tài cao, là vì em không được đến trường nầy, lại trường kia, để luyện-tập cho được trở nên người học-thức. Về đường đức-hạnh, cũng không bằng ai; còn sự lịch-duyệt trong Đấng Christ thì trăm bề em lại thua-sút. Vì đó, em càng thêm nhút-nhát bội phần.

Dè đâu Chúa không phụ lòng người ước-ao, thúc-giục em tấn bước. Bỗng gặp chị em ghé vai chung gánh cùng đi một đường. Ấy là Thánh-Kinh Báo số 17, trong phần phụ-nữ, có đăng một bài, đầu đề là «Ghé vai chung gánh,» làm cho em bỏ hẳn hai chữ «e-lệ,» mất lòng nhút-nhát, mà hô lên rằng: Cùng nhau gánh đi!

Như vậy, bạn phụ-nữ chúng ta trong Đấng Christ tính làm sao? Thánh-Kinh Báo đã phần cho chúng ta một mục «Ngôi sao gia-đình» để chúng ta giao-thông, biện-luận cùng nhau bằng ngòi viết, hầu cho chúng ta trở nên mạnh-dạn trong Đấng Christ, cùng tiến lên con đường đạo-đức thiêng-liêng.

Số báo 17 khuyên chúng ta ghé vai chung gánh, thì bây giờ cùng nhau gánh đi. Nếu không gánh đi, thì làm sao biết được đường trường? Nầy, chúng ta tin Chúa mà không đi làm chứng cắt nghĩa cho bạn phụ-nữ thế-gian, thì làm thể nào cho họ biết Chúa mà tin được? Nghĩ lại mà coi: Bởi ai mà ta biết Chúa? Há không phải nhờ lời làm chứng của chị em phụ-nữ khác đó sao? Vậy thì, chị em chúng ta cứ chung gánh mà đứng, hay là phải gánh mà đi?

Thánh Phao-lô nói rằng: «Họ chưa tin Chúa thì kêu-cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao-giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao-giảng thể nào? Như có chép rằng: Những bàn chơn kẻ rao-truyền Tin-lành là tốt-đẹp biết bao!» (Rô-ma 10: 14, 15). Có phải những câu ấy chỉ nói riêng cho bậc tu-mi nam-tử, còn chị em ta chỉ có bổn-phận tề-gia, nội-trợ, giúp-đỡ chồng, nuôi-nấng con, còn ngoài ra thì ta không biết chi cả, phải không? Không phải đâu! Ngoài những việc đó, chúng ta còn có một bổn-phận lớn nữa, là trên

kinh Chúa, dưới đối với đồng-bào, phải nối gót theo chơn các bậc hiền-nữ đời trước. Đừng ngại đường trường, đừng e yếu-ớt, hết sức cứu-vớt kẻ trầm-luân. Mặc dầu thế-gian mai-mỉa, thiên-hạ cười-chê, ta cứ việc tỏ-bày lòng yêu-thương của Đấng Christ và đạo Tin-lành của Đức Chúa Trời cho phụ-nữ Nam-Việt.

Trong bài «Ghé vai chung gánh,» có hỏi về phần phụ-nữ Nam-kỳ đối với đạo Tin-lành thế nào, thì em lấy làm buồn. Chính em là người cũng đồng một số-phận với hàng phụ-nữ đó. Song, cảm ơn Chúa, nhờ Ngài mà em thoát khỏi cái tánh rụt-rè e-lệ với đạo Tin-lành. Phụ-nữ trong Nam, cũng như ngoài Bắc, đã nổi danh trong hàng phụ-nữ Âu Mỹ là rất rụt-rè e-lệ đối với đạo Tin-lành.

Vậy thì chúng ta, là phụ-nữ trong Nam, tính sao? Nếu ai đã nhờ Chúa mà tránh được khỏi cái địa-vị ấy rồi, thì nên đem lòng mạnh-dạn mà bày-tỏ đạo Tin-lành cho các chị em khác, hầu cho họ cũng được trở nên người mạnh-dạn với đạo Tin-lành, cùng ta đồng thờ-phượng Chúa, thì phước biết dường nào! Mong thay! Mong thay! Chị em chúng ta dắt tay nhau mà đi lên. — *Bà Hoàng-kim-Phúc, học-sanh trường Kinh-thánh, Tourane.*

CÁCH NUÔI CON

SỮA là đồ-ăn chính của trẻ con. Chỉ có sữa là đồ-ăn thích-hợp cho con trẻ mà thôi. Vậy, nếu ta vì chức-trách trong xã-hội hoặc vì mắc bịnh truyền-nhiễm bắt-buộc không nuôi con được, thì ta nên giao con cho vú em hoặc nuôi bằng sữa bò.

Nên nhớ rằng ngoài sữa, không có đồ-ăn nào thích-hợp cho con trẻ cả; trái lại, chỉ có thể gọi là thuốc độc mà thôi.

Ở nơi thôn-quê, ta thường thấy nhiều bà mẹ, khi con mới độ bốn năm tháng, đã nhai cơm mớm cho con, mong con chóng lớn, mập-mạp. Như thế rất có hại cho trẻ con, vì dạ dày nó chưa có thể tiêu-hóa được những thức đặc (đồ-ăn riêng của kẻ thành-nhơn), sẽ sanh nhiều bịnh-tật (đau dạ dày, sưng ruột).

Nuôi vú cho con, ta cũng phải luôn luôn săn-sóc. Nhiều vú em đang mải chuyện-trò với bà-con bè-bạn, thấy con trẻ khóc, không chịu dỗ, mua luôn quà nhảm: ngô, khoai, hoa-quả cho con trẻ ăn. Bởi vậy, ta thường thấy nhiều con trẻ da xanh-xao, người gầy-còm, bụng ỏng, là vì không tiêu được những thức ăn đó.

Về phương-diện thân-thể, ta chớ nên phó mặc con trẻ cho vú em; về đường tinh-thần, ta lại càng cần phải cẩn-thận săn-sóc luôn luôn. Vú em phần nhiều sanh-trưởng ở nơi hèn-hạ, ít có giáo-dục; nếu con trẻ luôn luôn gần vú em, sẽ bắt-chước những tư-cách đê-hèn: chửi, rủa, nói tục-tĩu...

Chúng ta, là nữ tín-đồ của Chúa, há lại không lo về đời thiêng-liêng của con trẻ hay sao? Một bà mục-sư kia có nuôi vú em cho con, vú em đó mộ đạo Phật, nên ngày rằm, mồng một thường hay bế em vào chùa. Em vào chùa, thấy chuông mõ vui lắm, mà nhứt là lại được ăn hoa-quả, chuối, oản, em về nhà nói với bà: «Em thích đi chùa lắm, ở nhà-thờ không vui, không có chuối ăn.»

Xem như thế, ta không nên bao giờ phó mặc con cho vú emmà không hề săn-sóc đến. Đứa trẻ sẽ có tâm-tình giống như vú nuôi nó, sẽ mến vú em hơn mẹ. Vậy, thiết-tưởng nếu ta vì bận việc, không nuôi con được, thì tốt hơn là cho ăn sữa bò và nuôi người vú già trông-nom. Kỳ sau tôi sẽ nói về cách nuôi con bằng sữa bò.—*Bà Bảo-Lan.*

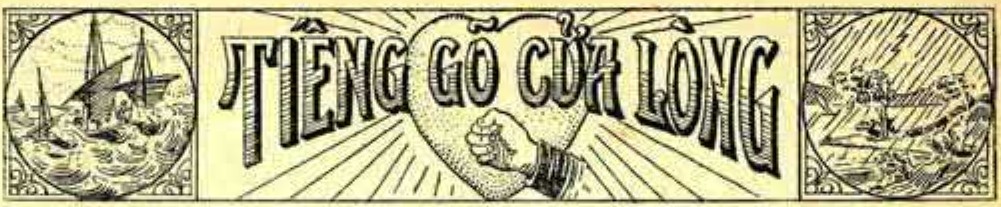

(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYÊN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TỔNG-Ý BA CHƯƠNG TRƯỚC

Sau cơn bịnh nặng, Xinh-thoại-Hồ-đan, cô con gái nước Mỹ, trải bước lo-buồn ghê-gớm trong tâm-hồn. Cô sốt-sắng ước-ao tìm được Đức Chúa Trời, nên nhứt-định đi đến với người chị họ đang cùng chồng quản-đốc một viện bảo-cô trong xứ Sy-ri. Trong cuộc hành-trình, Đấng Christ bắt đầu hiện ra với linh-hồn Xinh-thoại. Cô dâng trọn mình cho chức-vụ mới, được dân bổn-xứ yêu-thương vì cô tánh-tình đáng chuộng và hiểu-biết tinh-thần họ. Nếu không bởi lời hứa rõ-ràng, thì ít ra cũng bởi tấm lòng, cô làm vị-hôn-thê của Diêm-Tri-thân, là người kết bạn với mình từ lúc đầu xanh tuổi trẻ và là mục-sư thanh-niên đã mất đức-tin. Cuộc chiến-tranh thình-lình dấy lên. Cô lịnh chánh-phủ Anh đòi ông Hoát-lô cùng vợ, là Ra-chên, chị họ Xinh-thoại, về nước; ấy vì ông vốn là dân Anh. Cô thiếu-nữ ở lại một mình, đứng đầu nhà nuôi trẻ mồ-côi và chịu hết trách-nhiệm quan-hệ đến nhà ấy.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Phất cờ nương-tử

BỨC thơ của vợ chồng Hoát-lô từ *Beyrouth* gởi cho cô Xinh-thoại báo tin rằng bà Ra-chên chánh-thức trao quyền sở-hữu nhà nuôi trẻ mồ-côi vào tay cô cho đến khi bà trở lại xứ Sy-ri. Cô phải đến tòa lãnh-sự Anh để kịp làm giấy theo luật. Đên-ny thêm: «Vì ngày một ngày hai, nước Anh sẽ dự cuộc chiến-tranh; phải sắp-đặt mọi việc trước kỳ-hạn ấy.»

Đọc thơ xong, Xinh-thoại thở dài, rồi nghĩ: «Ta muốn làm một công-việc đúng-đắn. Thì nó đây rồi! Đối với một người đơn-chiếc và kém lịch-duyệt, kể cũng khí quá quan-trọng. Nhưng tôi đã hai mươi lăm tuổi đầu, đã sống một phần tư thế-kỷ. Vả, hỡi Chúa, Ngài ở bên hữu tôi, và tôi chẳng sợ-hãi gì.»

Khi nào không thể ra tận bờ biển để trầm-ngâm nghĩ-ngợi, Xinh-thoại lại bước vào bao-lơn, là nơi cô ngồi bấy giờ, rồi nói sẽ với mình, với Đức Chúa Trời, với Diêm, dường như Ngài và họ đều hiện-diện tại đó. Cô tự hỏi:

— Trước hết tôi phải làm gì? Xuôi *Beyrouth* lo-tính công-việc. Đoạn, mau-mắn trở về đây và bắt tay làm việc. Tôi dự-bị thi-hành chức-vụ mới-mẻ như vậy đó.

Rồi cô thình-lình nói với Diêm-Tri-thân:

—Anh Diêm ơi, sao anh không ở đây bây giờ? Tôi tự hỏi chúng ta sẽ được hạnh-phước như Ra-chên và Đên-ny? Họ đã *kết bạn với nhau*, còn chúng ta thì chưa! Trước khi tôi nhứt-định nói «vâng,» anh ơi, chúng ta phải như họ đã.

Bữa sau, cô triệu các nhơn-viên họp thành hội-đồng. Đầu nhứt có bác quản-gia đứng tuổi, tên là Áp-đu-la, ngó bộ oai-vệ. Kết-Mộc-can tin-cậy cách bác quyết-đoán và đã trối lại gởi-gắm bác cho Ra-chên. Bác có tài và thật-thà, chú-ý đến quyền-lợi của nhà nuôi trẻ mồ-côi.

Phổ-dịch, người đầu bếp, làm đầy-tớ, nhưng chẳng khác người nhà. -Chị là của báu; chủ-nhơn có thể dựa vào cánh tay chị. Ghét mọi cách phao-phí, chị cung-cấp đủ thứ lương-thực. Nhưng cô Đi-oai giữ chức quản-lý, cũng là người Sy-ri, đóng vai trọng-yếu trong bọn nhơn-viên.

Quan lãnh-sự bảo Xinh-thoại rằng vì thử cuộc binh-đao nổi dậy, thì lương-thực là vấn-đề cần-thiết. Ông khuyên cô nếu không muốn sau nầy bị rối như tơ vò, thì phải trữ sẵn thật nhiều lương-thực. Trước hết phải có vô-số lúa mì. Nhưng vô-số là bao nhiêu? Cô hỏi quản-gia:

— Nầy bác Áp-đu-la, nhằm mùa nầy, bác thường mua chừng nào lúa?

— Thưa, mỗi năm chừng mười lăm *kintars*.

— Vậy là bao nhiêu cân tây?

— Tôi nghe người ta nói với bà Hoát-lô rằng mỗi *kintar* nặng gần ba trăm cân tây.

Xinh-thoại ngẫm-nghĩ một lúc, rồi hỏi:

— Nếu mua nhiều hơn số đó, bác có thể tìm chỗ chứa hết không?

— Bây giờ thì không tìm được; nhưng đằng sau nhà có cái hầm rộng-rãi lát xi-măng, khô rang, chưa dùng làm gì. Ta che-đậy lại cũng được. Thật là một chỗ rất tiện chứa lương-thực, hàng mấy trăm *kintars* cũng vừa.

— Tốt lắm. Bữa mai bác nên bắt đầu che-đậy.

Cô dự-đoán chẳng những người nhà mình, mà có lẽ cả đến nhơn-dân thành-phố cũng sẽ cần mình cứu-giúp.

— Còn trái ô-li-ve và dầu? Trừ lúa mì ra, đó là thực-vật trọng-nhứt, phải không?

— Vâng, nhưng quá một năm, thì hai món ấy sẽ hư-hỏng.

— Thật thế, song dầu có kém bề ngon-lành, nhơn-dân chắc cũng vui-thỏa vì tìm thấy. Ta nên tích-trữ cho nhiều. Còn món ăn chi để được lâu mà không hư-hỏng?

— Đậu phạn, đậu dây, đậu trắng. Cũng phải có xà-bông, củi và than.

— Nầy, bác nên làm một bản thống-kê, đem cho tôi. À, cô Đi-oai! về quần-áo của con trẻ, ta phải tính sao? Hiện có đủ không?

— Thưa cô, thiếu lắm. Ông Hoát-lô may cho bọn con gái cùng một kiểu quần-áo, chúng sợ thất-kinh. Ông muốn từ rày trở đi phải xét kỹ sở-thích của mỗi đứa, ngõ hầu mở-mang tư-cách chúng. Ý-kiến đó tốt lắm, nhưng chắc cần mua vải, vì chẳng còn thước nào cả.

— Như vậy, té ra còn phải mua nhiều hóa-vật. Dầu ông Hoát-lô có ý-kiến rất hay, song bọn con gái cũng phải bận quần-áo sẵn có. Sau nầy, sẽ liệu. Mọi thứ vải đều là ngoại-hóa cả chăng?

— Không phải hết thảy. Có thể bảo thợ nhà dệt gấp đôi vải. Chúng tôi dệt lụa đẹp và *deema*.

— *Deema* có phải là vải bông gia-dụng không? Còn bông dùng để dệt thứ ấy thì từ Ấn-châu tải sang chớ gì?

— Thật thế, nhưng nếu bảo bắt tay làm việc lập-tức, chúng ta sẽ có sẵn nhiều vải để may vá. Cũng phải cho dệt lông chiên; bà Hoát-lô định làm việc nầy nhằm mùa đông sắp tới.

— Được.

Đoạn, Xinh-thoại xây qua phía bác Áp-đu-la mà rằng:

— Bây giờ là mùa gieo hành, phải không?

— Thưa cô, vâng; mà tôi đã gieo rồi.

— Nhiều hơn số thường chăng?

— Thưa, không. Còn thửa ruộng trên ụ đất. Cô muốn tôi gieo hành ở đó nữa chăng?

— Được, trẻ con rất ưa hành, vì lành lắm. Bác gieo được giống chi thì cứ gieo. Nếu Đức Chúa Trời ưng-thuận, thì ít nữa năm nay chúng ta không chết đói.

Suốt cả ngày, Xinh-thoại bày-vẽ phương-pháp, và xướng ra công nầy việc khác. Nếu thấy được cô, ông bà

Hoát-lò hẳn không hối-hận vì đã giao trọng-trách cho cô như thế. Ra-chên xét rất đúng cô có tánh khảo-sát và thực-hành. Song đám mây chiến-tranh không ngờ kia sẽ lan đến xứ Sy-ri xa lắc nầy chăng?

Có lý thay, quan lãnh-sự khuyên cô hết sức đề-phòng. Ông bà Hoát-lô chưa về tới nước Anh, thì buổi sáng nọ, một viên tùy-phái từ *Beyrouth* đến báo tin nước Thổ-nhĩ-kỳ dự cuộc chiến-tranh và về phe những nước ở trung-bộ châu Âu. Bãi-bỏ hết đặc-quyền ban cho kiều-dân thuộc phe cừu-địch; tịch-biên gia-sản của các công-dân Pháp, Anh. Các lãnh-sự phải xuống chuyến tàu sau về nước.

Thấy *cờ* các trường học Pháp hạ xuống và các nữ-giáo-sĩ ra đi, Xinh-thoại tự cảm-biết trơ-trọi một mình. Chẳng còn người ngoại-kiều nào ở lại *Beyrouth*, là thành-phố cô thấy được mỗi khi nhìn qua vũng biển.

Nhưng tình-hình không phút-chốc tối-tăm. Vả, cô hằng nong-nả làm-lụng, nên không thể quá nghĩ đến cuộc tương-lai. Cô lịch-duyệt không ít mà lầm-lạc cũng nhiều, có thể chép thành pho sách. Nhưng thì-giờ vùn-vụt, Ra-chên và Đên-ny vắng mặt chốc một tháng trường. Ngày lễ Cảm-tạ[1] của nước Mỹ là buổi hội trong viện bảo-cô, Xinh-thoại bảo dọn cho đàn trẻ thứ *kibbi*, là món ăn nước Sy-ri, chớ không dọn thịt gà mái tây theo như tục-lệ di-truyền.

Nhưng cô sững-sờ về bữa cơm mình. Vừa húp canh xong, cô thấy từ phía bếp, bước tới một bọn người đi khoan-thai; đầu hết có Áp-đu-la, nghiêm-trang, cười nủ, đàng-hoàng bưng con gà mái tây mới chiên vàng.

Đặt món ăn trước mặt cô đốc, bác quản-gia chào mừng cô bằng mấy tiếng A-ráp thường dùng: *«Sahline ya sitty,»* nghĩa là: «Thưa cô, mời cô dự tiệc; chúng tôi ước-mong được dự nhiều lễ khác!»

Nối theo bác, cô chị Phồ-địch bưng bát cháo khoai tây; rồi tới con đòi Áp-la bưng món đậu xào, và tên phụ bếp Han-na bưng trái ô-li-ve và rau sống. Hết thảy nhắc lại những câu ước-mong «được dự nhiều lễ khác.»

Tội-nghiệp, Xinh-thoại thua sức cảm động. Cô rằng:

— Tôi được làm việc giữa vòng anh em chị em, thật là một đặc-ân lớn-lao quá! Tôi thể nào không sung-sướng được?

Cô giơ góc khăn tay chùi mắt. Nhưng chưa hết sự lạ. Ăn tráng miệng, có bánh sữa, trái hạch-đào, quả nho và cà-phê. Xinh-thoại hỏi Áp-đu-la tại sao biết rõ các món trong bữa ăn cổ-truyền nhằm ngày lễ *Cảm-tạ*. Bác đáp:

— Thưa cô, cô Mộc-can đã khuất bóng và bà Hoát-lô đều là người Mỹ; cho nên chúng tôi học-tập thói-tục người Mỹ. Ngày nay chúng tôi tưởng cô tự cảm-biết đơn-chiếc và cách xa đất tổ quê cha, nên muốn làm vui lòng cô đôi chút, vì cô đã làm ơn cho chúng tôi nhiều lắm. Bọn tôi hầu việc và cô quản-đốc, chúng ta đều hiệp một.

— Cám ơn bác Áp-đu-la. Anh em chị em cùng tưởng như thế, tôi đây thật lấy làm hân-hạnh. Nhưng đừng nói rằng anh em chị em *hầu việc*. Chúa còn tự xưng là đầy-tớ. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng mình là đầy-tớ Đức Chúa Jêsus. Chúng ta thảy làm đầy-tớ. Vậy, đừng tưởng có hàng rào ngăn-cách anh em chị em làm việc nặng-nhọc với tôi, là người quản-đốc. Bây giờ bác nên ra coi thử bữa tiệc trà trưa nay đã dọn xong chưa.

Nhơn dịp lễ *Cảm-tạ*, cô mời nhiều thân-hào và thị-dân trước đã ở bên Mỹ tới dự tiệc trà. Cả bọn khách đến tấp-nập. Xinh-thoại bận y-phục đẹp nhứt, đính quốc-huy Mỹ nơi thân áo,

(1) Chừng 200 năm nay, dân Mỹ hằng năm biệt riêng một ngày thứ năm trong tháng Novembre để cảm-tạ Đức Chúa Trời về mọi ơn Ngài đã ban cho. Họ giữ lễ nầy rất long-trọng, cũng như người Việt-Nam ta giữ tết Nguyên-đán theo âm-lịch.

tiếp-rước họ bằng những nụ cười đáng chuộng nhứt và bằng tiếng A-ráp hay nhứt của mình. Nước trà và bánh ngọt của Phồ-địch giúp cô được hài lòng khôn xiết.

Rõ-ràng hơn trước, Xinh-thoại nhận-biết rằng mình có một ngôi-vị trong tấm lòng những người ấy, nhứt là vì cô đã học tiếng họ, kính-trọng thói-tục nước họ và không kiếm cách bắt họ theo thói-tục nước mình.

◇ ◇ ◇

Bữa nọ, cô làm việc không dứt, nên mệt-nhọc, bèn ngồi ở bao-lơn trông ra ngoài đường. Nhìn xuống dưới, có khu vườn, hoa huệ, hoa hồng tỏa hương thơm ngát. Những hoa đó không biết cuộc chiến-tranh và lòng ham-muốn của loài người là gì.

Nhưng lần nầy là một, Xinh-thoại hững-hờ với tiếng kêu-gọi dịu-dàng của những hoa ấy. Cô mải nhìn đội quân dài trầy qua đường... Đó, cô thấy dấu-hiệu thứ nhứt của cuộc Âu-châu đại-chiến. Họ đi tòng-chinh ; ai già quá không ra trận được nữa, thì phải đào chiến-hào. Nhiều người hầu như con trẻ, lắm kẻ tóc đã bạc phơ.

Xinh-thoại nhận-biết họ có vẻ mệt-nhọc. Cô muốn cứu-giúp họ đôi chút, bèn gọi Áp-đu-la, hỏi rằng :

— Bác có nhìn thấy toán lính ở đằng kia không? Họ ngó bộ mòn-mỏi biết bao! Có phải họ đến từ xa chăng?

— Vâng, một người lính nói với tôi rằng bữa nay họ từ *Trablus* đến đây. Hai chơn hắn sưng bầm và chảy máu; hắn ăn ít và dường gần té xỉu.

— Nếu chúng ta đỡ-dần họ ít nhiều, bác tưởng có sai-lầm chăng? Tỉ như dọn cho họ chỗ nghỉ-ngơi, rồi cho uống cà-phê, ăn ít bánh và vài trái ô-li-ve.

— Chẳng ai phản-đối việc nghĩa đó. Chỉ có một đều là tiêu mất món tiền to!

— Thật thế. Tôi ở xứ nầy, nhưng thuộc về một nước còn đứng trung-lập, nên không muốn làm việc gì đáng gọi là chống-nghịch nước Pháp và nước Anh. Tuy vậy, bọn người đáng thương kia không phải chịu trách-nhiệm về cuộc chiến-tranh, và phần nhiều đi đến chỗ chết. Cho nên cứu-giúp họ ít nhiều, há phải là làm chánh-trị? Ta có thể thuê gian hàng ở mé cầu vẫn bỏ trống từ khi tôi đến đây chăng?

— Thưa, chắc được. Rồi sao?

— Ta dọn-dẹp làm nơi nghỉ-ngơi, làm như cái nhà binh-sĩ trú chơn vẫn có bên Âu-Mỹ. Bác nên đi thuê căn nhà ấy và mua lương-thực. Đến mai, chúng ta sẽ bắt tay làm việc.

Áp-đu-la nhìn cô, vừa sửng-sốt, vừa thêm kính-trọng. Nhưng bác không cãi lại nửa lời, vì biết cô đốc mau quyết-định và không hề đổi ý.

Ngay bữa sau, Xinh-thoại được thỏa lòng, vì hay tin phương-lược đã thành-tựu, và hàng mấy trăm người mệt-mỏi (trong số đó có vài sĩ-quan) có thể nghỉ-ngơi giây-lát. Họ sai người đến hết lời cảm-tạ «bà đầm ngoại-quốc» đã có ý tốt đối-đãi họ.

Họ trước hết xin uống nước, rồi xin cho đặc-ân ngồi một chốc.

Chẳng bao lâu, «nhà trạm» ở *Jebail* nổi tiếng suốt miền duyên-hải, vì chẳng những binh-lính vào nghỉ-ngơi, song bọn chăn la, khách qua đường và cả tụi ăn-mày cũng dừng chơn ở đó. Hết thảy được tiếp-đãi ân-cần, và, trước khi dời gót, được nghe một câu thân-ái. Nhưng chỉ binh-lính được ăn uống, vì ngó bộ đói lả.

Khi hết binh-lính trầy qua, căn nhà bèn tiếp-rước nhơn-dân trong thành-phố đến đọc nhựt-báo, sách-vở hữu-ích, hoặc viết thơ. Họ tự-nhiên biện-luận về những tin-tức chiến-tranh.

Chẳng bao lâu, bọn thổ-dân miền Li-ban (đương hồi Âu-chiến, xứ nầy còn được tự-trị) không phải tòng-chinh đến xin Xinh-thoại ít ra cũng dạy năm ba chữ cho những người sớm thất-học. Vậy, có «lớp học tối,» và nhơn đó Xinh-thoại bận-rộn đến nỗi không có thì-giờ nghĩ thầm mình một thân một bóng ở đất nước người.

Cô thiếu-nữ dốt đặc ngón ngoại-giao,

nhưng bởi tánh hiền-hậu và đức hi-sinh, được lòng nhơn-dân, mặc dầu không mong-mỏi, lại được cả chánh-phủ khoan-nhơn nữa.

Mùa hạ qua đi cách ấy, nay đã sang thu. Việc cung-cấp lương-thực càng ngày càng khó-khăn, và giá hàng lên cao đáng ngại. Các quan-quyền lo nuôi lính Thổ và các đạo quân đồng-minh trước hết, rồi mới nghĩ đến nhơn-dân. Họ quyên phần lớn ngũ-cốc; người nghèo nhứt cũng phải góp phần nhu-dụng của mình như kẻ giàu.

Trong nhiều miền nước Sy-ri, mọi người nam từ 16 đến 60 tuổi đều phải tòng-quân. Cả đến xứ Li-ban cũng phải cung-cấp lương-thực, súc-vật và xe-cộ. Chuyến xe-lửa vét *Beyrouth—Jebail* phải dừng lại nửa đường, vì thiếu than, củi.

Lịch-duyệt thay, Xinh-thoại khai-khẩn sản-nghiệp của Ra-chên! Năm đó được mùa Ô-li-ve, nho, vả, và nhiều thứ trái nuôi sống. Cũng mua được rất nhiều vả để phơi khô, cùng hạch-đào và hạnh-nhơn ở miền lân-cận, giá rẻ lắm.

Dầu thắp gần hết nhẵn. Vừa khi bắt đầu chiến-tranh, người Nga thôi nhập-cảng thứ ấy. Cũng kiếm được ít nhiều đấy, song giá cao quá, nên Xinh-thoại không chịu mua. Cô bảo dành-giụm phần mỡ chiên thừa-thãi để làm đèn cầy. Hồi nhỏ đã xem bà nội làm nghề ấy, cô bèn đem dạy trẻ con. Xinh-thoại thiết-lập «giờ mùa hạ» trong xứ Sy-ri trước khi bên Âu-châu chịu theo; vậy, cả viện bảo-cô ngủ sớm để tiết-kiệm ánh sáng qui-báu.

Nhưng cô lần lần nghe tin nhiều gia-quyến ở *Jebail* thiếu bận hụt ăn, vì mọi công-nghệ đình-đốn và thực-phẩm tăng giá. Chính nhà nuôi trẻ mồ-côi cũng bắt đầu khan lương-thực.

Bữa nọ, một bà đi dọc theo đường cái, đầu đội tấm giường. Xinh-thoại rình xem, thì một lúc thấy bà trở lại, mất tiêu cái giường, nhưng tay cầm mấy gói; chắc bà đổi giường lấy vật nuôi sống. Cô theo dõi bà đến tận nhà. Bà ngồi thụp dưới đất, khóc thồn-thức. Gian buồng trước kia bày-biện sạch-sẽ tinh-tươm, bây giờ trống-trơn tề-ngắt. Xinh-thoại hỏi:

—Tội-nghiệp, bà Sa-li-my! Bà gặp nông-nỗi chi vậy? Đồ-đạc đâu hết cả?

Sa-li-my vừa chỉ cho cô xem giỏ khoai tây, vừa đáp rằng:

—Thưa cô, bán cả để ăn rồi! Thượng-đế lìa-bỏ chúng tôi. Cơn thạnh-nộ Ngài giáng trên chúng tôi. Ôi! Khốn-nạn cho chúng tôi! Khốn-nạn cho chúng tôi!

Bà khóc nức-nở.

—Vậy chớ mùa xuân vừa rồi, bà không chăn tằm quay tơ sao? Tôi tưởng bà đã kiếm được khá tiền; bà đã làm-lụng luôn tay mà!

—Chao ôi! Cô thừa biết sâu phá hại tằm chính lúc tằm gần kéo kén. Tôi kiếm không đủ trả tiền trứng tằm.

Xinh-thoại cất giọng êm-ái và cảm-thương mà rằng:

—Cơ-khổ quá! Làm-ăn khó-nhọc như thế mà xôi hỏng bỏng không! Vậy chớ ông nhà ta đâu? Ông không làm-lụng sao?

—Nhà tôi làm thợ nề, nhưng hiện nay chẳng ai xây nhà. Người ta lo ăn, chớ không lo xây-cất. Chẳng bao lâu, chúng tôi sẽ phải bán nhà và vườn đâu.

Xinh-thoại nói sốt-sắng:

—Bà Sa-li-my ơi, nếu bà muốn bán vườn, thì tôi xin mua, vì tôi biết bà Hoát-lô định mở rộng nhà nuôi trẻ mồ-côi, mà khu đất của bà thì giáp-ranh đất chúng tôi.

—Nguyện Thượng-đế đoái thương cô, vì từ lúc đến xứ nầy, cô chỉ làm phước cho chúng tôi! Nếu buộc phải bán, tôi sẽ đến nói cho cô hay.

Rồi người đờn-bà đáng thương ấy thở dài cho khuây dạ đương khi cô thiếu-nữ nói thêm:

—Bà Sa-li-my ơi, bà nên nhớ rằng Đức Chúa Trời không quên bà, và không phải cơn thạnh-nộ Ngài đang hành-hạ bà đâu. Ngài yêu-thương ông

bà ; tôi đây cũng yêu-thương ông bà và muốn chia-xẻ với ông bà mọi sự mình có.

◇ ◇ ◇

Lúc Xinh-thoại trở về nhà nuôi trẻ mồ-côi, cô Đi-oai lại gần, báo tin rằng bịnh đậu mùa (trái giống) mới phát trong thành-phố. Ông quan lang theo đạo Hồi-hồi, và nhiều giáo-hữu Tin-lành đau nguy-kịch.

Cô đốc hỏi :

—Bầy trẻ đã trồng trái (chủng đậu) chưa?

—Thưa, đã ; chắc cô còn nhớ năm ngoái cả viện đã trồng trái. Nhưng con Ô-hoạt có vẻ nhuốm bịnh ; nó mới đến đây, tự-nhiên tôi không biết nó đã chủng đậu hay chưa. Con gái ông quan lang kia cũng đau nặng, vậy mà cách đây gần nửa tháng, cũng lại chơi với đàn trẻ của chúng ta.

Xinh-thoại chạy vào phòng bịnh, cầm bàn tay nóng hỏi-hổi của Ô-hoạt. Cô vừa kể cho nó nghe chuyện chim mẹ đi tìm sâu-bọ cho con, vừa xem-xét mấy vết khả-nghi trên cánh tay và ngực nó.

Họ lập-tức đề-phòng mọi cách để biệt riêng Ô-hoạt, chẳng cho ai lại gần. Hiện nay họ không thể làm thêm chút chi nữa ; nhưng có lẽ viện bảo-cô đã mắc bịnh truyền-nhiễm. Lúc đêm khuya, mọi người đã ngủ, Xinh-thoại còn ở bao-lơn, ngẫm-nghĩ và cầu-nguyện. Cô tự hỏi :

—Tôi đủ can-đảm, đủ năng-lực để đối-phó với họa lớn dường nầy chăng? Ôi! Lạy Đức Chúa Trời, Ngài biết tôi sợ những trách-nhiệm đang đè nặng vai tôi. Xin chỉ-dạy tôi biết bổn-phận mình *từng bước một*. Xin chiếu sáng đường-lối tôi. Tôi cần cảm-biết tay Ngài nắm tôi. Cúi xin Ngài đáp lại tiếng tôi cầu cứu!

Vừa khi đặt lưng xuống giường, cô cứ suy-nghĩ :

—Tôi tự thẹn. Tôi tưởng mình có đức-tin *thật*, nào ngờ đến nay phải minh-chứng đức-tin bởi công-việc gấp-rút và cần-kíp, tôi bèn run-rẩy và bằng lòng mất không cứ cái gì, miễn được ở bên kia Đại-tây-dương. Vì tôi không có một thầy thuốc nào, lại suốt đời chưa chăm-nom ai có chứng đậu mùa. Biết đâu trong trường-hợp nầy, tôi chẳng lầm-lẫn!

Cô nhắm mắt một lúc, rồi chống cùi-chỏ xuống gối, tựa đầu vào tay, nói lớn rằng :

—Mọi sự nầy thật cả, nhưng dẫu sợ-hãi và ngu-dốt, tôi cũng sẽ hết sức hành-động, ngõ hầu được Chúa bằng lòng, bởi chưng hiện nay tôi chỉ có cách ấy để hầu việc Ngài và những kẻ được Ngài sai tôi đến cùng họ.

◇ ◇ ◇

Sáng bữa sau, đương khi cô mặc áo, có một tiếng kêu vang xé bầu không-khí, tiếp đến «giọng khóc-than kẻ qua đời», tức là tin công-báo thần chết kinh-khiếp đã đến thăm.

Xinh-thoại vội mở cửa sổ, thấy một bà láng-riềng đứng trên mái nhà, vừa gọi tên chồng, vừa dứt tóc cào mặt vì tuyệt-vọng gớm-ghê.

Bọn lân-cận chạy tới ; đám phụ-nữ cố làm nguôi lòng bà và dìu bà xuống. Nhưng bọn đờn-ông đuổi họ đi mà rằng :

—Chớ lại gần nhà. Hắn chết vì bịnh đậu mùa, nên chúng ta phải đem chôn ngay.

Một giờ sau, đám tang trọng-thể đi dọc theo ngõ hẻm, đến nghĩa-địa chôn riêng những kẻ chết về bịnh truyền-nhiễm. Họ vùi thi-thể xề-xài ở đó đang khi đám phụ-nữ cố yên-ủi người vợ đáng thương, vì người không sao cất gót về nhà được.

Bịnh truyền-nhiễm phát-khởi và tràn-lan rành-rành như thế đấy. Ông quan lang theo đạo Hồi-hồi và nhiều người thân-thích chết luôn với mấy trăm nhơn-dân. Nghĩa-địa ở bờ biển càng ngày càng nhiều mồ-mả.

Con Ô-hoạt khỏi bỏ mạng là nhờ Đức Chúa Trời ưng-thuận và nhờ cách chăm-nom cẩn-thận, tinh-tường. Xinh-thoại dư phần canh-gác ban đêm và

ban ngày. Thì-giờ càng qua đi, cô càng thấy tiêu-tan mối bàng-hoàng kinh-sợ lúc đầu-tiên. Chẳng bao lâu, cô tưởng mình có bổn-phận đi khắp châu-thành đó hỏi nhơn-dân bịnh-hoạn ra sao. Cô xét thấy hầu chẳng nhà nào không có rất ít là một người mắc bịnh.

Thỉnh-thoảng cô phát cho hết thảy mọi người nước thịt nấu ninh. Vậy, nếu không tìm được thứ thịt nào, cô đành phải giết gà non. Viện bảo-cô cũng có phòng chứa sữa bò có thể cung-cấp ít nhiều cho bọn con đỏ yếu-đau trong châu-thành, mặc dầu người Sy-ri lấy làm ghê-tởm khôn xiết. Xinh-thoại phải *ép* họ đổ sữa vào miệng bầy trẻ đáng thương gần chết. Chúng thường nhờ phương-pháp ấy mà được nạn khỏi tai qua.

Chứng đậu mùa tựu-trung cũng giảm; song phần nhiều bịnh-nhơn chết vì không được chăm-chút, thuốc-thang.

Ai nấy vừa được nghỉ-ngơi đôi chút, thì bỗng có một tên lính lâm bịnh nhằm lúc đi qua châu-thành. Hắn ngất đi trong một căn nhà ở bên đường. Nhơn-dân kéo đến xem đông, và một người nói rằng hắn mắc «chứng dịch-lệ», là bịnh mau chết hiện đang giết hại quân đội mỗi ngày chừng một ngàn người.

Chính chủ nhà cũng lập-tức lìa-bỏ người lạ kia. Chẳng bao lâu, người lính đó qua đời, nên cách đối-đãi ấy không quan-ngại lắm. Nhưng thây hắn vẫn nằm trơ-trơ, chẳng ai chịu đến gần; rút-cục các quan cai-trị phải sai đóng đinh cửa lớn và cửa sổ, mặc hắn làm chủ nhà đó, chẳng ai tranh-giành.

Xinh-thoại không khỏi giùng mình, khi nghe thuật tấn thảm-kịch mới ấy. Cô ngỏ ý thuê một bọn đờn-ông chôn cái xác có thể làm cho khắp xứ bị độc-hại; song dầu cô đem vàng thuê họ, cũng chẳng ai dám bằng lòng.

Mối nghi-sợ của cô đốc biến thành sự thực. Lại có bịnh dịch đột-khởi. Lần nầy, cô phải ở nhà, vì người ta mắc bịnh vài giờ là chết toi, chẳng khác chi bông lúa ngã dưới lưỡi liềm. Phần rất nhiều người được Xinh-thoại coi như bạn thiết đều khuất bóng cả. Vì thử cô đến giờ chết, thì dường chẳng ai đứng bên để nhìn cô nhắm mắt buông tay.

Nhưng làn sóng kinh-khiếp nầy cũng qua đi như làn sóng trước, để lại đằng sau những mảnh gia-đình tan-nát. Nói vậy cũng còn quá, vì nhiều gia-đình chỉ còn sống sót đứa trẻ gầy-ốm trơ xương, tự-nhiên được Xinh-thoại chăm-nom săn-sóc.

Cảnh hãi-hùng và gánh tai-nạn của bịnh dịch vừa giảm đôi chút, thì cô thiếu-nữ mới có thì-giờ nhìn-biết mấy tuần nay mình chẳng nhận được bức thơ nào bên Mỹ.

Chẳng có bức thơ nào, chẳng có tờ báo nào! Có gì xảy đến? Diêm-Trí-thân không quen vắng lâu tin nhạn đến thế. Thầy cũng chẳng phúc-đáp giây-thép của cô gởi về cho mẹ mình, nhằm mùa thu, để báo tin mình vẫn mạnh-khoẻ, và để tỏ lòng thương-mến thầy. Cô mất một đồng tiền vàng qui-báu để đánh giây-thép kia đấy! Nhưng thầy không hề trả lời. Nếu biết cô đang làm gì, thầy sẽ nói sao? Chắc sẽ quở-trách cô, sẽ dùng sức cưỡng cô đến một nơi không có chứng đậu mùa và bịnh dịch hành-hại; tại đó, cô thiếu-nữ đơn-chiếc và mòn-mỏi vì làm việc nặng không còn thấy tai-vạ mỗi giờ mỗi thêm.

Cô cũng không được tin-tức của vợ chồng Hoát-lô!

Một bữa, cô ra gần biển, thở hút khí trời bổ sức. Cặp môi lập-cập, hàng lệ rưng-rưng, cô nói rằng:

—Ôi! Hỡi Đức Chúa Trời tôi! Tôi thật biệt tịch khỏi thế-gian, song được ở với Ngài.

Đằng sau chơn trời xanh biếc kia, có gì xảy ra? Ở thành *Deanston* xa tuyệt-vời kia, số-phận ra sao, hỡi mẹ và anh Diêm, người mà ta thề nào

NAM-KỲ

An-hóa.— Dầu gặp năm kinh-tế khuẩn-bách, song lòng anh em tín-đồ không khuẩn-bách, nên chi kẻ ít, người nhiều, đã trả xong 150$00, là món nợ về việc làm nhà-thờ. Trước cám ơn Chúa, sau tạ ơn các qui hội đã cầu-nguyện hộ cho.

Vì lòng sốt-sắng, anh em tín-đồ đã dâng cho Chúa được 125 gia lúa (500 ang). Ông An dâng cho hội 4 chậu kiểng; ông Hồ dâng 14 bảng cờ. Còn các anh em khác, kẻ dâng chén, dĩa, người dâng tô-tượng để làm sản-nghiệp cho hội. Đáng khen thay!

Bữa 23 Janvier 1933, bà Đỗ-thị-Khá đáp tàu Oai-lợi từ Sài-gòn về Bến-tre. Tàu chở gần 200 hành-khách; khi đến sông An-hóa, rủi bị đắm! Bà hụp lên hụp xuống gần chìm, bỗng có người đỡ bà lên. Bà liền kêu: «Chúa Jêsus ôi, cứu tôi!» Tức thì có thuyền đến vớt bà. Trong số gần hai trăm người đó, sống gần 100, chết dưới 100. Bà sống được cũng là nhờ Chúa. A-lê-lu-gia, ngợi-khen Jêsus!—*Nguyễn-Đằng.*

Kế-an.—Từ năm 1930, bổn-hội đã làm được một cái nhà giảng bằng gạch ngói, và một cái nhà riêng bằng ngói, nền gạch, cho người truyền-đạo ở. Giá hai nhà ấy là 1.600$00.

Năm ấy số tín-đồ trong hội nầy cả lớn và nhỏ mới được 33 người; nhưng đi học trường Kinh-thánh hết 9 người, chỉ còn có 24 người. Dầu Hội-thánh còn ít người, song tín-đồ biết yêu Chúa nhiều, hết lòng lo công-việc Chúa. Những ngày Chúa-nhựt, nhóm lại đủ mặt; dầu bỏ nhà vắng, đến nỗi lắm khi mất trộm vịt, gà, đồ-đạc, cũng không kể; anh em tín-giáo cứ coi sự nhóm lại là quan-hệ hơn. Bây giờ không phải là 24 người hoài, vì Chúa có kêu-gọi đông hơn nhiều. Thật cám ơn Chúa lắm!—*Huỳnh-khải-Huấn.*

Lưu-hành tuyên-đạo bang.— Trong tháng Février, Bang chúng tôi làm việc tại Trà-niên, Cù-là, Cái-mới lớn và nhỏ, Cái-nước, Hóc-quả và Xẻo-kè. Có 1.236 người được nghe đạo; trong số đó có 9 người trở lại cùng Chúa. Hiện nay Bang đương đậu tại Vàm-xáng Hỏa-lựu để lo cất nhà giảng và rao-giảng cho khắp các miền chung-quanh đó.

Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho việc xây-cất nhà giảng. Tại đây đã được giấy phép; đã mướn được đất thiệt tốt và thiệt rẻ, có chỗ cho xe-hơi đậu, cũng có chỗ tiện bề cho ghe-xuồng đậu nữa. Người chủ đất làm giấy cho mướn 20 năm. Đã bắt đầu đắp nền từ ngày 28 Février, định làm cái nhà giảng nầy nội trong tháng hai An-nam cho rồi.

Tại Xẻo-kè, đã có 46 người mới tin và 11 người đã chịu phép báp-têm. Ông điền-chủ ở đấy, tên là ông Huỳnh-Mực, cũng hứa chắc-chắn rằng đến Avril thì ông cùng cả nhà ông sẽ tin Chúa. Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho chỗ nầy, hầu cho đến Avril cũng có thể cất được một nhà giảng. Rất cám ơn.

Trong tháng nầy, bán được 240 sách Thánh-thơ Công-hội, 78 sách nhà-in, cả thảy được 8$59.

Việc thâu: Mẫu-hội 35$00, ông P. E. Carlson 12$50, Hội Tam-kỳ 1$65, Hội Hà-nội 5$87, Hội Nha-trang 2$50, ông Lê-văn-Quơn 3$00, ông Vinh (Tam-bình) 10$00; cọng 70$52.

Việc xuất: Lương Huỳnh-văn-Ngà 36$80; lương Võ-văn-Thuần 12$00; essence 11$50; huile 2$17; carbure, manchons, verres 1$55; đi đường 5$10; correspondances 1$40; cọng 70$52.

Xin nhớ cầu-nguyện cho việc Chúa ở Rạch-giá, vì khỏi năm nay, tại đó sẽ có đến 6 hội nhánh là Giồng-riềng, Tân-hiệp, Hỏa-lựu, Xẻo-kè, Tra-ban và Thứ-sáu. Nếu theo ý Chúa mà Bang chúng tôi phải bỏ Rạch-giá, thì xin Chúa ban cho có một bang truyền-đạo khác đến làm cho trọn công-việc.—*Huỳnh-văn-Ngà.*

Bắc - liêu.—Thầy Hồ-hải-Huệ chỉ làm tư-hòa tạm-thời mà thôi, chớ chưa làm chấp-sự, vì thầy mới chịu phép báp-têm. Vậy xin cải-chánh.—*Ban trị-sự.*

Cổ-cò.—Ông Trần-bình-Hậu, chủ nhà máy, kẻ-cứu Kinh-thánh hai năm nay mới trở lại tin Chúa. Ông Hương-quản Trần-quang-Lộc có lòng kính Đức Chúa Trời. Mỗi khi bổn-hội giảng đạo, ông có cắt phó Hương-quản coi-trông để giữ trật-tự. Cám ơn ông.—*Phan-đình-Liệu.*

Vĩnh-trạch.—Hội chúng tôi sắp cất nhà giảng. Ông Cả Lâm-văn-Mau dâng một cái nền, vợ chồng thầy Lâm-tài-Nguơn dâng cây gỗ và 60$00. Năm nay anh em chúng tôi tính cất lá đỡ, qua sang năm sẽ lợp ngói. Con của ông Cả là ông Hương-sư Manh dầu chưa tin Chúa, song có lòng kính Chúa, ông dâng ngói, đá tán, cây cừ. Như vậy thì hôm nay sắp cất bằng ngói. Cám ơn ông có lòng bác-ái; xin Chúa dắt ông đi đường của Ngài với chúng tôi luôn.—*Ban trị-sự.*

Người Mán

Long-hựu.—Anh Tuồng, là tín-đồ, trước có dâng tạm một cái nhà để giảng đạo Đức Chúa Jêsus và một cái bàn giảng, song anh không dâng thân-thể mình cho Chúa, nên bị ma-quỉ cám-dỗ, sanh sự lôi-thôi quá, đến nỗi phải bán nhà giảng và đất cho người khác. Vậy nay hội phải mượn nhà bà nữ chấp-sự Chợ để làm chỗ giảng; hiện đã đắp nền mới rồi, ít lâu sẽ làm thành nhà giảng mới.

Bổn-hội đã cử ban trị-sự mới đặng lo việc Chúa năm 1933. Hết cả tín-đồ nam và nữ đồng chịu 30$06 để giúp việc giảng đạo cho người Mọi. Chúng tôi có làm một sổ dự-toán, đồng-niên mỗi người góp 0$30, ai nhiều càng tốt, để cứ giúp vào việc đó.

Nhờ Chúa cảm-động, các ông Hồ, Tập, Khoa, Nguyên, Ngọ, Lợi, các cô Phước, Chọ, Tám, Tạo, các bà Chợ Long-hựu và Đỗ đều hứa dâng phần mười cho Ngài.

Chúng tôi có mời ông bà Bùi-tự-Do đến thăm Hội-thánh Gò-công, và có làm phép giao cho anh Đỗ-văn-Điền phối-hiệp với cô Trần-thị-Mươi, là ái-nữ của bà nữ chấp-sự Chợ. Sau đó, có 8 người dâng cho Chúa 8 em trẻ. Nguyện Chúa ban phước cho đôi bạn và các em trẻ đó.—*Huỳnh-văn-Thình.*

Trà - ôn.—Cô Nguyễn-thị-Dậu, 37 tuổi, nữ tín-đồ sốt-sắng ở Cái-côn (Cần-thơ), đương làm bịnh ho lao. Xin qui ông bà anh chị cầu-nguyện giùm cô. Rất cám ơn.—*Ban trị-sự.*

Rạch-vọp.—Cám ơn Chúa, năm nay kinh-tế khuẩn-bách mặc dầu, tín-đồ vẫn một lòng trung-thành với Chúa. Đã mở phục-hưng 3 ngày đêm, có mời các qui ông Phan-đình-Liệu, Phan-văn-Hiệu và Trần-văn-Bi đến giảng. Chúa dùng các qui vị ấy đánh thức lòng tín-đồ: có 4 người xưng tội, bỏ trầu thuốc. Giảng cho người ngoại 3 đêm, mỗi đêm nhóm lại chừng 150 người. Ai nấy yên-lặng, nghe chăm-chỉ, và biết rõ tôn-chỉ đạo Tin-lành. Có 3 linh-hồn ăn-năn tội, tin theo Chúa.—*Nguyễn-an-Cư, chấp-sự.*

Tây-ninh.—Cám ơn Chúa, hội chúng tôi khi nhóm lại, kẻ trước, người sau, gần một giờ mới đủ. Thấy vậy, thầy Huỳnh-ninh-Chất bèn dâng cho hội 15$00 đặng mua một cái trống. Khi đến giờ nhóm, thầy giảng đánh trống, thì ai nấy cứ đến mà thờ-phượng Chúa.

Từ đầu năm đến nay, bổn-hội được hơn 20 linh-hồn trở lại cùng Chúa.—*Dương-chấn-Thể.*

Sài-gòn.—Trước đây ông H. A. Jackson có đạt thơ cho mỗi Hội-thánh, xin mỗi tín-đồ giúp 0$02 trong mỗi tháng, để đem Tin-lành đến cho các dân-tộc ở miền thượng-du, như là Mọi, Chàm, v. v. Đối với việc nghĩa đó, ai cũng cảm-động, sẵn lòng lắm. Vả lại, 2 xu mỗi tháng, một năm chỉ có 0$24 thôi, dễ-dàng quá, chắc nhiều tín-đồ trong các chi-hội đã đóng trọn năm rồi.

Ở Sài-gòn đây có người thay-vì đóng 0$24 mỗi năm, lại đóng tới 3$60. Nhưng than ôi, số người như thế rất ít! Ước chi cả tín-đồ đều có lòng đó, thì các dân-tộc ở núi-non rừng-rú kia được phước biết dường bao!

Tiện đây nài-xin anh chị khẩn-thiết cầu-nguyện giùm cho Hội-thánh Sài-gòn mau mau có một cái nhà giảng. Hiện nay chúng tôi đương nhóm tạm trong nhà giảng của người Tàu ở Chợ-lớn. Rất cám ơn.—*Lê-văn-Quế.*

TRUNG-KỲ

Tourane.—Hồi 7 giờ rưỡi tối, ngày 16 Avril, ông mục-sư của bổn-hội đã làm phép giao cho cô Dư-thị-Mạnh, là linh-ái của ông bà Hàn-lâm Thị-độc Dư-phước-Thuận, hiện làm thơ-ký của bổn-hội, cùng thầy Đỗ-đức-Trí, trợ-bút THÁNH-KINH BÁO ở Hà-thành.

Vậy nên chúng tôi có lời trân-trọng chia vui cùng ông bà Dư-phước-Thuận, và sau cầu Chúa ban ơn cho thầy Đỗ-đức-Trí và cô Dư-thị-Mạnh đều được bách niên giai lão.—*Ban trị-sự.*

L. T. S. Bổn-báo đồng-nhơn cũng xin chia vui cùng hai họ và chúc mừng cặp uyên-ương cùng nhau hát khúc đồng-tâm, bay-liệng trong cõi trời thanh đạo-đức.—*T. K. B.*

Quảng-ngãi.—Bà Nguyễn-thị-Ngọc, vợ ông Chấp-sự Đặng-Trung, đau bịnh huyết bàng, gần chết; thầy thuốc không thể chữa được. Chúng tôi bèn hiệp lại, mời ông mục-sư Thành nhơn danh Chúa mà cầu-nguyện, xức dầu mà phó mạng bà vào trong tay Chúa. Kế đến con trai bà, tên là Đặng-Ngữ, phát chứng sốt rét li-bì. Tiếp đến đứa cháu nội bà, tên là Đặng-Châu, mới sanh được hai tháng, vì đứt quai nôi, sa vào lò lửa, cháy cả mặt mày, rất nguy-hiểm! Song ông Đặng-Trung và mấy con đều hết lòng nhờ-cậy Chúa, đêm ngày hiệp với chúng tôi mà cầu-nguyện. Nay Chúa chữa lành-mạnh tất cả. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Rất đội ơn Ngài.—*Chấp-sự, Trần-quan-Bân.*

Ninh-hòa.—Số tín-đồ bổn-hội còn ít, mà phần nhiều là người nghèo, lại gặp lúc phong-trào kinh-tế khủng-hoảng tràn bờ ngập bến, thế mà nhờ ơn Chúa giúp-đỡ, hội đã cất được cái nhà giảng bằng ngói, bề rộng 7m, bề dài 11m, đủ chỗ cho hơn 250 người ngồi; giá tiền 250$00. Dầu không được tráng-lệ nguy-nga, song coi cũng ngoan-mục. Chúng tôi rất ngợi-khen Chúa và cám ơn các quí hội đã cầu thay.

Bổn-hội đã làm lễ khánh-thành, giảng phục-hưng và bố-đạo trong 4 ngày. Có mời các ông mục-sư Travis, Đính và Khánh đến giảng giúp. Có nhiều người dự nghe, song kết-quả còn chờ khi sau.

Xin có lời cảm ơn các qui ông Travis, Jackson, Pruett, Thừa, Long, Thái, Đẳng, Diệm, Ấp, Lâm, Mão, Tương, Tỉnh và Cẩn đã vì lòng yêu Chúa và thương bổn-hội mà gởi giúp tiền để chung cất nhà giảng. Nguyện Chúa ban phước cho các qui ông đó.—*Đặng-ngọc-Cẩn.*

Dalat.—Em Đinh-thái-Ần, con cô chấp-sự, cháu nội ông chấp-sự Lưu-hành, vừa đi về cùng Chúa ngày 20 Mars. Chúng tôi có lời chia buồn cùng qui-quyến, và mong sao mọi người biết em trong cõi đời tạm cũng sẽ gặp em ở chốn vĩnh-sanh.—*Ban trị-sự.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Địa-hạt Bắc-kỳ.—Nhóm tại Chi-hội Thanh-hóa ngày 29 đến 31 Mars 1933. Ông mục-sư Lê-văn-Thái chủ-tọa. Tối 28 đúng 7 giờ rưỡi các viên truyền-đạo và giáo-hữu nhóm lại cầu-nguyện. Ngày 29, đúng 6 giờ, có đủ mặt các viên truyền-đạo của các chi-hội. Ai nấy đều cảm-biết Đức Thánh-Linh cai-trị và làm việc lạ-lùng trong kỳ Hội-đồng Linh-tu nầy. Số người họp lại ước được 120 người, được đầy-dẫy lòng yêu-thương, trọn tình liên-lạc trong huyết báu Đấng Christ.

Tạ ơn Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-năng, Ngài dùng các tôi-tớ Ngài là các ông mục-sư Cadman, Jackson, Funé mà bồi-bổ đời thiêng-liêng cho các viên truyền-đạo. Chúa cũng dùng ông Blanc, là người truyền-đạo bên Lào, lấy lời Chúa mà dạy-dỗ. Lại có 3 giáo-hữu người Lào hát ngợi-khen Chúa bằng tiếng Lào. Một giáo-hữu người Tàu cũng hát ngợi-khen Chúa bằng tiếng Tàu. Người và tiếng tuy khác, nhưng vẫn hiệp một trong sự ngợi-khen Đức Chúa Trời. A-lê-lu-gia!

Còn phần người chưa được cứu-rỗi thì Chúa dùng các ông mục-sư Lê-văn-Thái, Dương-nhữ-Tiếp, Huỳnh-kim-Luyện mà rao-truyền Tin-lành cho họ trong 3 tối. Có nhiều người đến dự-thính. Ước-mong linh-hồn họ được cứu-rỗi.

Tiền dâng trong 3 ngày là: 4$13+2$38+2$73=9$24. Các viên truyền-đạo làm

chứng ơn-phước Chúa ban cho các Chi-hội nhiều lắm, nhưng còn ước-ao Ngài ban thêm mãi, nên yêu-cầu Hội-đồng cứ cầu-nguyện giúp cho.—*Thơ-ký : Huỳnh-kim-Luyện.*

Hà-đông.—Con tôi là Bùi-thị-Hiền, đương học Kinh-thánh nơi bà Homer-Dixon, bị sốt nặng. Tôi xin phép cho cháu về nhà được 5 hôm, bịnh lại càng thêm : sốt suốt đêm ngày, không ăn, không ngủ, luôn miệng nói mê. Ông bà Cadman và bà Homer-Dixon bèn lấy đức-tin mà cầu-nguyện cho cháu, rồi cho cháu vào nhà-thương. Nhờ Chúa gìn-giữ, nay cháu đã được như thường. Thật gia-quyến tôi được ơn của Chúa nhiều lắm. —*Bùi-huy-Đức.*

Lạng-sơn.—Công-việc Chúa ở chi-tộc Thổ, Nùng được phước nhiều. Ngày 15 Mars, có 2 đờn-bà và 7 đờn-ông, người Thổ, ở Hội Đồng-mỏ, châu Ôn, đã chịu phép báp-têm. Trong số đó, có 7 người bị cha mẹ bắt ép bỏ Chúa, trở lại thờ ma, song họ không chịu. Vừa đây có một người, tên là Vi-văn-Tranh, 22 tuổi, cũng vì cớ tin Chúa mà bị anh và mẹ đuổi ra khỏi nhà, lại ngăm-dọa không cho sản-nghiệp. Dầu vậy, người ấy cứ đứng vững trong Chúa. Vậy xin các quí hội nhớ cầu-nguyện cho người Thổ nầy, cho công-việc Chúa ở đây, và cho người Thổ, Nùng, Mán mau bỏ quỉ-ma mà trở về cùng Ngài.—*Nguyễn-văn-Phán.*

CAO-MÊN

Pnom-penh.—Từ năm 1929 đến nay, cái nạn kinh-tế khuẩn-bách càng ngày càng dữ, thật đã ứng-nghiệm những lời tiên-tri trong Kinh-thánh rồi. Đương lúc khó chịu về phần vật-chất, sực nhớ lời Chúa phán trong Ma-thi-ơ 6 : 26, thì tôi lại được bình-an. Hiện nay tôi được Chúa ban cho đủ dùng và có dịp-tiện mà lo việc Ngài nữa. Nguyện anh em chúng ta hãy hết lòng vâng-phục Chúa, thì Ngài chắc sẽ ban cho đầy-đủ mọi sự.—*Ba-Chửng.*

Cùng các anh em trong Chúa.—Tôi được Chúa kêu-gọi đi hầu việc Ngài ở Nam-vang lần nữa, nên đã lìa khỏi Tourane mà đến Pnom-penh rồi. Anh em nào trong Chúa có thơ-tín cho tôi, xin cứ gởi đến **Hội Tin-Lành, Pnom-Penh, (Cambodge),** thì tôi sẽ nhận được.

Tôi cũng có lời trình các ban đồng-công ở Nam-kỳ được biết: Mục-sư Vi-úc-Lương ở Chợ-lớn và tôi thường muốn nhơn dịp đi giảng Tin-lành cho người Tàu ở địa-hạt Nam-kỳ. Chủ-tọa chi-hội nào muốn mời chúng tôi giảng cho quí hội, và cho dịp chúng tôi truyền cho người Tàu nữa, thì xin làm ơn viết thơ thương-lượng cùng tôi trước. Rất cám ơn ! (Mác 16 : 15).

Lời cầu thay của các anh em chị em trong Chúa là điều rất quí-báu cho chúng tôi !—*Quoc Foc Wo.*

Lời cám ơn.—Nhận được những tiền anh em gởi giúp, THÁNH-KINH BÁO xiết bao cảm-động, vậy xin liệt-kê ra đây để tỏ lòng nhớ ơn :

Ông Ba-chửng, Pnom-penh		3$00
Hội-thánh Hà-nội		3. 96
Ông Trịnh-cao-Cương, Hà-đông		1. 00
Ông Nguyễn-Khoan, Lạc-thành		1. 00
Ông Phan-Thông,	»	1. 00
Ông Đinh-Chuy	»	0. 30
Ông Nguyễn-đức-Phán	»	0. 30
Ông Đinh-Diện	»	0. 30
Ông Đinh-Hấp	»	2. 50
Ông Mã-Nhạt	»	3. 00
Ông Nguyễn-Lương	»	1. 60

Bổn-báo xin cầu Chúa ban phước cho các nhà hảo-tâm đó càng ngày càng thêm dư-dật.—*T. K. B.*

CẦU-NGUYỆN CHUNG

Con ông truyền-đạo Lê-Đặng, ở Thủ-bồn, ông Nguyễn-văn-Hóa, thầy giảng Hà-đông, và ông Dương-tự-Phủng, chấp-sự Hội Hà-nội, hiện đang đau cả ; xin các quí Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho. Cám ơn.—*T. K. B.*

Xin anh chị trong các Hội-thánh nhớ cầu Chúa ban ơn cho các anh em tín-đồ bên Mỹ và các giáo-hữu ở bổn-xứ đều được dư-dật về kinh-tế, để họ có thể cứ giúp tài-chánh dùng về việc Chúa.—*T.K.B.*

Hiện nay, việc truyền đạo Tin-lành ở Cao-mên có chiều ngừng-đọng. Xin anh em hết sức cầu Chúa mở đường-lối cho đạo cứu-rỗi của Chúa được thông-đồng như thường và công-việc Ngài cứ được tấn-tới. —*T. K. B.*

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

Chương-trình năm năm của phái vô-thần

«TRONG năm năm nữa, Đức Chúa Trời phải đi khỏi nước Nga!» Tạp-chí *Literary Digest* thuật lại như thế, và cũng thêm rằng ông *Staline* đã ký sắc-lịnh ấy. Báo *Morning Post* ở kinh-thành *Londres* cho ta hay rằng «đến ngày 1er Mai 1937, trong địa-phận nước Nga sẽ không có nhà cầu-nguyện Đức Chúa Trời nữa; còn chính quan-niệm về Đức Chúa Trời thì sẽ bị trừ-diệt.» Báo *Digest* đăng tin rằng chính-phủ Sô-viết vật-lộn với Đức Chúa Trời và đã hủy-phá vô-số nhà-thờ, nhưng rõ-ràng thay, họ khó thắng nổi!

Hiện nay họ dự-định «bãi hết trưởng đạo, truất khoản trợ-cấp lương-thực và các món cần-yếu trong cuộc sanh-hoạt cho những người làm lễ tôn-giáo.» Đó là một tia sáng báo trước thời-kỳ hồng đến, là lúc «người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cũng bán được» (Khải 13:17).

Đến ngày 1er Mai 1934, hết thảy nhà-thờ và nhà cầu-nguyện trong các kinh-thành nước Nga đều phải đóng cửa. Nhà-thờ *Saint-Issac* ở thành *Léninegrad*, chu-vi rộng-rãi, xây theo hình thập-tự, đã bị đổi làm rạp hát vô-thần. Mấy chữ «Không tin vì có lý» sẽ ghi-khắc vào lòng-dạ của dân-chúng. Đó là sự ứng-nghiệm gớm-ghê của lời tiên-tri chép trong Thi-thiên 2:2-3: «Các vua thế-gian nổi dậy, các quan-trưởng bàn-nghị cùng nhau, nghịch Đức Giê-hô-va và nghịch Đấng chịu xức dầu Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòi-tói của hai người, và quăng xa xiềng-xích của họ.» Phải, những kẻ ấy chiến-đấu cùng Đức Chúa Trời, nhưng khó thắng và không hề thắng! Chẳng bao lâu Chúa sẽ đến, «dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó» (Thi 2:9). Nhưng từ nay cho đến đời đời «phàm kẻ nào nương-náu mình nơi Ngài có phước thay!» (Thi 2:12).

Đức-tin của nhà bác-học

NHÀ bác-học *Ronald Ross*, người nước Anh, vừa tạ-thế. Ông đã giúp ích nhơn-loại bởi tìm ra căn-nguyên của bịnh sốt rét ngã nước và các phương-pháp chống-cự tai-họa ấy luôn với những chứng-bịnh ở miền nhiệt-đới. Tạp-chí *Le Mois* thuật lịch-sử của ông và kết-luận bởi trưng-dẫn bài thi ông làm nhằm lần thứ nhứt thấy các tế-bào có chất nhuộm màu da *(cellules pigmentées)*:

Chúa Cha mủi dạ, động lòng,
Ban cho tôi vật lạ-lùng từ đây.
Việc mầu, tôi xét hằng ngày,
Mồ-hôi, nước mắt bấy nay nhọc-nhằn.
Tử-thần, ơi hỡi Tử-thần!
Chúa Cha mách-bảo ta căn-nguyên mày,
Chúng-sanh, mầy hại nhiều thay!
Tế-bào qui-báu xích tay mầy liền.
Chúng-sanh thoát chốn cửu-tuyền,
Dắt nhau cùng bước qua miền sống vui.
Tử-thần! nọc chú đâu rồi?
Mộ-phần! ngươi thắng người đời nữa chăng?

— *Le Christianisme au XXe Siècle.*

Từ tối qua sáng!

CÁC chi-hội ở hầu khắp nước Ê-díp-tô có cử đại-biểu đến *Zeihn*, gần kinh-thành *Caire*, để dự hội-nghị của những người vốn theo Hồi-giáo nhưng nay đã trở lại đạo Tin-lành. Có hai mươi người dự cả ba ngày hội-nghị, còn thì chỉ dự một ngày. Trong số những người nhóm-họp, có ba bậc thiếu-niên qui-phái theo học trường cao-đẳng *Azhar*, có con trai của một viên xã-trưởng rất giàu, có một người thợ giày và nhiều sanh-viên. Người cao tuổi nhứt của hội-nghị đã chịu phép báp-têm từ năm mươi tư năm rồi. Ai nấy có thể thuật rõ mình vì đức-tin mà chịu đau-khổ chừng nào. Có một người mất một con mắt. — *Báo A. W.*

Số người phung trên đời

NGHE đâu bên Tàu có hơn 1.000.000 người phung; Ấn-độ có 600.000; Nhật-bổn có 500.000; Phi-luật-tân có 500.000; Nam-Mỹ có 350.000; Bắc-Mỹ và Âu-châu có độ 5.000; Phi-châu có nhiều lắm; xứ *Nigeria* có hơn 100.000 trong số dân 20.000.000. Hãy cầu-nguyện cho công-việc của Hội truyền Tin-lành giữa vòng người phung ở trên thế-giới.

VUN KHÓM CÂY XANH

CHIM BÁN LÔNG CÁNH!

EM Giáp ở nhà trường Chúa-nhựt về, vừa đặt quyển Thơ-thánh và quyển Tân-ước xuống bàn, vừa than rằng: «Thật, nghèo là khổ lắm! Phải làm bất cứ cách nào để được trở nên giàu-có thì tôi cũng làm.»

—Hỡi con! Con nói gì vậy? Có phải con muốn làm bất cứ cách nào để được giàu-có chăng? Như vậy, chắc con chưa nghe chuyện con chim họa-mi bán lông cánh.

Chim họa-mi bay-lượn tự-do.

Chim trụi lông vì tham mồi sâu.

—Ồ! chuyện chim họa-mi thế nào? má kể cho con nghe với, con muốn nghe lắm.

—Đời xưa, có một con chim họa-mi đẹp nhứt trần đời. Một ngày kia, nó đương bay-lượn trên một khoảng rừng, bỗng nhìn thấy ở trên con đường nọ có một cái xe lục-mã, cái hòm xe nhỏ xíu sơn màu vàng-anh, sáu ngựa kéo, lông đen nhánh thật đẹp. Có một sự khiến họa-mi ta thích lắm, ấy là ở hai cửa sổ xe thò ra những đuôi con sâu, đủ màu, đủ sắc, rất đẹp, rất ngon! Họa-mi ta bèn bay ngay lại gần cái xe, thì thấy tên sà-ích đánh xe rao rằng: «Bán ba con sâu rất ngon rất béo lấy hai cái lông cánh! Có ai mua không?»

Họa-mi ta nghe rao, bụng bảo dạ rằng: «Không đắt đâu! chỉ mất có hai lông cánh mà được những ba con sâu! Sâu ngon béo thế mà ta được ăn, thì dầu phải trả bao nhiêu ta cũng bằng lòng.» Bụng nghĩ, mỏ làm, chim ta liền nhổ mỗi bên một lông cánh; cũng hơi đau thật. Nhưng sâu ngon béo lắm, chim ta liền mua lấy ba sâu, tha vào một xó rừng, không cho ai biết, rồi há mỏ nuốt lấy nuốt để, lấy làm ngon béo vô-cùng.

Đến ngày mai, chim ta lại thấy anh sà-ích đánh xe lục-mã đi bán sâu; chim đã bén mùi, nên thèm lắm, liền gọi lại mua nữa, và ngày nào cũng mua. Rồi chim ta trở nên nghiện sâu.

không có không được. Nhưng than ôi! ngó lại hai cánh thì thế nào? Chỉ cách đó một ít lâu, chim không thể bay cao được. Lúc trước, chim đã giựt được giải nhứt về sự bay cao và lâu. Vài tuần-lễ sau, chim ta chỉ có thể bay khỏi ngọn cây, rồi lần lần khó bay lắm. Rốt cục, hai cánh trụi lông không thể bay được nữa. Họa-mi khốn-nạn ta chỉ còn có thể nhảy bước một ở trong rừng mà thôi. Tiếng hót vui-vẻ, trong-trẻo, du-dương khi xưa đã khiến bao loài chú-ý nay thấy vắng nghe. Chim thấy mình lạnh-rét; nhưng làm sao mà ra khỏi được cái rừng sâu thăm-thẳm, tối-om, lạnh-lẽo nầy? Than ôi, đáng thương thay!

Đứng trong cảnh-ngộ âm-thầm sầu-khổ đó, chim mới than tiếc những cuộc bay bổng lưng trời, lên đến tầng mây xanh biếc! Trong cái thời-kỳ hạnh-phúc đã qua đó, chim ta vui-vẻ suốt ngày, nào hót, nào nhảy, vô lo, vô lự, bay-liệng trên nóc rừng, trên đỉnh làng, trên cao tít mù-xanh, ngó xuống thấy loài người chỉ là những con sâu nho-nhỏ đương bò trên mặt đất mà thôi! Nhưng, ngày nay thì sao? Than ôi! Làm tôi-mọi, bị giam-cầm ở dưới rừng, thấy thú dữ, khó mà kiếm thế ẩn mình, chẳng kíp thì chầy chim ta ắt sẽ sa vào móng gió những giống ác-thú ấy. Thật uổng cho một đời, chỉ vị mấy con sâu đất mà hóa ra tấm thân cực-khổ, hư-hoại, thiểu-não vô-cùng! Bây giờ làm thế nào mà thoát khỏi cái cảnh ghê-gớm kinh-khiếp đó? Chim khốn-nạn ta bèn suy-tính và hình như đã tìm ra phương-thế giải nguy.

Chim bèn hết sức đào bới, vạch tìm để kiếm rất nhiều sâu. Khi đã được một đống to rồi, thì chim đem vun ở bên đường và ở đó mà chờ-đợi.

Xe lục-mã lại chạy qua, chim ta liền gọi sà-ich ngừng xe mà nói rằng: «Nầy, anh ơi! tôi có một đống sâu tốt lắm đây nầy, anh có muốn đổi cho tôi lấy những lông cánh không?» - Nhưng tên sà-ich độc-ác cứng-cỏi kia trả lời rằng: «Hỡi chim dại kia! Nghề ta là bán sâu lấy lông, chớ không có bán lông lấy sâu, hãy bước đi cho rảnh mắt, đừng quấy rầy ta. Sâu cả đống đấy, sao không đem về mà ăn mà tọng đi?» Cái roi ngựa đập đánh «tách» một cái vào trên mình ngựa, thiếu chút nữa cũng vào đầu chim, rồi cái xe bất-nhơn với cái anh sà-ich bất-nghĩa dong một mạch thẳng, không thèm quay đầu trở lại, bỏ chim khốn-nạn ta, lòng đau như cắt, lăn ra vệ đường mà chết ở bên một đống sâu: con vàng, con trắng, con xanh, con đỏ, con nào cũng ngon, cũng béo!

Những bạn-hữu thấy chim chết cách đáng thảm-thương như vậy, bèn liệm xác chim mà vùi nông một nấm ở trong rừng, rồi dựng trên mả chim một tấm biển để rao-bảo các bạn cùng loài rằng: «*Chớ nên khi nào, dẫu khi nào cũng chẳng nên, đổi lông cánh mình mà lấy những con sâu khốn-nạn ấy nữa.*»

Đến đây là hết câu chuyện chim bán lông cánh, bà mẹ bèn nhủ con:

—Hỡi Giáp, con ơi! Đức Chúa Jêsus có phán rằng: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?» (Ma-thi-ơ 16:26).—*Dương-như-Tiếp dịch-thuật.*

LÒNG YÊU NGỤ TRONG CHIỀU GIÓ

Ông *Spurgeon* đi xuôi về miền thôn-quê để thăm một người bạn mới xây xong vừa thóc. Nóc vựa hình tròn, trên cắm chiếc phong-kỳ có biên câu Kinh-thánh: «Đức Chúa Trời là sự yêu-thương» (1 Gi. 4:8). Ông bèn hỏi:

—Ông có ý gì mà lại biên câu Kinh-thánh nầy trên phong-kỳ? Ông muốn tỏ ra rằng tình yêu-thương của Đức Chúa Trời cũng hay thay-đổi như gió chăng?

Bạn đáp:

—Ồ, không, tôi muốn tỏ ra rằng không cứ gió thổi hướng nào, Đức Chúa Trời cũng là sự yêu-thương.—*Moody.*

CON SƯ-TỬ

Hoàng-đế của loài vật

Ở NƯỚC Nam không có con sư-tử; nhưng trong Kinh-thánh có chép nhiều về con vật nầy. Vậy ta nên để ít thì-giờ mà suy-nghĩ về nó.

Chẳng con thú nào so-sánh với con sư-tử được, vì nó rất lạ về sự đẹp-đẽ, oai-nghi, can-đảm và khỏe-mạnh. Vì cớ đó, người Âu, Mỹ, Úc, Phi đều gọi nó là «vua loài vật.»

Thật con voi to hơn, con khỉ khôn hơn, con nai chạy nhanh hơn; nhưng chỉ con sư-tử thì như một vị hoàng-đế, lông vàng như áo hoàng-bào, oai-nghiêm, đáng sợ, và nó cũng biết tự-tôn tự-trọng nữa. Nó gầm-thét rất to đến nỗi làm cho đất rúng-động.

Dầu con sư-tử có sức-lực dường ấy, nhưng nó cũng không hung-ác. Con beo, con cọp, khi no bụng rồi, còn thích đánh chết các con vật khác để mà chơi; nhưng con sư-tử chỉ khi nào đói mới giết hại thôi.

Tự-nhiên không bao giờ con sư-tử làm hại loài người, nếu người ta không động đến nó. Nhưng nếu người đi săn bắn nó bị thương, thì cơn giận nó nổi lên, gầm-thét vang-lừng dữ-dội, làm cho đất phải rúng-động, và cả người lẫn vật ở trong vòng mười cây số cũng đều phải khiếp-sợ, thất-kinh, không dám động-đậy! «Khi sư-tử gầm-thét thì ai mà chẳng sợ? Sư-tử mạnh hơn hết trong các loài vật.» (A-mốt 3 : 8 và Châm 30 : 30).

I

Khi khởi-sự học về một vấn-đề nào trong Kinh-thánh, thì chúng ta nên theo «Luật-pháp của sự nói lần đầu,» nghĩa là khi học về một điều nào, chúng ta nên đọc chỗ lần đầu nói về

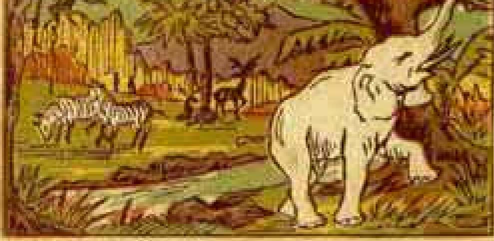

đều đó, thì đều đó sẽ cắt nghĩa cho chúng ta hiểu những đều sau. Vậy, khi chúng ta học về con sư-tử, thì phải tìm chỗ lần đầu trong Kinh-thánh chép về con đó.

Hãy xem Sáng 49:9. Đây chi-phái Giu-đa hiện ra dưới hình-bóng con sư-tử. Chi-phái ấy là đầu-trưởng trong dân Y-sơ-ra-ên; chi-phái đó đi đâu, thì dân ấy phải theo (Dân 2:3), và cờ của chi-phái đó lấy hiệu con sư-tử. Lời chúc-phước tiên-tri của Gia-cốp trong Sáng-thế Ký 49 có chép về Giu-đa là tổ-tiên Đức Chúa Jêsus, là Vua trên các vua, Chúa trên các chúa. Trong Khải-huyền 5:5, ta đọc về Ngài là «Con Sư-tử của chi-phái Giu-đa.» Theo thí-dụ nầy, thì loài người chúng ta đều nên kinh-hãi, khiếp-sợ, khi Ngài đến trong vinh-hiển oai-nghi, khi «Ngài gầm-thét như con sư-tử» (Ô-sê 11:10), vì «sự oai-khiếp của Vua giống như sư-tử gầm-hét... Vua thạnh-nộ khác nào sư-tử gầm-thét» (Châm 20:2 và 19:12. Hãy xem Ô-sê 5:14 và Giô-ên 2:11).

Các vua Y-sơ-ra-ên phải thuộc về Giu-đa; vậy Ma-thi-ơ (sách Tin-lành chỉ về Đức Chúa Jêsus là Vua) chép gia-phổ Ngài trong chi-phái Giu-đa. Trong bốn sanh-vật ở chung-quanh cái ngai của Chúa chỉ về bốn sách Tin-lành, thì sanh-vật có đầu như sư-tử chỉ về sách Tin-lành Ma-thi-ơ (theo lời các giáo-sư).

Cũng có một đều đầy-dẫy các ý thiêng-liêng, tức là sự chết của một con sư-tử. Một con bị giết chết, được ít lâu thì có đoàn ong đến bám vào thây nó. Ông Sam-sôn đi qua đó, bèn lấy mật ong, đưa cho kẻ khác, và ra một câu đố rằng:

«Của ăn từ giống ăn mà ra. Vật ngọt từ giống mạnh mà ra.» Ý sâu-xa bí-mật ở đây là chỉ về Đức Chúa Jêsus, là Con Sư-tử của Giu-đa, đã chịu chết, và từ sự chết của Ngài có sự ngọt-ngào cho linh-hồn ăn no-nê. Đấng rất oai-nghi đáng sợ đã trở nên lương-thực cho những người, bởi đức-tin, có thể nuôi tâm-thần mình bằng những lời qui-báu của Ngài. Đây cắt nghĩa rõ-ràng về lẽ mầu-nhiệm của sự cứu-rỗi bởi Chúa mà có, tức là Ngài vừa là Đấng đoán-phạt muôn vật trong cơn thạnh-nộ Ngài, vừa là Đấng liều mạng sống mình để cho chúng ta được thỏa lòng bởi sự ngon-ngọt của những lời Ngài. Người ngoài không biết Sam-sôn được đồ-ăn rất ngon-ngọt như thế; cũng thể ấy, người ngoại chưa «nếm» Đức Chúa Jêsus thì chẳng biết tự đâu mà có sự vui-vẻ êm-đềm và sự thỏa-mãn ngọt-ngào!

II

Có đồ-vật gì qui-báu, thì chắc có người giả-mạo bắt-chước. Vàng, ngọc...là quí; vậy có vàng giả, ngọc giả...!

Về những đều thiêng-liêng cũng thế. Ma-quỉ hay bắt-chước Đức Chúa Jêsus; vậy trong Kinh-thánh có khi chúng ta đọc về các quỉ ở dưới hình-bóng con sư-tử. (Hãy xem Thi 7:2; 22:21; và 57:4; II Ti 4:17; và I Phie 5:8, vân vân).

III

Có khi Kinh-thánh không dùng thí-dụ, và nói ngay sư-tử là con thú rất khỏe, hay làm hại súc-vật ở xứ Ca-na-an. (I Sa 17:34; II Các Vua 17:25, 26; Thi 34:10; Dân 6:16; Ê-sai 11:7, vân vân).

Nhưng dầu làm thí-dụ hay không, con sư-tử cũng rất có tiếng về sức khỏe, về vẻ đẹp, và về tính can-đảm đáng sợ của nó. Nó thật đáng làm hoàng-đế của loài vật! —*Chị Hoa-Hồng.*

◇ ◇ ◇

RUỒI CŨNG YÊN-ỔN NHƯ VOI

CÓ người nói rằng trong tàu của Nô-ê, con ruồi nhỏ xíu cũng được yên-ổn như con voi khổng-lồ. Voi được yên-ổn chẳng phải vì to lớn, khỏe-mạnh. Chính chiếc tàu cứu sống cả voi lẫn ruồi.

Sự công-bình riêng và việc nhơn-đức của anh em không cứu anh em được đâu. Giàu hoặc nghèo, giỏi hay dốt, anh em chỉ có thể được cứu bởi huyết Đấng Christ.—*Moody.*

Giải Nghĩa Kinh-Thánh

GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

III. CÁCH SỬA-TRỊ TRONG HỘI-THÁNH CÔ-RINH-TÔ (5 : 1 - 6 : 20)

SAU khi đem nhiều lý-cớ luận-giải phân-minh về những nỗi thiệt hơn của các phe-đảng, và biện-hoặc những lời bài-biếm về cách giảng-dạy của mình giữa vòng tín-đồ Cô-rinh-tô đâu đó xong xuôi, Phao-lô liền tiếp theo luận qua những sự xấu-hổ khác của Hội-thánh Cô-rinh-tô, tức là tội loạn-luân và thói tín-đồ thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại.

Mục nầy xin chia làm ba phần mà lần-lượt luận-giải như sau nầy :

1. Quở-trách Hội-thánh Cô-rinh-tô lỏng-lơi về sự sửa-trị. 5 : 1-13. 2. Việc thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại. 6 : 1-11. 3. Sự lạm-dụng cái chủ-nghĩa tự-do. 6 : 12-20.

I. Quở-trách Hội-thánh Cô-rinh-tô lỏng-lơi về sự sửa-trị (5 : 1-13)

Trước hết Phao-lô lo chữa lại cái họa phe-đảng trong Hội-thánh Cô-rinh-tô, rồi sau mới lo đến sự sửa-trị. Thật, cái qui-định giáo-hóa như vậy rất hợp lẽ phải phép ; bởi vì nếu trong Hội-thánh đã mất sự hiệp-nhứt rồi, thì không thể nào sửa-trị điều gì được. Bằng thử làm, kiếm hết cách mà sửa-trị ai trong lúc Hội-thánh còn có cái họa phe-đảng, thì chẳng những là vô-bổ, mà lại thêm phe-đảng càng hơn đó thôi.

a. Tội loạn-luân (câu 1-5)

Sự xấu-hổ thứ nhì trong Hội-thánh Cô-rinh-tô là tội loạn-luân. Phao-lô chép rằng : «Có tin đồn ra khắp nơi rằng trong nơi anh em có sự dâm-loạn, dâm-loạn đến thế, dẫu người ngoại-đạo cũng chẳng có giống như vậy : là đến nổi trong anh em có kẻ lấy vợ của cha mình.»

(1) Sự quái-gở của tội loạn-luân (câu 1).— Thành Cô-rinh-tô vốn một nơi đô-hội của mọi thứ buông-tuồng xa-xí, đầy-dẫy những hạng say hoa đắm nguyệt, mải mải-miệt trong cuộc truy-hoan mà không biết chán. Than ôi ! các thứ tội ghê-gớm ấy chẳng những chan-chứa đầy-dẫy giữa vòng người ngoại, lại còn tràn-ngập vào Hội-thánh, đến nổi có người mặt-dạn mày-dày chẳng kể luân-thường là chi, mà dành tư-thông với kế-mẫu mình nữa! Tội ấy rất quái-gở, rõ là nhơn-luân điên-đảo, thậm-chí trong vòng kẻ ngoại cũng không ai nhẫn-tâm đến thế. Luật-pháp Môi-se đã chép trong Lê-vi Ký cũng đinh-ninh nghiêm-cấm những tội trọng ấy mà hứa quyết sẽ hình-phạt rất nặng những kẻ nào dám cả gan phạm đến.

(2) Sự lỏng-lơi về việc sửa-trị (câu 2).— Một điều rất đáng trách là trong Hội-thánh đương có người phạm tội ghê-gớm dường ấy, mà họ bỏ qua không lưu-ý đến, đối với việc sửa-trị nhà Chúa thì quá nỗi lỏng-lơi, chỉ lo khoe-khoang về những giáo-sư khôn-ngoan

khéo-léo của mình, dám đem mình lên kiêu-ngạo về các ân-tứ tối-cao và địa-vị thiêng-liêng trọn-vẹn của họ! Thánh Phao-lô lớn tiếng trách rằng: «Anh em còn lên mình kiêu-ngạo! anh em chẳng từng buồn-rầu, hầu kẻ phạm tội đó bị trừ-bỏ khỏi vòng anh em thì hơn!» Cái thái-độ bơ-thờ lơ-lửng của Hội-thánh Cô-rinh-tô đối với tội trọng ghê-gớm kia như thế đủ minh-chứng cho địa-vị thiêng-liêng của họ hẳn không trọn-vẹn như họ thường tự-phụ kia đâu; trái lại, thật thiếu-thốn trăm nỗi, bất-toàn mọi bề, hòng bị bại-hoại đem nhau vào vực sâu hang thẳm của tội-ác đó thôi. Ôi! xem bóng biết cây, họ toan đem thúng úp voi sao đặng!

(3) Cái thái-độ với tội minh-chứng cho địa-vị thiêng-liêng.— Hôm nay nếu ta muốn biết địa-vị thiêng-liêng của Hội-thánh nào cao hay thấp, chỉ xem-xét cái thái-độ của họ hằng đối với tội-lỗi làm sao, ắt hiểu ngay. Ví bằng hội nào không kể đến các sự vi-phạm của những thuộc-viên, lại còn khoe tài hùng-biện, cậy trí khôn-ngoan, binh-vực che-đậy cho những tay thủ-phạm, lỏng-lơi sự sửa-trách bẻ-trị, thì dám chắc rằng địa-vị của hội ấy đương nguy-hiểm, sắp bại-hoại chẳng sai. Than ôi! Hội-thánh như thế quên sự vinh-hiển của Hội-thánh Đấng Christ chẳng phải tại các ân-tứ và tài-năng giỏi-giang của những tay hùng-bá trong vòng thuộc-viên, mà là tại sự thánh-khiết ôn-nhu của mỗi tín-đồ và sự hành-vi thiện-hảo của họ vậy.

Vả, lẽ-thật nầy cũng có thể ứng-dụng cho cá-nhơn tín-đồ. Bởi vì cái thái-độ của tín-đồ nào đối với tội-lỗi, bất-luận lớn hay nhỏ thể nào, đủ minh-chứng cho địa-vị thiêng-liêng của người ấy hoặc hoàn-toàn hay khuy-khuyết. Hễ ai hay chữa-chối tội-lỗi, đổ cho sự yếu-đuối của xác-thịt khiến phải làm như thế nầy, nói như thế kia, là tại tình-thế sử-nhiên, không chút tỏ lòng ăn-năn, quyết chẳng chịu sửa-trị, lại còn dùng đủ tài trí-thức mà che-khuất cái tật què thiêng-liêng, người ấy quả-hẳn đứng trong địa-vị khốn-nạn, nếu không mau ăn-năn, ắt không sao khỏi bị hư-hoại. Bất cứ Hội-thánh nào tín-đồ nào có cái thái-độ ấy, chẳng khác gì Hội-thánh Lao-đi-xê kia, gần bị Chúa nhả ra khỏi miệng Ngài vậy (Khải 3: 15-19).

(4) Trách-nhiệm của Hội-thánh đối với sự phạm tội.—Phao-lô không những quở-trách Hội-thánh Cô-rinh-tô vì có thái-độ bơ-thờ đối với tội quái-gở kia, mà lại bày-tỏ rõ-ràng cái trách-nhiệm của họ phải đối với kẻ phạm tội đó là làm sao. Trách-nhiệm ấy có hai mặt: một là Hội-thánh phải buồn-rầu vì cớ sự phạm tội gớm-ghê ấy; hai là, phải trừ-bỏ kẻ phạm tội khỏi vòng mình.

Hôm nay lắm khi trong Hội-thánh chẳng may xảy ra nhiều điều đáng buồn, treo gương xấu, bởi có thuộc-viên phạm tội mà làm ô-danh Chúa, khiến cho đạo Tin-lành phải mang tiếng. Khi gặp cảnh-ngộ như thế, trách-nhiệm của Hội-thánh cũng phải noi theo qui-định của Phao-lô đã dạy Hội-thánh Cô-rinh-tô đời xưa. Thứ nhứt, phải có sự buồn-bực thống-hối về tội-lỗi đã xen vào, làm thiệt-hại cho thân-thể Đấng Christ. Cả Hội-thánh có nên làm theo gương của Đa-ni-ên đời xưa (Đan. 9: 3-9), hạ mình xuống ở trước mặt Chúa, xưng tội của người kia ra, kể như là tội riêng mình, cầu-xin Chúa đoái thương, tha-thứ mà cứu danh Ngài khỏi sự xấu-hổ. Mọi thứ tội trong Hội-thánh thường ngăn-cản phước-hạnh của Chúa. Nếu thuộc-viên không hiệp chung mà xưng tội ấy ra, cách khiêm-nhượng nài-xin Chúa tha-thứ và trừ-bỏ đi, thì Hội-thánh ắt chẳng hề được phước-hạnh vẻ-vang gì nữa.

Thứ hai, Hội-thánh không những nên buồn-rầu, xưng tội ra, lại còn phải nên thi-hành quyền-phép sửa-trị, trừ-bỏ thủ-phạm ấy ra khỏi hội, tức là phải dứt phép thông-công cho đứa bất-lương kia, mới trọn bổn-phận vậy.

Bởi Hội-thánh Cô-rinh-tô không ăn-ở cho trọn nhiệm-vụ như thế, nên bị Phao-lô nghiêm-trách nặng-nề.

Vả, nhờ câu nầy chúng ta cũng hiểu rõ Chúa đã giao cho Hội-thánh quyền-phép sửa-trị các tín-giáo. Ngài đã ban những chức-viên cho Hội-thánh, tức là mục-sư, thầy-giảng, giáo-sư và chấp-sự (I Cor. 12: 29; Êph. 4: 11-13), để cai-quản, coi-sóc và sửa-trị các thuộc-viên. Nếu chẳng may có gương xấu nào xảy đến, làm ô-danh Chúa, thì các chức-viên phải hiệp với cả toàn-thể Hội-thánh mà sửa-trị kẻ phạm tội đó, dứt phép thông-công cho kẻ không khứng ăn-năn, đặng trừ-diệt gương xấu ấy đi. Vì như Hội-thánh Cô-rinh-tô, không quan-tâm đến sự sửa-trị, coi gương xấu ấy không hệ-trọng chi, thì chức-viên và cả toàn-thể tín-đồ không sao thoát khỏi bị dự phần đến tội kẻ kia, và chuốc lấy sự đoán-xét cho mình nữa. Lại, nếu để kẻ làm gương xấu đó cứ ở trong Hội-thánh, ắt sẽ chẳng khác nào chất men, hoạt-động trong cả toàn-thể giáo-hội, khiến cho nhiều người bị lây và hư-hoại không xiết kể. Ôi! lửa đóm chẳng lo đến, lửa rừng lo sao cho đặng!

(5) Sự phó cho quỉ Sa-tan (câu 3-5). — Vả, mặc dầu Hội-thánh Cô-rinh-tô trễ-nãi làm bổn-phận, thì Phao-lô chẳng vậy đâu. Ông rằng: «Về phần tôi, thân dầu xa-cách mà tâm-thần ở gần, đã nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ tuyên-án cho kẻ phạm tội ấy, cũng như tôi có mặt tại đó. Vậy, khi anh em hội-hiệp với tâm-thần tôi, được quyền Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta, thì phải phó một người như thế cho quỉ Sa-tan, để hủy-phá xác-thịt nó, hầu cho linh-hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Jêsus. (Dịch theo bản Anh). Phao-lô mới nghe tin đồn về tội quái-gở ấy, liền tuyên-án cho kẻ phạm tội, tức là phó cho quỉ Sa-tan, rồi biểu Hội-thánh Cô-rinh-tô nhóm lại, hiệp với tâm-thần của ông và quyền-phép của Đức Chúa Jêsus-Christ, mà khép án tội-nhơn, sớm trừ-bỏ ra khỏi giữa họ.

Vả, sự phó cho quỉ Sa-tan là nghĩa gì? Hội-thánh hôm nay còn có quyền phó ai cho quỉ Sa-tan không? Về câu hỏi thứ nhứt, có mấy nhà giải nghĩa Kinh-thánh luận rằng, sự phó cho quỉ Sa-tan bất-quá là sự dứt phép thông-công thường. Thế-gian là nước của quỉ Sa-tan, còn Hội-thánh là nước của Đức Chúa Trời. Nên chi hễ ai bị dứt phép thông-công, tức kể là bị bỏ ra ngoài nước Đức Chúa Trời và phải trở vào thế-gian, phục quyền quỉ Sa-tan như cũ.

Phần nhiều nhà lại có ý khác, thiết-tưởng sự phó cho quỉ Sa-tan có ý-nghĩa sâu-nhiệm hơn. Ta thấy mục-đích về sự phó kẻ loạn-luân kia cho quỉ Sa-tan là để phá-hủy xác-thịt hầu cho linh-hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Jêsus. Song sự dứt phép thông-công không phải thảy đều phá-hủy xác-thịt và được cứu linh-hồn phạm-nhơn; nên sự phó cho quỉ Sa-tan chắc có ý khác. Vậy thì có ý gì? Không dám nói chắc, nhưng thiết-tưởng kẻ phạm tội đó bị Đức Chúa Trời thả ra ngoài cái phạm-vi bình-an vô-sự của con-cái Đức Chúa Trời, đến nỗi quỉ Sa-tan có thể giáng trên người những tai-họa làm hại cho xác-thịt. Kê-cứu về Gióp 2: 4-7, II Cor. 12: 7 và Luc. 22: 31, thì thấy quỉ Sa-tan có khi được phép thử-thách xác-thịt của tín-đồ trung-tín. Bằng vậy, huống chi là kẻ phạm tội gớm-ghê như kẻ loạn-luân kia! Trong Xach. 3: 1-3 ta cũng thấy Sa-tan có ý đòi Đức Chúa Trời phải phạt Giê-hô-sua vì đã phạm tội. Nếu Đức Chúa Trời có rút tay ân-điển về, cho quỉ Sa-tan làm theo ý nó, thì Giê-hô-sua há chẳng bị phó cho quỉ Sa-tan chăng? Vả lại, tội loạn-luân kia do tình-dục mà ra, nên sự phá-hủy xác-thịt cũng khiến cho tình-dục bị tiêu-diệt luôn, làm cho kẻ đó không thể phạm tội ấy nữa. Còn trong lúc thân-thể bị sức phá-hủy ấy hành-động cách gớm-ghê, thì có dịp suy đi nghĩ lại về tội-lỗi

mình mà ăn-năn trở lại với Chúa, và như thế linh-hồn người thật được cứu «trong ngày Đức Chúa Jêsus.»

Về câu hỏi thứ hai, xin đáp rằng: Hôm nay Hội-thánh chắc không có quyền phó ai cho quỉ Sa-tan nữa. Quyền ấy dường như chỉ thuộc về các sứ-đồ. Kê-cứu Sứ. 5: 1-11; 13: 9-11; II Cor. 10: 8; 13: 10 và I Tim. 1: 20, thì thấy minh-bạch rằng các sứ-đồ vốn có một cái quyền siêu-nhiên đối với những kẻ phạm tội mà cầu họa cho hoặc bằng những tật-bịnh hay là sự chết. Cái quyền lạ-kỳ ấy họ chỉ dùng trong «nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ,» chớ không dám ỷ-thế mà lợi-dụng bao giờ. Lại, mỗi khi họ dùng, cốt để đánh đổ quyền của ma-quỉ và xác-chứng cho chức sứ-đồ mình là do thiên-thượng ban sai, chớ không theo ý riêng mình mà có. Thế thì, thiết-tưởng từ đời các sứ-đồ đến giờ chẳng người nào trong Hội-thánh có quyền phó ai cho quỉ Sa-tan nữa. Tuy vậy, chẳng dám quyết rằng hôm nay không ai bị phó cho quỉ Sa-tan nữa. Trái lại, tin chắc rằng kẻ nào cố-ý phạm tội, hay làm gương xấu cho Hội-thánh và làm ô-danh Chúa, có khi phải bị phó cho quỉ Sa-tan hãm-áp làm thiệt-hại trong xác-thịt, và nhờ đó quyền ma-quỉ bị đánh đổ, tín-đồ phải sợ-hãi quyền Chúa và tội-lỗi, còn kẻ phạm tội lại được dịp-tiện ăn-năn trở lại cùng Chúa. Bằng thật có vậy, thì chỉ một mình Đức Chúa Trời có quyền làm được, Hội-thánh không có quyền ấy chút nào. Về Hội-thánh Thi-a-ti-rơ Chúa có phán: «Ta đã cho nó thì-giờ để ăn-năn, mà nó chẳng muốn ăn-năn điều tà-dâm nó! Nầy, ta quăng nó trên giường đau-đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà-dâm với nó, mà không ăn-năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai-nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con-cái nó; và mọi Hội-thánh sẽ rõ ta là Đấng dò-biết lòng-dạ loài người; và ta sẽ tùy công-việc của mỗi người trong các ngươi mà báo lại» (Khải 2: 21-23). Ta khá chú-ý luôn, hết sức cẩn-thận, e chúng ta để dịp cho tội-lỗi dụ-dỗ mình mà phải bị Chúa đoán-xử mình gớm-ghê dường ấy! Vì «sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh-khiếp thay» (Heb. 10: 26-31). *(Còn tiếp)*

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

ĐOẠN THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

Ê-PHÊ-SÔ 1: 13, 14. Mấy câu trước đã tỏ ra chuẩn-đích vĩnh-viễn của Đức Chúa Cha đối với chúng ta là thể nào; sau nữa về các tín-đồ làm sản-nghiệp quí của Đức Chúa Con. Đến mấy câu nầy thì bày-tỏ công-việc của Đức Chúa Thánh-Linh đóng ấn cho các thánh-đồ. Câu nầy chia ra như vầy: 1. Ấn, —«bằng Đức Thánh-Linh»; 2. Nơi đóng ấn,—«trong Ngài»; 3. Đấng đóng ấn,—«Chúa»; 4. Người được đóng ấn, —«anh em»; 5. Phước hiện-tại do ấn, —«của-cầm về cơ-nghiệp»; 6. Ấn giữ đến ngày định,—«cho đến kỳ chuộc lấy»; 7. Chuẩn-đích toàn-vẹn của ấn,— «sự vinh-hiển của Ngài».

Từ-liệu «đóng ấn», «ghi ấn», «niêm-phong», vân, vân, có dùng 18 lần trong sách Khải-huyền, 2 lần trong Tin-lành Giăng và 5 lần chỗ khác trong Tân-ước. Ý-nghĩa từ-liệu ấy trong Kinh-thánh là: 1. Để làm chứng (Gi. 3: 33). 2. Để đóng lại cho chắc (Ma 27: 66). 3. Để giấu-kín, bí-mật (Khải 10: 4). 4. Để biệt riêng người hoặc vật (Khải 7: 3).

Khi các quốc-gia trên thế-gian muốn thưởng những người có công với nước, thì hay ban «mề-đay», hoặc thưởng «bội-tinh», để chứng người ấy được tôn-trọng. Hoàng-thượng Thiên-Quốc cũng có một *«bội-tinh thiên-thượng»* rất qui-báu và cao-thượng. Ấy

là «ấn-chứng» bằng Đức Thánh-Linh. Cái «mề-đay» (Kinh-thánh gọi là ấn-chứng) mà Chúa cho, không phải bề ngoài, bèn bề trong; không phải bằng vàng hoặc bạc, bèn bằng Đức Thánh-Linh; không phải vì công mà được, bèn bởi ơn-điển của «Đấng yêu-thương chúng ta, và lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta.»

Chính Chúa Jêsus được Đức Chúa Cha «ghi ấn-tín» cho Ngài (Gi. 6: 24). Cứ như lời một tác-giả thông-thạo lễ-nghi Gio-thái giáo, thì rằng: «Theo tục Gio-thái, khi thầy tế-lễ có trách-nhiệm chọn lấy một con trong bầy chiên, thì phải khám-nghiệm rất cẩn-thận. Nếu nó không ti-tích gì, thì lấy ấn Đền-thờ đóng dấu vào nó để chứng rằng có thể dùng nó làm lễ, hay làm lương-thực.» Kìa, tại sông Giô-đanh, Chiên Con của Đức Chúa Trời đến dâng mình để Chúa khám-nghiệm. Dưới mắt Đấng Toàn-thông, Ngài được xưng là «Chiên Con không lỗi không vít.» Có tiếng của Đấng Chí-cao phán: «Nầy là Con yêu-dấu Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.» Rồi Đức Thánh-Linh như chim bồ-câu giáng xuống trên Ngài, làm chứng Ngài sẵn-sàng hi-sinh và hầu-hạ.

Chúa Jêsus tuôn huyết của Ngài để cứu chúng ta, rồi Đức Thánh-Linh vui lòng chuẩn-y công-việc ấy. Mục-sư *Ridout* rằng: «Một ví-dụ rất tốt tả-vẽ về lẽ ấy được biên trong sách Lê-vi Ký. Khi phong chức thầy tế-lễ, và khi cho phép người lành bịnh phung trở lại, thì dùng huyết hi-sinh bôi vào lỗ tai, tay và chơn, để tỏ ra cả người được cứu. (Lê 8 : 23 ; 14 : 14). Về người phung được chữa, khi bôi huyết rồi, thì lấy *dầu tưới trên huyết*—dầu ấy làm hình-bóng về Đức Thánh-Linh. Vậy, Đức Thánh-Linh niêm-phong ta là vì cớ huyết của Đức Chúa Jêsus, chớ không phải vì công-đức của ta.»

Sự đóng ấn bằng Đức Thánh-Linh là bậc thứ hai trong sự từng-trải thiêng-liêng của tín-đồ. Ông *Simpson* nói: «Như ta dùng ấn để in hình-dạng nó trên sáp, khi Đức Thánh-Linh đóng ấn cho chúng ta, thì Ngài in hình Đấng Christ trên chúng ta.» *(Còn tiếp)*

(Tiếp theo trang 187)

TIẾNG GÕ CỬA LÒNG

cũng yêu-thương và mong-mỏi quay gót về cùng Cứu-Chúa ?

◇ ◇ ◇

Cuộc sanh-sống càng thêm khó-khăn, thì nhơn-dân càng trông-cậy cô cung-cấp những sự nhu-yếu. Xinh-thoại có cớ vui-mừng nhảy-nhót, vì mình rất mực hữu-ích, quan-trọng cho viện bảo-cô và cả thành-phố. Nhưng cô quá chuyên-cần làm-lụng bởi lòng hi-sinh, nên không có thì-giờ nghĩ đến mình và địa-vị cao-quí của mình.

Cô chỉ biết rằng mau hết lương-thực mà mình cẩn-thận dự-bị cho buổi túng-ngặt nầy. Hằng ngày bọn trẻ đói mèm đến viện bảo-cô, nhóm lại ở cửa bếp và đợi phát cơm. Nhiều lần Xinh-thoại sai Áp-đu-la đến nhà bọn trẻ khốn-nạn đó để dò hỏi tình-hình. Bác trở về, thưa rằng hết thảy lép bụng, cả con nít lẫn cha mẹ còn sống sót.

Rồi «nhà trạm» ở bên đường biến thành nơi phát-chẩn ít nhiều bánh và canh cho kẻ đến xin. Bấy giờ dân thành *Jebail* mới biết «nối đuôi nhau» để lãnh cơm ăn là thế nào. *(Còn nữa).*

LỄ TRỌNG, TÌNH SÂU!

ĐUỐC hoa rực-rỡ, hai họ vui-vầy, êm-đềm thay, trong-sạch thay, tiếng hót của cặp chim loan-phượng! Cùng nhau gởi thịt trao xương, đồng đi đường đời vui-vẻ. Trước mặt Chúa và Hội-thánh, hai vợ chồng nhặt-lượm những hoa hi-vọng, đoàn-viên mà buộc làm một bó để ngửi suốt đời. Như vậy, dầu không có vẻ văn-hoa bề ngoài, song cũng là một phép cưới rất quí-báu. Đó há chẳng bởi Chúa ban phước và Hội-thánh cầu thay cho sao ?

SUY-NGHĨ

NHỮNG người thật biết suy-nghĩ hiếm khi lộ ra, cũng như sao chổi trải bao nhiêu năm mới mọc một lần. Lũ đông chạy theo đề án tư-tưởng của họ, khác nào La-xa-rơ thích ăn vụn bánh rớt xuống từ bàn người giàu. Tự-nhiên công-chúng có tánh theo họ, nhặt-lượm các lý-thuyết họ, và tình-nguyện tiếp-nhận ý-kiến họ. Kìa, *Calvin* vùng dậy! Ý-kiến ông dầu cứng như đá, cũng có vô-số người nhai-nuốt, kể là đồ-ăn dễ tiêu để nuôi trí mình. A, *Wesley* hiện đến! Ảnh-hưởng ông lan-tràn trong cõi đạo-đức thiêng-liêng. Lũ đông trầm-trồ theo ông, đến nỗi có cuộc bố-đạo hơi giống như cuộc cải-cách trong đời *Luther* vậy. Các ông đó thật là những ngôi sao sáng trong thời-đại mình.

Nhưng tiếc thay! Lũ đông vô-ý cũng dễ theo mù tư-tưởng lầm-lạc của những người xấu nết lấy tài khôn-khéo mà cổ-động hô-hào. Tay chủ-động biết lũ đông dễ nuốt trửng những món mình biếu: cả lúa lẫn rơm, cả thịt lẫn xương, cả lõi lẫn vỏ; vì chúng không nhai kỹ đồ-ăn trí-thức, không thử xét thiệt-sự phải quấy, không tiêu-hóa được những bài đã học. Nếu mỗi cá-nhơn biết suy-nghĩ mà phân-biệt thiện-ác, thì hẳn không có phe-đảng bậy-bạ. Vả lại, mỗi người sẽ nhờ học-thức riêng mà quyết-định được mọi sự.

Người nghĩ chậm hay nhờ người nghĩ lanh. Trí-tuệ minh-mẫn thì mau thông-biết, chóng hiểu thấu; trí-tuệ chậm-chạp thường dễ hao-mòn trước những lẽ khó hiểu. Mục-đích dạy học là cốt cho học-trò xem-xét nhắm đường và suy-nghĩ phải lẽ. Tâm-tình và lương-tâm thật quan-hệ hơn trí-tuệ. Dầu vậy, biết suy-nghĩ cách minh-bạch rạch-rõi, biết xem-xét mọi sự cách đích-thực, xác-đáng, thì cũng giúp ích tâm-tình và lương-tâm, vì người «tưởng trong lòng thể nào, thì hẳn quả thể ấy» (Châm 23 : 7). Có kẻ nói : Phải xem-xét, rồi mới cảm-biết; vậy thì, ta nên cho sự suy-nghĩ là rất quan-trọng. Bất cứ trong lúc ăn, uống, nằm, đi chơi, tập võ, ta nên luyện-tập trí suy-nghĩ. Nếu bỏ qua mục-đích đó, thì sẽ tỏ mình dường như điên-cuồng đần-độn. Ta không biết binh-vực mình, dễ bị người quay-quắt lập mưu lừa-gạt, kẻ khỏe-mạnh lấy sức đè-nén.

Học nhiều mà không suy đi nghĩ lại, giống như ăn nhiều mà không tiêu. Kìa, người có bịnh đầy, càng ốm, càng thèm ăn. Cũng vậy, người không biết suy-nghĩ càng ham học nhiều, càng không được ích. Trí nghĩ với cái óc khác nào chất vị-toan với dạ-dày, bóp ngấu các đồ-ăn, giữ lấy chất bổ, loại ra cặn-bã vô-dụng. Cứ học mãi, chỉ vì thích nghĩa-lý hay, cũng như cứ ăn mãi, chỉ vì thích món ngon. Trí người sẽ béo ú như thân người ham ăn thích uống. Có thể sánh người biết suy-nghĩ với người khôn-ngoan mà vua Sa-lô-môn đã nói : «Hãy khuyên-giáo người khôn-ngoan, thì người sẽ được nên khôn-ngoan hơn; khá dạy-dỗ người công-bình, thì người sẽ thêm tri-thức nữa.» Người nào biết lợi-dụng học-thức, cũng như thân-thể khỏe-mạnh biết tiêu-hóa đồ-ăn. Phải nên nhớ rằng: «Kính-sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn-ngoan; sự nhìn-biết Đấng Thánh, đó là sự thông-sáng.»

Suy-gẫm những đều mình học, giúp trí-tuệ tổ-chức các thiệt-sự, liên-lạc lẽ thật nọ với lẽ thật kia, đặt sẵn đề-mục ở trong óc, thỉnh-thoảng trau-giồi thêm ý mới vào. Làm vậy, những đều đã học sẽ được sắp-đặt chỉnh-tề, khỏi lộn-xộn, mà mình dễ nhớ và lợi-dụng được. Vã lại, không nên đọc sách quá lẽ, đến nỗi thiếu thì-giờ mà suy-gẫm. Đọc sách là sự cần-yếu. Vội đọc nhiều mà chỉ mờ-mờ nhớ ý của tác-giả, thì không ích gì cho óc mình. Thà cẩn-thận đọc vài quyển có giá-trị còn tốt hơn bội phần. «Ăn ít, ngon nhiều,» chính là ý đó.

Bởi suy-nghĩ, nảy ra mấy đều tiện-lợi sau nầy: 1º Phân-biệt được lẽ thật với sự giả; phàm đều gì đã xem, đã học, hoặc đã nghe, cũng biết lựa-chọn mà bỏ những ý sai-lầm. 2º Chỉ cần nhớ và in vào óc những đều đáng nhớ, khỏi phải gánh uổng mọi ý trong sách mình đọc. 3º Chọn lấy ý-kiến đúng-đắn của tác-giả làm thuộc về mình. 4º Lại có thể nhờ các sự phát-minh và các tài-liệu của nhiều tác-giả mà liên-lạc và thêm ý vào, đến nỗi chính mình được danh-tiếng.

Loài người cao hơn loài vật, vì biết suy-nghĩ, biết phân-biệt thiện-ác. Con trẻ chưa biết suy-nghĩ, nên cần phải ép-buộc nó làm đều nầy việc nọ. Nếu cất bớt trí suy-nghĩ khỏi một người nào, thì còn gì là qui nữa? Đọc nhiều sách mà không suy-nghĩ, không hiểu ý, thật luống-công! Phàm làm việc gì, trước hết phải tự hỏi kết-quả việc đó sẽ ra sao đã. Có lẽ tôi sẽ tiếc làm việc nầy, đi đường nọ chăng? Cách ít lâu, tôi sẽ qua đời, rồi phải đứng trước mặt Đấng Chúa-tể trời đất mà trình việc làm trong lúc bình-sanh. Trước khi nói một lời, hứa một việc, phải suy-nghĩ xem mình có thể làm trọn hay không. Sáng sớm, tự hỏi ngày nay tôi phải làm gì; tối đến, tự đoán-xét việc mình đã làm. Đừng lo xét việc gì không quan-thiệp với mình. Đừng suy-nghĩ về sự xấu-xa bậy-bạ, vì tư-tưởng đó làm hại linh-hồn và thân-thể biết bao! Phải nghe lời khuyên qui-báu của sứ-đồ Phao-lô: «Phàm đều chi chơn-thật,...đáng tôn...công-bình...thánh-sạch,...đáng yêu-chuộng,...có tiếng tốt,...có nhơn-đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến» (Phil. 4:8). May thay! Phao-lô cũng nhận mình không cần phục tư-tưởng, nhưng trị được tư-tưởng, nên mới nói quyết rằng: «Tôi không suy-nghĩ về những sự dâm-dục, xấu-xa, bậy-bạ.»

Lại có nhiều tư-tưởng dầu không xấu, nhưng cũng không ích. Cứ suy-nghĩ về số-phận khó-khăn mình phải chịu, cứ phàn-nàn về tật-bịnh trong thân-thể, cứ buồn-bực về bạn yêu-dấu qua đời, cứ tủi thân xót phận vì phải nghèo-túng,—suy-nghĩ như thế chỉ hại vệ-sanh, làm khó thêm cho đời mình. Nếu chỉ nhờ sức riêng, thật khó trị nổi tư-tưởng ấy; nhưng nếu biết theo gương sáng của sứ-đồ Phao-lô, thì cũng dễ. Nghe nầy, ông nói: «Những khí-giới mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời,...nhơ khí-giới đó chúng tôi đánh đổ các lý-luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, và *bắt hết các ý-tưởng* làm tôi vâng-phục Đấng Christ» (II Cô 10:4, 5).

Một tác-giả kia đã nói: «Dầu ta lấy hết của-cải làm việc bố-thí, cố sức giúp-đỡ đồng-loại, nhưng nếu trong lòng chứa ác-tưởng, không giữ nhơn-từ, thì không ích gì cho ta. Tư-tưởng nắn-đúc tánh-nết, vì nghĩ tức là sống.» Ta nên tập suy-nghĩ, khiến ai nấy dường như thấy được tư-tưởng ta vậy. Chính tánh-nết thật chẳng phải là cách cư-xử, nhưng là cách suy-nghĩ thiện hoặc ác. Có khi trí-tưởng vẽ ra bức tranh xấu-xa cho tư-tưởng ta, nhưng ta không cần ngồi yên mà cứ nhìn nó. Suy-nghĩ thanh-cao giúp ích vệ-sanh, ta phải rèn-tập cho thành thói quen đó.

Hỡi độc-giả! Từ nay về sau, khá canh-giữ tư-tưởng. Kinh-thánh nói: «Từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng»

(Ma 15 : 19), nên ta phải nhờ Chúa đổi lòng xấu ra lòng tốt, mới chắc mình sẽ suy-nghĩ được xứng-đáng và đúng-đắn. Suối bẩn, thì nước độc; suối trong, thì nước ngọt. «Có lẽ nào một cái suối kia đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao?» (Gia 3 : 11).—*Bà C. soạn.*

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ BA

Ngày thứ nhứt

«Đức Chúa Trời phán rằng : Phải có sự sáng ; thì có sự sáng»
(Sáng-thế Ký 1 : 3)

Công-cuộc sáu ngày sáng-tạo bắt đầu bằng mấy lời trên đây. Trong câu 1, Môi-se, nhà sử-học, được Đức Thánh-Linh soi-dẫn, tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời dựng nên trời đất từ cõi hư-vô. Tới câu 2, ông mô-tả tình-trạng của tinh-cầu chúng ta ngay trước sáu ngày sáng-tạo. Rồi đến câu 3, ông bắt đầu thuật công-cuộc sáng-tạo bằng mấy chữ : «Đức Chúa Trời phán rằng : Phải có...» Khi bắt đầu thuật truyện sáng-tạo trong những ngày kế-tiếp, ông cũng quen dùng mấy chữ ấy.

MỖI NGÀY SÁNG-TẠO BẰNG 24 GIỜ

CHÚNG tôi tin rằng câu 2 mô-tả tình-trạng lộn-lạo, hoang-vu luôn với cuộc tiêu-diệt động-thực-vật trong thời-đại hỗn-độn. Đấng Tạo-Hóa đã đẹp lòng dùng sáu ngày liền để cải-tạo và bày-biện địa-cầu cho xứng-đáng làm chỗ ở của loài người mà Ngài sắp dựng nên theo ảnh-tượng mình. Có kẻ công-nhận cái thuyết luận rằng mỗi ngày trong sáu ngày ấy chẳng phải **chỉ có 24 giờ**, nhưng là một thời-đại lâu-dài khôn xiết. Đây ta cần quyết-định Kinh-thánh có ý-nghĩa gì, chớ chẳng nên bàn-luận Kinh-thánh có thể có ý-nghĩa gì. Chúng tôi tin rằng mỗi ngày trong sáu ngày ấy có 24 giờ, vì những cớ kể ra như dưới :

1. Ngoài mấy chữ dùng đây, ta không có thể chọn thứ tiếng nào rõ-ràng hơn, hoặc thấy nguyên-văn tiếng Hê-bơ-rơ có chữ nào đúng chắc hơn để nói về một ngày 24 giờ. Nếu dịch đúng từng chữ, thì phải dịch như vầy : «Có buổi chiều, có buổi mai, ngày một ; có buổi chiều, có buổi mai, ngày hai, v. v...»

2. Có đủ bằng-cớ tin rằng Môi-se, tác-giả sách Sáng-thế Ký, hiểu mỗi ngày trong sáu ngày đó có 24 giờ. Ta không thể giả-định trong trí Môi-se có ý gì giống ý của các nhà địa-chất-học ngày nay đề-xướng.

3. Khi ban-bố mười điều-răn trên núi Si-na-i, chính Đức Chúa Trời ngụ ý nhận rằng mỗi ngày trong sáu ngày đầu nhứt đều có 24 giờ : «Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh... Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ» (Xuất 20 : 8, 11). Đọc mấy lời nầy, kẻ có tinh-thần trung-lập không khỏi kết-luận rằng cũng như ngày thứ bảy, sáu ngày kia đều có mỗi ngày 24 giờ.

4. Ta không có đủ bằng-cớ để bỏ ý-nghĩa rõ-ràng và tự-nhiên của truyện đã ghi-chép. Cách chúng ta xem-xét tình-trạng hỗn-độn mà câu 2 đã tả có thể trừ những lẽ khó nhứt, như mấy

người tưởng bắt-buộc phải giải nghĩa sáu ngày sáng-tạo là sáu thời-đại lâu-dài khôn xiết. Nếu vịn nhiều bằng-cớ đáng tin mà công-nhận rằng ngay trước sáu ngày sáng-tạo, địa-cầu ở trong tình-trạng hỗn-độn và chìm dưới nước, thì cần có một công-cuộc sáng-tạo theo liền, như trương đầu sách Sáng-thế Ký đã mô-tả. Ấy vì các loài động-thực-vật hiện-thời phải được sanh ra kế-tiếp tình-trạng hỗn-độn. Trong những sách biện-luận chắc-chắn rõ-ràng và hay nhứt, các nhà địa-chất-học giỏi nhứt quả-quyết rằng phần nhiều động-thực-vật hiện-thời được sanh ra nhằm lúc mới có loài người trên đất. Còn Môi-se thì quả-quyết rằng động-thực-vật được dựng nên chính lúc đó. Bằng vậy, cớ sao công-cuộc sáng-tạo không thể hoàn-thành trong sáu ngày?

MẠNG-LỊNH CHÚA ĐƯỢC TRỌN LIỀN KHÔNG?

Ngày thứ nhứt, «Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng.» Có một ức-thuyết nhận rằng mạng-lịnh ấy liền được vâng-theo, còn một ức-thuyết khác nhận rằng mạng-lịnh ấy được vâng-theo lần-lần trải qua một thời-đại lâu-dài khôn xiết. Ức-thuyết nào hiệp lẽ tự-nhiên và đáng tin hơn? Tại sao sương mù-mịt, tối-tăm vốn bao-bọc địa-cầu không thể thình-lình chuyển-động, bay đi, rồi rơi xuống thành mưa, ngõ hầu ánh sáng từ trên chiếu xuống?

«Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng.» Ấy tức là Đức Chúa Trời truyền chỉ; đoạn, hiệp theo mạng-lịnh toàn-năng của Ngài, bức màn sương mây mù-mịt liền tan. «Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhứt.» Trong tiếng Hê-bơ-rơ, câu đó chỉ về một ngày nguyên-vẹn. Người Giu-đa tính một ngày 24 giờ từ buổi chiều bữa trước đến buổi chiều bữa sau.

SỰ SÁNG

ÁNH SÁNG RẤT ÍCH CHO ĐỘNG-THỰC-VẬT

Ánh sáng đứng đầu và lạ-lùng hơn hết các nguyên-chất, có địa-vị cao-trọng và có ảnh-hưởng lớn trong phòng thí-nghiệm của vũ-trụ. Ta biết nhiều công-lệ về ánh sáng, nhưng không biết chính thể-yếu của nó. Có mấy nhà triết-học giả-định rằng ánh sáng tức là những phần nhỏ xíu lưu-xuất từ mặt các tinh-tú, còn những phần nhỏ đó có ảnh-hưởng đến màng con mắt cũng như mùi-vị có ảnh-hưởng đến khứu-giác thần-kinh. Cũng có mấy nhà triết-học khác quả-quyết rằng ánh sáng sanh bởi các sóng chuyền-động trong lớp vi-thái *(éther)* rất nhạy bủa khắp không-gian; sóng ấy thấu vào con mắt cũng như song trong khí trời thấu vào lỗ tai.

Ánh sáng được dựng nên trước hết, vì có nó mới có mọi vật theo sau. Thực-vật cần có ánh sáng; bằng chẳng, ắt không cây nào, hột giống nào, hoặc ngọn cỏ nào lớn lên đến mực nhứt-định được. Nhờ ánh sáng, thực-vật mới có mọi tánh-chất quan-trọng, tức là có mùi, có vị, có sắc, và có thể cháy.

Động-vật cũng cần ánh sáng thể ấy. Nhiều cách thí-nghiệm chứng rõ rằng đối với súc-vật quả như lẽ trên. Khoa-học xét thấy ánh sáng rất ích-lợi cho thân-thể loài người, lại giúp cho tài-trí được mở-mang trọn-vẹn. Tật thân-thể tê-bại, bịnh kinh-khiếp và chứng ngây-ngô, mà ta thường thấy, vẫn giơ tay ghê-gớm để hành-hại các nhà tối-tăm, các phố chật-hẹp trông về hướng bắc, là hướng ít khi được ánh mặt trời chiếu-rọi. Phòng nào có nhiều ánh sáng, rất ích-lợi cho người sức yếu hơi mòn. Những bản thống-kê đáng tin làm chứng rằng số bịnh-nhơn nằm trong phòng sáng-sủa của nhà-thương thường được lành-mạnh gấp bốn số bịnh-nhơn nằm trong phòng tối-tăm hoặc thiếu ánh sáng. Trong cõi thiên-nhiên, ánh sáng là thuốc bổ tốt nhứt và rẻ nhứt. Nếu toàn-thân không được ánh sáng thấu suốt, thì động-thực-vật ắt chẳng tươi-tốt luôn được. Vậy, Đức Chúa Trời sắp đặt cho vị thuốc cần yếu

ấy hằng ngày đổ xuống đầy cả mặt đất. «Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt-lành.»

SUY-GẪM

Chúng tôi tin rằng đang lúc vô-hình và trống-không, trái đất vẫn lơ-lửng, vận-hành trong ánh sáng từ trung-tâm thái-dương hệ-thống đến bao-bọc nó. Ngày thứ tư, «Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn.» Theo nguyên-văn tiếng Hê-bơ-rơ, thì chữ «làm nên» dịch đây không phải cùng một với chữ dịch là «dựng nên,» nhưng là chữ Kinh-thánh thường dùng, có nghĩa là «cho làm» hoặc «phong chức.» Vậy, dẫu mặt trời vẫn sáng-láng rực-rỡ, nhưng trái đất vẫn bị tối-tăm, mù-mịt phủ-vây. Các biến-tượng của địa-cầu, tỉ như đáy biển nổi lên và mặt đất chìm xuống, đã bao-phủ nó bằng một bầu hơi nước mù-mịt, đến nỗi các tia sáng không sao chiếu qua được.

Tình-trạng nầy của thế-giới vật-chất chính làm hình-bóng về loài người trước khi «Mặt Trời Công-bình» sáng-chói. Trước khi ấy, mọi sự ở trong vòng tối-tăm, lộn-lạo về đạo-đức: cả loài người bị bao-phủ bởi bóng mờ-mịt thiêng-liêng. Kẻ tử-thù của loài người, là Sa-tan, đứng giữa họ và Đức Chúa Trời, chẳng khác những đám mây đen, trong thời-đại hỗn-độn tối-cổ, đã ngăn-cản ánh sáng chiếu thấu địa-cầu. Nhưng Đức Chúa Jésus phán rằng: «Ta là sự sáng của thế-gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống» (Giăng 8: 12). Tội-nhơn bằng lòng quay đầu hối-cải, thì «Mặt Trời Công-bình» liền soi thấu linh-hồn họ, đuổi tan bóng tối-tăm của tội-lỗi mà làm cho cuộc đời họ được sáng suốt, trong ngần.—*Bà C. thuật.*

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

66. QUẢN-GIA BẤT-TRUNG

(Lu-ca 16: 1-9)

Chức quản-gia bị cách,
Vì tham của chủ-nhơn,
Làm ruộng, mình ươn-yếu,
Ăn-mày, mặt sượng-trân;
Lập kế mua lòng chúng,
Toan mưu giảm nợ-nần.
Con đời nầy rất quyệt,
Đeo-đuổi cuộc phàm-trần!

67. KHÔNG THỜ HAI CHỦ

(Lu-ca 16: 10-13)

Được hồn, mất của-cải;
Trọng của, nhẹ linh-hồn.
Dễ ai thờ Thánh-Chúa,
Còn phục-sự Ma-môn!

68. KẺ GIÀU XẤU NẾT VÀ LA-XA-RƠ

(Lu-ca 16: 31)

Có một gã, trong nhà phong-phú,
Bận loẹt-lòe, ăn ngủ cũng sang.
La-xa-rơ, là kẻ bần-hàn,
Nằm ngoài cửa, chó kia liếm ghẻ,
Mong ăn chực cá thừa, bánh bể
Của phú-ông rơi xuống dưới bàn.
La-xa-rơ lìa khỏi trần-gian,
Thiên-sứ rước về miền lạc-thổ.
Phú-ông chết, hồn đi âm-phủ,
Cơn ngặt-nghèo, nhướng mắt lên dòm:
Thấy người kề ngực Áp-ra-ham,
Xin ông biểu người kia làm phước,
Ngón tay thấm lưỡi tôi chút nước,
Kẻo lửa hừng khổ-sở kinh-thiên!
Ông trả lời: «Hãy nhớ sanh-tiền,
Con trải nếm đủ mùi dương-thế.
La-xa-rơ dẫu nghèo đáo-để,
Lòng công-bình, hưởng cảnh vinh-hoa.
Có vực sâu giới-hạn hai ta,
Muốn lại lại qua qua nào được.»
—«Thôi, ông biểu La-xa-rơ làm phước
Chạy báo tin cho năm kẻ đệ huynh,
Giảng cho nghe họa, phước, tử, sanh,
Ngõ hối-cải tránh cơn thạnh-nộ.»
Ông chỉ: «Luật Môi-se còn đó,
Lời tiên-tri dạy họ phải vâng.»
—«Thưa ông, như có kẻ ti-trần,
Mà cải tử huờn sanh hiện tại,
Thấy cơ-sự, họ bèn hối-cải,
Bỏ tội mình, thoát khỏi ác-ma.»
—«Kìa, lời Kinh-thánh bỏ qua,
Dầu người sống lại hiện ra họ nhìn,
Không tin, thì vẫn không tin!»

BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

7 MAI, 1933 BÀ E. F. IRWIN

ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY-DỖ VỀ ĐỜI CỰU-ƯỚC VÀ TÂN-ƯỚC

(Mác 2 : 23—3 : 6)

CÂU GỐC :—Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. Vậy thì Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát

(Mác 2 : 27-28)

LỜI MỞ ĐÀNG

NẾU người tín-đồ trong đời Tân-ước có lòng kính-trọng và yêu-mến Đức Chúa Trời, thì sẽ hết lòng kính-trọng ngày Chúa-nhựt mà dùng ngày ấy để thờ-lạy Đức Chúa Trời cách trung-thành. Đời Cựu-ước, dân Y-sơ-ra-ên đã giữ ngày thứ bảy. Nếu có lúc nào họ đã bỏ ngày ấy, nghĩa là lúc đó họ đã chối-bỏ Chúa, thì cách đó chẳng bao lâu họ liền bị hành-hại cực-khổ ở dưới chế-độ của các nước khác. Qua đời Tân-ước, nghĩa là từ lúc Đức Chúa Jêsus đã từ kẻ chết mà sống lại, thì tín-đồ Ngài dùng ngày thứ nhứt trong tuần-lễ mà nhóm-họp lại để kỷ-niệm và thờ-phượng Ngài. Vậy, đời Tân-ước, các tín-đồ dùng ngày Chúa-nhựt mà thờ-lạy Chúa thì có trái ý Đức Chúa Trời không? Chắc là không, vì vậy, nên hết thảy các Sứ-đồ và môn-đồ đầu-tiên đều ưng-thuận nhóm nhau trong ngày ấy. Nếu nghịch ý Chúa, chắc không khi nào các ông ấy biểu-đồng-tình. Vả lại, nếu Đức Chúa Trời không chịu cho tín-đồ Ngài dùng ngày thứ nhứt của tuần-lễ, thì chắc lúc ban đầu Ngài đã tỏ ra cho các tôi-tớ Ngài biết. Nhưng mà không có, trái lại, hễ ai thờ-phượng Chúa trong ngày Chúa-nhựt, nấy được nhiều phước-hạnh của Ngài. Vì vậy, nên từ khi Chúa sống lại cho đến 1800 về sau, không có ai cãi-lẫy hoặc chống-nghịch về sự tín-đồ nhóm nhau trong ngày Chúa-nhựt. Lại nữa, trải qua trong mười tám thế-kỷ ấy, Đức Thánh-Linh đã làm việc, nên Hội-thánh Ngài được tràn ra và tấn-tới lắm, tín-đồ đều được nhiều ơn mới và phước lạ của Ngài.

I.—Sự kiêng ăn

Người Lê-vi đã mời Đức Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài dự tiệc tại nhà, trong ngày, có lẽ là một ngày của người Pha-ri-si đã đặt, là ngày kiêng ăn của họ. Chúng ta biết phái nầy đã đặt ra nhiều luật-lệ theo ý riêng họ, chớ không phải họ làm theo ý-định của Chúa đâu. Bề ngoài thiệt các người ấy tỏ ra là những người rất sốt-sắng, song lòng họ vẫn là xấu-xa. Đức Chúa Jêsus đã quở bọn Pha-ri-si ấy, rằng: «Dân nầy lấy môi-miệng thờ-kính ta; nhưng lòng chúng nó xa ta lắm.» Đức Chúa Jêsus chịu ngồi đồng bàn dự tiệc với người tội-lỗi, vì Ngài có lòng yêu-thương mọi người và muốn giao-thông với họ để giúp cho họ biết Ngài, khiến họ được cứu. Môn-đồ Chúa lúc đó cũng vui-vẻ lắm trong khi nói theo thánh-ý của Ngài. Song, về bọn Pha-ri-si, khi thấy như vậy, thì ghen-ghét lắm, và họ đã kiếm chuyện để xét-đoán Ngài. Họ đã nói với các môn-đồ rằng: «Bởi cớ nào môn-đồ của Giăng và môn-đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn-đồ của thầy lại không kiêng ăn?» Bọn Pha-ri-si và tiên-tri Giăng là thuộc về đời Cựu-ước. Còn Đức Chúa Jêsus là Đấng mở đầu trong đời Tân-ước, tức là đời ơn-điển. Đức Chúa Jêsus đã chịu giao-thông với những kẻ có tội để tỏ cho họ biết ơn-điển của Đức Chúa Trời. Lúc Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài đối-đãi với tín-đồ Ngài như một «chàng rể» thiêng-liêng. Khi chàng rể còn ở với họ, thì họ phải có đầy sự vui-vẻ. Và đến khi sau Chúa Jêsus chịu hi-sinh mạng báu trên cây thập-tự, lúc ấy các môn-đồ Ngài sẽ kiêng ăn. Đời của

tín-đồ đáng phải kiêng ăn trong khi gặp sự cực-khổ, bắt-bớ, cám-dỗ, vân vân... Bọn Pha-ri-si đã kiêng ăn, đó là vì họ làm theo thói-tục thường-lệ của họ. Vậy, nếu tín-đồ Chúa cũng kiêng ăn trong một ngày nào theo thói quen của Hội-thánh đặt ra, thì chắc không có ích-lợi chi. Khi kiêng ăn, là lúc tín-đồ muốn hết lòng thâm-giao với Đức Chúa Trời, để mình được thiêng-liêng càng hơn. Sự giao-thông với Chúa là bởi cầu-nguyện, thường tra xem lời Kinh-thánh, đó là phương-pháp làm cho người được tấn-tới trong đời thiêng-liêng. Có người nói rằng: «Người ta ăn chừng nào sẽ cầu-nguyện ít hơn chừng nấy.»

II.—Đời Cựu-ước và đời Tân-ước không hiệp nhau được
(Câu 21-22)

Đời Tân-ước là đời ơn-điển để thay-thế cho đời Cựu-ước của luật-pháp. Luật-pháp đã đi trước mà dọn đàng cho ơn-điển, vậy luật-pháp giúp cho người được biết đến ơn-điển của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus-Christ đã cắt nghĩa cho ta biết hai đời ấy không hiệp được với nhau là thể nào. Thật vô-ích mà vá miếng nỉ mới vào cái áo cũ, vì làm vậy chỉ uổng mất miếng nỉ mới mà thôi, còn áo cũ thì cứ càng xấu và rách thêm là khác nữa. «Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu làm vỡ bầu, rượu mất và bầu chẳng còn.» Đời ơn-điển đã đến cho chúng ta từ lâu lắm, nghĩa là hơn mười chín trăm năm rồi, và chúng ta cũng biết rằng chẳng còn bao lâu nữa sẽ tới sự cuối-cùng của nó. Vậy ai đã được ở trong ơn-điển thì cứ trung-tín cho đến cuối-cùng; còn người nào chưa được thì cứ đến nhờ-cậy ơn-điển, tức thì sẽ được sự cứu-rỗi. Phước-hạnh của Chúa Jêsus đã rải khắp trần-gian; tiếc thay, hiện nay còn nhiều người không bằng lòng nhận lấy!

III.—Jêsus là Chúa của ngày Sa-bát

Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài đi qua đồng lúa. Môn-đồ Ngài bứt bông lúa mì. Bọn Pha-ri-si nhìn thấy, thì sanh lòng tức-giận. Lúc đó các môn-đồ Chúa đã làm điều ấy, vì họ đương đói; song bọn Pha-ri-si hay vạch lá tìm sâu để bắt-bẻ Chúa Jêsus trong mọi chuyện. Thật họ không có lòng muốn biết Ngài. Lúc ấy Đức Chúa Jêsus binh-vực môn-đồ Ngài và phán rằng: «Các ngươi chưa đọc đến sự vua Đa-vít đã làm trong khi vua cùng những người đi theo bị túng-đói hay sao? Thể nào trong đời A-bia-tha làm thầy cả thượng-phẩm, vua ấy vào đền Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, lại cũng cho những người đi theo ăn nữa, dầu bánh ấy chỉ những thầy tế-lễ mới được phép ăn thôi?» Liền đó Đức Chúa Jêsus có hai điều để phán-dạy cho mọi người biết về ngày Sa-bát: Một là Đức Chúa Trời đã đặt ra ngày Sa-bát để cho loài người được phước về phần xác-thịt, trí-khôn và linh-hồn. Vậy ta biết những điều giúp-đỡ người trong ba phần ấy là phải làm. Đó không phải cho phép mỗi người theo ý riêng mình trong ngày ấy; nhưng mỗi tín-đồ đều được tự-do để theo ý Đức Chúa Trời. Chúng ta biết một người có lòng thật theo Chúa, thì sẽ dùng ngày ấy để làm vinh-hiển cho danh Đức Chúa Trời. Thứ hai, Đức Chúa Jêsus muốn dạy cho bọn Pha-ri-si biết rằng Ngài là Chúa của ngày Sa-bát, Ngài có trọn quyền mà cho phép dân-sự Ngài làm những điều theo ý-muốn Ngài trong ngày ấy.

IV.—Đức Chúa Jêsus chữa bịnh teo tay (3: 1-6)

Lần khác, Đức Chúa Jêsus đi vào nhà hội, và Ngài chữa bịnh cho một người teo tay. Lúc ấy cũng có bọn Pha-ri-si tại đó. Đức Chúa Jêsus phán cùng người teo tay rằng: «Hãy dậy, đứng chính giữa đây.» Như thế, thì mỗi người ngó thấy người bịnh ấy được. Đoạn, Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ, cứu người hay giết người?» Các người Pha-ri-si câm miệng, không thể đáp lời gì được. Vì nếu họ có một con chiên bị té dưới giếng trong ngày Sa-bát, thì họ sẽ kéo nó lên không? (Ma 12: 11). Đức Chúa Jêsus đã phán loài người là quí hơn mọi vật. Ngài rất buồn-bực vì tấm lòng họ cứng-cỏi quá, rồi Ngài trở lại phán cùng người bịnh rằng: «Hãy giơ tay ra.» Người giơ ra, thì tay được lành. Theo lẽ phải, thì mọi người thấy vậy đều vui-vẻ, song theo lời chép của Thánh Lu-ca, thì họ thấy vậy mà tức-giận lắm, bèn hiệp nhau bàn-luận, coi mình có thể xử Chúa Jêsus cách nào (Lu-ca 6: 11).

ĐẠI-Ý CỦA BÀI HỌC NẦY

Sự dạy-dỗ quí-báu của Đức Chúa Jêsus đã trái hẳn với những sự dạy-dỗ của bọn Pha-ri-si. Bởi vì các thầy thông-giáo và những người Pha-ri-si đều ngồi trên ngôi của Môi-se, họ không theo sự dạy-dỗ của Đức Chúa Trời là Đấng đã ban luật-pháp cho Môi-se. Đức Chúa Trời muốn ban ơn-phước lớn cho dân Y-sơ-ra-ên ; nhưng mà bọn ấy lại buộc những gánh nặng khó chịu vào cho dân-sự, để ép mỗi người, còn mình thì không muốn nhúng một ngón tay vào. Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra Ngài ban luật-pháp Ngài để cho mỗi người đều được phước, chớ không phải để hà-hiếp họ, song để cứu họ. Khi nói về ngày Sa-bát, thì Đức Chúa Jêsus tỏ ra rằng Đức Chúa Trời đặt ngày đó để ban phước cho người, chớ không phải để làm cớ cho người vấp-phạm đâu. Cho đến hết thảy các luật-pháp khác của Ngài cũng đều như vậy nữa. Phước-hạnh lớn-lao hơn hết cho loài người sẽ được, là mỗi người có thể giao-thông với Đức Chúa Trời. Vì Chúa muốn giao-thông với người ta, nên Ngài đã sống lại trong ngày thứ nhứt của tuần-lễ mà muốn cho loài người dùng ngày đó đặng nhóm lại giao-thông với Ngài. Vậy chúng ta dùng ngày đó cách nào, thì Chúa sẽ ban ơn lại cho chúng ta cách đó.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 2 : 23.—**Môn-đồ Ngài bứt bông lúa mì.** Các môn-đồ Chúa có đói, và theo luật, thì khi đói, họ có phép làm đều ấy (Phục-truyền 23 : 25).

Câu 24.—**Sao môn-đồ thầy làm đều không nên làm trong ngày Sa-bát?** Đều của các môn-đồ làm đây không phải trái lời Kinh-thánh, song trái với các luật-lệ của những người Pha-ri-si đã đặt. Theo luật-lệ của họ, thì môn-đồ đã phạm hai tội : bứt bông lúa và đặt tay vào. Bọn Pha-ri-si nói đó cũng như họ đã gặt lúa rồi. Thật bọn ấy đã lo về sự bề ngoài, nhưng mà trong lòng thì xấu lắm.

Câu 26.—**Dầu bánh ấy chỉ những thầy tế-lễ mới được ăn thôi.** Dầu vậy, các thầy tế-lễ cũng biết rằng để cho vua Đa-vít và các người đồng đi với ông ăn là phải lắm. Chúa không đặt ra một luật nào để hại người ta, song trái lại, mọi đều Ngài đặt ra là muốn ban ơn-phước cho người.

Câu 26—**Ăn bánh bày ra.** Trong đền-thờ của Đức Chúa Trời, có 12 cái bánh để trong nơi thánh luôn luôn, và mỗi ngày Sa-bát thì các thầy tế-lễ đã thay-đổi bánh ấy. Bánh ấy cũng chỉ về Đức Chúa Jêsus là bánh hằng sống (Lê 24 : 5-9).

Đoạn 3 : 4.—**Trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ, cứu người hay giết người?** Họ biết rằng luật-pháp của Đức Chúa Trời cho phép làm các việc lành trong ngày đó (Ma 12 : 11). **«Cứu người hay giết người.»** Lời ấy Chúa dùng để cảm-động lòng họ, vì Ngài biết ngày ấy họ bàn-luận với phe Hê-rốt để nghịch cùng Ngài đặng giết Ngài.

Câu 5.—**Vừa giận vừa buồn.** Sự giận của Đức Chúa Jêsus không phải như sự giận của loài người, Ngài giận nghịch cùng tội-lỗi, song lòng Ngài rất thương-xót những người phạm tội-lỗi đó lắm.

Câu 6.—**Phe Hê-rốt.** Phe nầy hiệp với vua Hê-rốt và cũng bằng lòng để người Rô-ma cai-trị mình nữa. Thường thì bọn Pha-ri-si hay thù-nghịch với phe ấy, nhưng mà lần nầy họ muốn làm hại Đức Chúa Jêsus, nên hai phe nghịch đó lại thuận ý với nhau.

LỜI HỎI :

1.—Vì cớ nào loài người hôm nay nói được Đức Chúa Trời bằng lòng chúng ta nhóm lại trong ngày Chúa-nhựt để thờ-phượng Ngài?

2.—Vì cớ nào khi người Pha-ri-si thấy Đức Chúa Jêsus ăn tiệc với người Lê-vi, thì họ lại nói về sự kiêng ăn?

3.—Người Pha-ri-si có lòng thể nào?

4.—Bởi cớ nào môn-đồ của Giăng và môn-đồ của người Pha-ri-si lại kiêng ăn, còn môn-đồ Chúa thì không?

5.—Sự kiêng ăn có ích-lợi gì cho tín-đồ Chúa hôm nay?

6.—Nếu tín-đồ hôm nay tin sự cuối-cùng của đời nầy gần tới, thì phải làm gì?

7.—Chúa Jêsus có dạy-dỗ hai đều gì về ngày Sa-bát?

8.—Vì cớ nào bọn Pha-ri-si không dám trả lời khi Chúa hỏi rằng : «Trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ, cứu người hay giết người?»

9.—Người Pha-ri-si có bó-buộc dân Y-sơ-ra-ên thể nào?

10.—Sự giận của Đức Chúa Jêsus có phải như sự giận của người thế-gian không?

14 MAI, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS LỰA-CHỌN MƯỜI HAI SỨ-ĐỒ

(Mác 3: 7-35)

CÂU GỐC:—Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả

(Giăng 15: 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG các bài đã học qua rồi, ta thấy Kinh-thánh chép về lúc đó có những người ghen-ghét, thù-nghịch Đức Chúa Jêsus và muốn kiếm cách để giết Ngài. Họ đã nói dối-giả để làm cho Đức Chúa Jêsus nghịch với các môn-đồ Ngài, họ cũng nói cho các môn-đồ nghịch lại với Chúa nữa. Họ lại toan mưu để giết Ngài, nhưng mà chưa được, vì giờ Ngài chưa đến. Bởi theo ý-định của Đức Chúa Trời, nên dầu có các quan quyền-thế và các thầy tế-lễ ghen-ghét, muốn hại Ngài, nhưng có nhiều người khác lại yêu-thương, kính-trọng và ái-mộ Ngài. Những người tàn-tật, bối-rối, bịnh-hoạn đều đến cùng Ngài để nhờ quyền-phép của Ngài cứu-chữa cho. Những người nầy đã yêu-thương Ngài, lại muốn cho Ngài tránh khỏi các sự tai-họa. Bởi sự nhiệt-thành của những người đó đối với Chúa, nên bọn Pha-ri-si cùng các người cai-trị trong đời đó đều không thể thiệt-hành mưu-kế của họ được. Bấy giờ họ lại làm kế khác để bắt lẽ Ngài từng lời nói.

I.—Dân-sự đến với Chúa Jêsus rất đông để nhờ Ngài giúp-đỡ

Vì bọn Pha-ri-si muốn tìm cách giết Đức Chúa Jêsus, nên Ngài phải lìa xa thành đó mà đi vào nơi vắng-vẻ. Nhưng mà lạ thay, khi Chúa đến chỗ vắng-vẻ, thì cũng có số đông người tìm mà đến cùng Ngài. «Đức Chúa Jêsus cùng các môn-đồ Ngài ra nơi bờ biển, có đoàn dân đông lắm từ xứ Ga-li-lê đến cùng Ngài, từ xứ Giu-đê, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Y-đu-mê, xứ bên kia sông Giô-đanh, miền bên kia, xung-quanh thành Ty-rơ và thành Si-đôn cũng vậy, dân đông lắm, nghe nói mọi việc Ngài làm, thì đều đến cùng Ngài.» Vì cớ nào dân-sự đến cùng Ngài đông dữ vậy? Vì họ đã nghe Chúa cứu giúp mỗi người đến cùng Ngài. Họ muốn rờ đến trôn áo Ngài để được lành bịnh, thật họ đã hết sức tin Ngài là Đấng có đủ quyền-phép và làm được mọi sự. Cũng bởi sự đau-đớn và nỗi khổ-tâm của thế-gian, nhiều người phải trở đến cùng Ngài. Đời nầy cũng vậy, nếu người ta được ở trong sự giàu-sang quyền-thế, chưa nếm sự buồn-bã phiền-lo, thì ít có ai nghĩ đến Đức Chúa Trời. Thường người ta đợi đến khi nhờ hết sức mình mà tự cứu không được, thì họ mới chịu kêu-cầu đến Đức Chúa Trời. Trong lúc đó Đức Chúa Jêsus đã động lòng thương-xót và ban phước-hạnh cho mọi người. Song ta thiết-tưởng nếu lúc bình-thường mà dân-sự biết nghĩ đến Chúa và đến với Ngài, thì là một việc rất phải lẽ và cũng phước hơn cho họ nữa. Chúng ta thấy hễ ai đến với Đức Chúa Jêsus, thì liền được sự sống về phần xác lẫn phần hồn. Vì Chúa Jêsus hôm qua, ngày nay, và đến đời đời chẳng hề khi nào thay-đổi. Nếu chúng ta có Đức Chúa Jêsus ở trong lòng, thì chúng ta sẽ được phước-hạnh của Ngài trong hết mọi đều, và cũng nhơn cớ chúng ta mà những người lân-cận đương bị đau-đớn bối-rối sẽ được ơn Ngài nữa. Nếu thật có Đức Chúa Jêsus ở trong các môn-đồ Ngài cách đầy-dẫy, thì mạch nước hằng sống sẽ từ chúng ta mà văng ra cho thế-gian, và ai lấy sẽ nhờ đó mà được sống.

II.—Kêu-gọi mười hai sứ-đồ

Sách Tin-lành Mác đoạn một đã chép: Chúa Jêsus kêu-gọi Phi-e-rơ, Anh-rê, Giăng và Gia-cơ. Đoạn Ngài chép: Ngài kêu Lê-vi tức là Ma-thi-ơ. Đoạn ba chép về khi Chúa lựa-chọn mười hai người để hầu việc Ngài. Từ khi Chúa khởi-sự giảng, thì Ngài có kêu-gọi các môn-đồ Ngài theo Ngài. Mỗi lần, Chúa có lựa-chọn một hay hai người, rồi Ngài phán-dạy họ bỏ hết mọi sự mà theo Ngài. Lúc ban đầu thì có môn-đồ đi theo Ngài, ở với Ngài, và có người cứ ở nhà; song khi Ngài đã chọn đủ mười hai người để làm sứ-đồ rồi, thì Ngài muốn họ ở luôn với Ngài để

hằng ngày giao-thông với Ngài và học-tập các sự dạy-dỗ của Ngài. Ngài đã lựa-chọn mười hai người, vì trong dân Y-sơ-ra-ên có mười hai chi-phái.

Trước khi Đức Chúa Jêsus lựa-chọn các môn-đồ, thì Ngài đã cầu-nguyện cả đêm (Lu 6: 12, 13). Trong lúc ấy cũng có một số đông người đều ở với Ngài, song Ngài chỉ chọn một số là mười hai người để làm sứ-đồ mà thôi. Việc nầy rất quan-hệ, nên Chúa đã hết lòng cầu-nguyện để biết ý của Đức Chúa Trời. Thường ở trong đời, có nhiều đều rất khó cho tin-đồ Chúa phải làm. Vậy, gặp cảnh-ngộ ấy, chúng ta có bắt-chước Đức Chúa Jêsus không? Chúng ta có hết lòng khẩn-nguyện để biết ý-định của Chúa không? Chính là Đức Chúa Jêsus, mà khi làm một việc lớn, Ngài còn phải cầu-nguyện thay; phương chi chúng ta là người, há lại không hết sức than-thở kêu-cầu với Chúa ngày đêm trước khi mình khởi-sự làm một việc gì sao?

III.—Ý-định của Chúa sau khi kêu-gọi mười hai sứ-đồ

Theo lời của Thánh Mác chép, thì giúp cho ta hiểu được bởi ý nào mà Đức Chúa Jêsus đã kêu-gọi mười hai sứ-đồ. Vậy ý-định của Ngài là: 1º Để ở cùng Ngài; 2º Đi giảng đạo; 3º Để Ngài ban quyền-phép trừ quỉ và chữa bịnh. Về quyền-phép nầy, Ngài ban cho thì không cất lại. Người tin-đồ nào đã được quyền ấy mà sau lại bị mất, ấy là vì họ mất lòng sốt-sắng ban đầu, nghĩa là họ mất sự ái-mộ Chúa như lúc trước. Song từ lúc Đức Chúa Jêsus đã có người trung-tín với Ngài, thì những người đó dùng hết lòng tin Ngài, cho đến đỗi Ngài có thể đại-dụng họ để làm ra những việc lớn của Ngài.

Các môn-đồ đã ở với Chúa ba năm, ấy dường như ở trong trường Kinh-thánh, và lúc đó Chúa Jêsus đã làm giáo-sư cho họ. Họ cần phải học và biết những sự dạy-dỗ của Ngài, phải hiểu rõ ý-định của Ngài cho loài người là thế nào. Các ông ấy cũng phải học-đòi và làm theo tánh của Ngài. Lại nữa, các ông ấy có đức-tin càng ngày càng thêm lên đương khi thấy những phép lạ của Ngài đã làm. Nếu các môn-đồ Chúa muốn làm được phép lạ như Chúa đã làm, thì cần phải được Ngài cai-trị và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Như vậy, nếu muốn ban phước cho mọi người, thì chúng ta cần nhứt phải có Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ở trong lòng luôn luôn; chớ bởi nhờ-cậy việc nhơn-đức riêng của mình, thì không ai có thể tự giúp người khác được.

IV.—Mười hai môn-đồ được phần thưởng

Sự giảng của các môn-đồ lúc đó đã được kết nhiều quả. «Vậy các sứ-đồ đi ra, giảng cho người ta phải ăn-năn; đuổi nhiều ma-quỉ, xức dầu cho nhiều kẻ bịnh, và chữa cho được lành» (Mác 6: 12-13). Chúng ta thấy các ông đó dầu đã được rất nhiều phước-hạnh của Chúa, nhưng Đức Chúa Jêsus lại còn nói nữa: đời sau nếu có người nào vâng giữ lời Chúa, thì lại còn có phước hơn. Thánh Phi-e-rơ đã thưa cùng Chúa rằng: «Nầy, chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy, vậy thì chúng tôi sẽ được chi?» Đức Chúa Jêsus đáp rằng: «Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đến kỳ muôn vật đổi mới, là khi con người sẽ ngự trên ngôi vinh-hiển của Ngài, thì các ngươi là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét-đoán mười hai chi-phái dân Y-sơ-ra-ên» (Ma 19: 27-28). Thật phước ấy là một phước lớn hơn hết.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI HỌC NẦY

Sự kêu-gọi người tội-lỗi để cho họ được cứu và sự kêu-gọi loài người để họ có thể hầu việc chơn-thật đều tỏ ra ơn-điển lớn của Đức Chúa Trời. Chắc theo ý người, thì không ai chịu chọn mười hai môn-đồ ấy để lập mười hai chi-phái hoặc cai-trị dân ấy nữa. Các ông ấy trước là người tội-lỗi cả. Họ cũng không phải là người học-thức cao-sâu, họ cũng có lòng chậm tin và có tánh khác nhau. Song, bởi quyền-phép của Đức Chúa Jêsus, Ngài đã đổi lòng cho các ông ấy, rồi Ngài dùng họ để làm việc Ngài cách lạ-lùng. Hôm nay Ngài cũng có thể đổi lòng chúng ta và sẽ dùng chúng ta hầu việc Ngài cũng như xưa kia vậy chớ. Ngài đã kêu-gọi tin-đồ để biết Ngài và ơn-điển của Ngài, rồi Ngài cũng muốn tin-đồ Ngài làm cho nhiều người khác được biết ơn-điển của Ngài nữa. Thật kết-quả của sự hầu việc Ngài là chắc lắm và cũng là nhiều lắm!

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 3 : 7.—**Ngài lánh ra nơi bờ biển.** Chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus thường hay lánh ra khỏi kẻ thù-nghịch Ngài cho đến giờ Ngài sẽ đến (Mác 3 : 6; Ma 4 : 12; Lu 4 : 30; Giăng 7 : 1-6).

Câu 8.—**Dân đông lắm.** Đoàn dân đông đó không phải toàn là người Giu-đa đâu, song cũng có nhiều dân ngoại đến cùng Ngài nữa.

Câu 11.— **Tà-ma... sấp mình xuống nơi chơn Ngài.** Đến đời một ngàn năm bình-yên, mọi gối sẽ qui trước Ngài và mọi người sẽ tôn-vinh Ngài (Phil. 2 : 10).

LỜI HỎI :

1.—Vì cớ nào những kẻ thù-nghịch của Đức Chúa Jêsus không bắt Ngài được?

2.—Ai đã thương-yêu Chúa và kính-trọng Ngài?

3.—Bởi cớ nào dân-sự đến với Chúa đông-đúc như vậy?

4.—Đức Chúa Jêsus có kêu-gọi các môn-đồ trong một lần không?

5.—Trước khi Chúa lựa-chọn mười hai sứ-đồ, thì Ngài có làm gì?

6.—Sự cầu-nguyện của Đức Chúa Jêsus có dạy-dỗ gì cho tín-đồ hôm nay không?

7.—Tại sao Chúa chọn mười hai sứ-đồ làm việc Ngài?

8.—Vì cớ nào các môn-đồ cần phải ở với Chúa trong ba năm?

9.—Chúa đã hứa cho các sứ-đồ sẽ được phần thưởng gì về đời sau?

10.—Sự chọn các môn-đồ đã tỏ ra điều gì về quyền-phép của Đức Chúa Trời?

21 MAI, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS DÙNG THÍ-DỤ MÀ DẠY-DỖ

(Mác 4 : 1-10, 13-20)

CÂU GỐC :—Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào : ấy là các ngươi được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn-đồ của ta vậy

(Giăng 15 : 8)

LỜI MỞ ĐÀNG

CHỪNG vài tuần-lễ sau khi Đức Chúa Jêsus đã chọn xong mười hai sứ-đồ, Ngài cũng dùng thí-dụ mà chúng ta sẽ học hôm nay để dạy-dỗ về nước thiên-đàng. Lúc ấy có nhiều người giống như người Pha-ri-si, có lòng cứng-cỏi và không muốn hiểu ý thiêng-liêng về các sự dạy-dỗ của Ngài. Vì vậy, nên Chúa đã dùng thí-dụ. Ngài muốn cho những người nào muốn hiểu-biết các lẽ mầu-nhiệm của đạo Ngài, thì có dịp-tiện mà nghe. Ý Chúa muốn cho nhiều người được phước của Ngài, song những kẻ thù-nghịch tìm nhiều cách để bắt-bẻ Ngài trong các lời dạy-dỗ, nên Ngài đã dùng thí-dụ để cắt nghĩa cho họ. Vậy, ai có lòng thật muốn nghe, chắc sẽ hiểu được ý-nghĩa của các thí-dụ ấy.

I.—Thí-dụ người gieo giống (4 : 3, 14)

Trong bốn sách Tin-lành đã chép ba lần thí-dụ về người gieo giống, và mỗi lần đều chép Đức Chúa Jêsus đã cắt nghĩa thí-dụ ấy. Điều nầy cũng làm cho ta biết rằng sự dạy-dỗ đó là quan-hệ lắm. Mỗi lần Chúa phán về thí-dụ đó, thì Ngài lại phán luôn rằng: «Ai có tai mà nghe, hãy nghe.»

Người gieo giống lúc đó tức là Đấng Christ, song về sau, khi Ngài lên trời, thì người ấy chỉ về các người đã bằng lòng vâng lời Ngài. Giống ấy là lời của Đức Chúa Trời. Người gieo giống đã gieo lời Chúa. Có những hột giống rơi dọc đường, phần khác rơi nhằm đất đá sỏi, phần khác rơi nhằm bụi gai, còn một phần nữa thì rơi nhằm đất tốt. Trong bốn chỗ mà hột giống đã rơi đó, chỉ có một chỗ tự sinh ra trái tốt mà thôi. Còn các chim đến ăn những giống rơi dọc đường thì chỉ về Sa-tan, tức là ma-quỉ. Nó đã cướp lấy lời của Đức Chúa Trời khỏi lòng người nghe đạo Ngài. Còn về miếng đất tốt nầy cũng có sự kết-quả khác nhau, có phần thì một hột sinh ra được ba chục, còn hột khác thì sinh ra được sáu chục, hột khác lại sinh ra đến một trăm. Điều nầy Chúa dạy cho chúng ta biết rằng không phải mỗi lần giảng đạo, thì đều được nhiều linh-hồn tức thì trở lại tin luôn. Dầu vậy, chúng ta cứ làm bổn-phận mình, nghĩa là cứ gieo giống. Một người có nghề làm ruộng,

không bỏ nghề ấy đương khi gặt-hái được ít lúa. Chúng ta cũng phải bền chí trong chức-vụ mình, là người gieo giống, cứ gieo.

II.—Cái lòng như đất cứng (4 : 4, 15)

Ở chung-quanh ruộng, thường có đắp bờ mẫu hoặc nhỏ hay lớn. Các bờ mẫu ấy là cần lắm, những người nông-phu thường đi qua lại và cũng nhờ nó mà ngăn nước vô ra. Đất trên bờ đó rất cứng, nên khi người gieo giống có làm rớt hột giống trên bờ đó, thì những giống ấy cứ nằm đó cho tới chừng có những chim trời đến ăn. Nó không thể mọc được trên đất cứng. Và thường khi thấy giống nằm như vậy, thì chim liền đến mà ăn. Ma-quỉ thường làm cách ấy với những người thế-gian mới được nghe đạo của Đức Chúa Trời. Nó làm cho ai nấy đều mau quên những lời họ đã vừa mới nghe. Nói vậy, có lẽ chúng ta lại tưởng rằng có phần người đã nghe đạo mà không được cứu, đó là tại lòng họ cứng-cỏi cũng như các bờ mẫu đó. Song không phải đâu. Chúng ta thấy có khi các nông-phu đã cày các bờ mẫu rồi, thì các hột giống rơi trên đó cũng có thể mọc được. Vậy, bởi sự cầu-nguyện cố-quyết nài-xin của chúng ta, người cứng lòng thế nào chắc cũng sẽ hiểu được lời Chúa và sẽ được cứu. Sự cày đất ấy cũng chỉ về Đức Thánh-Linh, khi Ngài cảm-động lòng người khiến họ biết tội, ăn-năn, mà đến cùng Ngài.

III.—Cái lòng như đất đá sỏi (4 : 5, 16)

Có khi gặp chỗ có nhiều đá mà đất thì ít. Chỗ đó thật mau ướt khi trời mưa, mà cũng mau khô khi trời nắng. Những hột giống rơi nhằm trên đất nầy thì mau mọc lắm, nhưng vì cớ đá, nên rễ mọc không sâu, đất không ướt đủ, nên những giống đó mau mọc mà cũng mau tàn, mau héo. Về sự thiêng-liêng cũng vậy. Có người nghe đạo Tin-lành của Đức Chúa Jêsus thì chịu nhận và bằng lòng tin theo. Nhưng mà, tiếc vì họ không quyết-định hết lòng theo Ngài, họ không hiểu các lẽ màu-nhiệm của đạo, nên không thích, thành thử mau lìa-bỏ Ngài.

IV.—Cái lòng như bụi gai

Có khi gặp đất tốt, nhưng đất đó có nhiều bụi gai. Nếu người gieo giống gieo trong đất ấy, thì giống phải chết, chớ không mọc được, vì các bụi gai mọc rậm và làm cho giống phải nghẹt-ngòi. Lòng của loài người ta cũng vậy. Vì tội-lỗi mà người đã chết về phần thiêng-liêng. Lời của Đức Chúa Trời hằng sống không thể sống trong lòng một người như vậy. Nếu người ta có ý muốn theo Chúa, nghĩa là muốn dâng trọn lòng để Chúa cai-trị hoài, như vậy Chúa sẽ cất lấy các tội-lỗi, nếu không, thì nó cứ làm cho nghẹt các lời của Ngài mà thôi.

V.—Cái lòng như đất tốt (4 : 8, 9, 20)

Những hột giống rơi nhằm đất tốt sẽ mọc lên và kết-quả ; song về sự kết-quả nhiều hay ít là khác nhau. Có hột sinh ra ba chục, hột sinh sáu chục, hột khác lại có đến trăm. Những người nghe đạo, chịu nhận lấy và tin theo cách sốt-sắng, đó cũng như miếng đất tốt, và có hột giống gieo vào rồi. Song người đó sẽ được kết-quả nhiều hay ít tùy theo ý của người đó. Nếu họ bằng lòng dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời và nhờ-cậy Ngài, thì sẽ sinh được một trăm. Vậy, ai hết lòng tin-cậy Đức Chúa Jêsus, nấy sẽ được nhiều phước-hạnh của Ngài. Họ sẽ ăn-ở thiêng-liêng, và bởi tư-cách của họ, nhiều người sẽ được phước.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NẦY

Đức Chúa Jêsus đã gieo hột giống thiêng-liêng, tức là lời chơn-thật của Đức Chúa Trời, và giống ấy sẽ kết-quả thiêng-liêng. Thí-dụ nầy làm hình-bóng về sự chuộc tội. Một người được sinh lại nên người mới, tức là một người tin theo Đức Chúa Jêsus, như miếng đất tốt. Vậy khi được cứu rồi, còn có bổn-phận là phải nghe lời Chúa và vâng-giữ mà làm theo. Vậy chúng ta cần phải sinh ra trái thiêng-liêng. Vậy thế nào tín-đồ được sinh ra nhiều trái? Bởi sự cầu-nguyện, bởi năng tra xem lời Kinh-thánh và bởi sự làm chứng về các phước-hạnh mà mình đã được từ nơi Đức Chúa Jêsus-Christ. Mỗi tín-đồ đều phải làm trọn các đều ấy, chớ không nên làm một việc nầy mà bỏ một đều kia. Nếu tín-đồ muốn làm hột giống sinh được một trăm, thì chỉ phải làm trọn bổn-phận mình trên đối với Chúa, dưới đối với người lân-cận, không chỗ trách được.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 4 : 2.—**Ngài lấy thí-dụ dạy-dỗ họ.** Đức Chúa Jêsus đã dùng cách mới nầy để dạy-dỗ dân-sự, vì họ có lòng xấu muốn bắt-bẻ Ngài (Mác 4 : 34 ; Ma 13 : 10-17).

Câu 3.—**Hãy nghe.** Lời trước hết và lời sau hết trong thí-dụ nầy là «hãy nghe.» Đức Chúa Jêsus muốn cho lòng mỗi người đều như miếng đất tốt, nên Ngài đã khuyên họ phải chăm-chỉ mà nghe để hiểu được lời Ngài.

Câu 9.—**Ai có tai mà nghe, hãy nghe!** Lời nầy tỏ ra thí-dụ đó có sự dạy-dỗ thiêng-liêng, và Chúa muốn cho mỗi người cần phải hiểu-biết ý-nghĩa của sự ấy.

Câu 10.—**Những kẻ xung-quanh Ngài cùng mười hai sứ-đồ.** Thí-dụ nầy không phải Chúa chỉ muốn cắt nghĩa cho các sứ-đồ Ngài thôi đâu, nhưng ai muốn nghe thì đều có thể đến mà nghe được. Nhưng tiếc thay! lúc đó cũng như bây giờ, có nhiều người không muốn hiểu về các phước-hạnh thiêng-liêng, vì họ không muốn lìa-bỏ tội-lỗi.

Câu 13.—**Vậy thì thể nào hiểu mọi thí-dụ được?** Lời ấy làm cho ta tưởng rằng nếu không hiểu thí-dụ thứ nhứt, thì không thể hiểu các thí-dụ khác của Ngài đã dùng mà dạy-dỗ về lẽ đạo của Ngài. Vì thí-dụ nầy tỏ ra rõ lắm về sự chuộc tội. Thật vậy, nếu người thế-gian không hiểu rõ về sự chuộc tội đã làm trọn bởi Chúa Jêsus, thì thể nào hiểu được các sự dạy-dỗ khác về lẽ mầu-nhiệm của đạo Ngài?

Câu 15.—**Tức thì quỉ Sa-tan đến.** Ấy tỏ ra ma-quỉ là thù-nghịch với linh-hồn của loài người. Nó không muốn cho ai nấy được cứu.

Câu 17.—**Vì cớ đạo mà xảy ra sự cực-khổ, bắt-bớ, thì liền vấp-phạm.** Có người tín-đồ, khi gặp sự cực-khổ, thì liền bỏ Chúa. Ấy vì họ không có lời Ngài trong lòng để an-ủi họ, nên khi không biết nhờ-cậy Ngài, thì họ liền bỏ Ngài.

Câu 19.—**Sự lo-lắng đời nầy, sự mê-đắm về sự giàu-sang,....làm cho nghẹt-ngòi đạo.** Ma-quỉ thường dùng sự cực-khổ của cảnh nghèo-nàn và sự vui-sướng của cảnh giàu-sang để làm cho loài người lìa-bỏ Đức Chúa Trời. (Xem Châm-ngôn 30 : 8).

LỜI HỎI :

1.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus đã dùng thí-dụ để dạy-dỗ về đạo Ngài?

2.—Người gieo giống làm thí-dụ về ai?

3.—Những hột giống rơi dọc đường là thí-dụ về gì?

4.—Đất đá sỏi chỉ về gì?

5.—Bụi gai chỉ về gì?

6.—Một hột sinh ra ba chục, sinh ra sáu chục, hoặc một trăm có nghĩa gì?

7.—Nếu tín-đồ Chúa muốn được kết nhiều quả cho Ngài, thì phải làm gì?

8.—Vì cớ nào chúng ta biết được mọi người có thể hiểu được ý-nghĩa thiêng-liêng về thí-dụ của Chúa Jêsus đã dùng mà dạy-dỗ?

9.—Theo lời trong sách Châm-ngôn 30 : 8, phải người ta tham sự giàu-sang không?

10.—Các lời chép «tức thì ma-quỉ đến» là có ý dạy-dỗ gì về nó?

28 MAI, 1933

BA THÍ-DỤ VỀ CÁI ĐÈN, VÃI GIỐNG XUỐNG ĐẤT, VÀ HỘT CẢI

(Mác 4 : 21-34)

CÂU GỐC :—Thế-gian sẽ đầy-dẫy sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, như các dòng nước che-lấp biển

(Ê-sai 11 : 9)

LỜI MỞ ĐÀNG

TUẦN trước chúng ta đã học thí-dụ về người gieo giống. Hôm nay chúng ta cũng học về ba thí-dụ nữa, và cả ba thí-dụ nầy cũng đều chỉ về nước thiên-đàng. Khi Đức Chúa Jêsus khởi-sự giảng đạo, Ngài có phán rằng: «Nước Đức Chúa Trời đã đến gần.» Trong nước có hai phần quan-hệ là vua và dân-sự, nghĩa là đấng cai-trị và nhơn-dân. Đức Vua tức là Đấng Mê-si ở đó, Ngài muốn mỗi người đều đến với Ngài để Ngài giúp-đỡ. Có người bằng lòng đến với Ngài, dâng mình cho Ngài, nhờ Ngài cai-trị; song còn

phần nhiều lại không chịu. Người Giu-đa đã nói rằng: «Chúng tôi không muốn người nầy cai-trị chúng tôi.» Và từ lúc đó đến nay cũng có nhiều người đã nói theo như vậy.

Nhưng mà hễ ai chịu đến với Chúa, thì được hiểu rõ về nước của Ngài và sự mầu-nhiệm trong lẽ đạo của Ngài nữa. Chúa đã phán với các môn-đồ Ngài rằng: «Sự mầu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho các ngươi.»

I.—Thí-dụ về cái đèn (Mác 4 : 21-23)

Cái đèn chỉ về sự các tín-đồ làm chứng đạo Chúa. Thí-dụ nầy dạy chúng ta có trách-nhiệm phải làm chứng hoặc bởi lời nói, hoặc bởi cách hành-vi cử-chỉ của mình. Tín-đồ cần phải được sinh lại nên người mới, bởi nhờ-cậy huyết báu của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra trên thập-tự-giá vì cớ tội-lỗi của chúng ta. Nếu được như vậy rồi, thì ta sẽ được sự sống dư-dật của Ngài trong lòng, và mỗi người đều siêng-năng làm chứng đạo Chúa cho người khác biết về ơn-phước mà mình đã được, để cho họ cũng sẽ được như mình vậy. Nếu tín-đồ chỉ tin theo đạo Chúa mà thôi, chớ không hiểu rõ Đức Chúa Jêsus có quyền-phép đổi lòng người tội-lỗi, thì chắc ta sẽ không có gì để làm chứng, mà tánh-cách ăn-ở của ta cũng không khác gì người ngoại. Nhưng mà nếu tín-đồ đã được nhận-lãnh Chúa và quyền-phép từ Ngài ban cho, thì dễ lắm mà làm chứng về Ngài cho mọi người. Ai có Chúa trong lòng, chắc không thể làm thinh được, và Chúa sẽ giúp người đó ăn-ở xứng-đáng là con-cái Đức Chúa Trời. Vậy ai muốn tỏ sự sáng của Chúa ra, tự-nhiên nấy phải có Ngài ở trong lòng thì mới làm được. Có Chúa ngự trong lòng, nghĩa là tín-đồ hết lòng tin Ngài, chịu làm theo sự dạy-dỗ của Ngài, dâng trọn cả mình cho Ngài cai-trị. Tín-đồ muốn làm chứng về Đức Chúa Jêsus trước khi Ngài đổi lòng cho mình trở nên người mới, thì không thể được. Vậy trước hết cần phải có sự sống của Ngài, nhiên-hậu mới tỏ sự sáng của Ngài ra cho mọi người được. Chúng ta cần phải để đèn mình trên chơn đèn. Nếu tín-đồ Chúa còn ham những việc vui-sướng của thế-gian, hoặc lo tìm các sự vinh-huê phú-quí của đời nầy, thì chẳng khác nào một người thắp đèn mà để trong cái thùng. Người ta thường dùng đèn để đuổi sự tối-tăm đi. Vậy lời làm chứng và tánh-cách ăn-ở của tín-đồ cần phải làm như một ngọn đèn rất sáng-láng để đuổi sự tối-tăm thiêng-liêng.

II.—Thí-dụ về sự vãi giống xuống đất
(4 : 26-29)

«Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vãi giống xuống đất; người ngủ hay dậy, đêm hay ngày, giống cứ nẩy chồi mọc lên, mà người không biết thể nào.» Thí-dụ nầy chỉ về đạo Đức Chúa Trời lần-lần tràn ra khắp cả thế-gian. Lại cũng tỏ về quyền-phép của lời Chúa ở trong lòng mỗi người tin Ngài. Người tín-đồ càng ngày càng được thiêng-liêng hơn, nhưng không phải tại họ rán sức mình để được phước ấy, bèn là tại ơn-điển của Chúa cho ai biết nhờ-cậy Ngài. Lời Chúa vào lòng, thì sẽ đổi tánh-cách ăn-ở và giúp cho tín-đồ được thiêng-liêng càng thêm, cũng như hột giống cứ lần-lần mọc lên trong đất. Vậy tín-đồ có một bổn-phận cần phải làm mà thôi, ấy là để lời Chúa vào lòng, rồi nhờ-cậy Đức Thánh-Linh giúp-đỡ mình.

III.—Thí-dụ về hột cải (4 : 31-32)

Hột cải chỉ về Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus trong thế-gian. Cách hai ngàn năm về trước, Đức Chúa Jêsus đã xuống thế-gian, lập nên Hội-thánh của Ngài. Bây giờ cả thế-gian đều biết về Ngài, nhiều người đã theo Ngài và được nhiều phước. Xem trong xứ Đông-pháp, thì ta liền thấy điều ấy đã xảy ra rồi. Hơn hai mươi năm về trước, Tin-lành chưa giảng tại đây, thế mà bây giờ có nhiều người đã theo Ngài và ơn-điển Chúa đã ở trên nhiều người rồi. Nhưng về cây cải thì Chúa dạy cho chúng ta thấy điều nầy: «Có các chim trời núp dưới bóng nó được.» Ấy chỉ về các hội cũng tự xưng mình là thuộc về Đức Chúa Trời, song kỳ thật họ không dạy-dỗ theo lời Kinh-thánh. Đó cũng chỉ về người ngoại nhập vào Hội-thánh, nhưng họ chưa được tái-sinh. Người như thế có thể phá hại công-việc của Hội-thánh. Chúng ta rất muốn có nhiều người vào Hội-thánh, nhưng chỉ có một cửa mà thôi, ấy là nhờ sự đổ huyết báu của Đức Chúa Jêsus trên cây thập-tự.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Nước Đức Chúa Trời đã có bởi phép lạ, đã lớn lên bởi phép lạ và được trọn bởi phép lạ. Phép lạ ấy là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời vượt quá trí hiểu của loài người. Vậy người ta cần phải sinh lại bởi quyền-phép Thánh-Linh, thì mới hưởng được nước Ngài. Cũng một thể ấy, nước Đức Chúa Trời cứ lớn lên và tràn ra cũng nhờ quyền-phép của Ngài. Không phải các nước của thế-gian hiệp lại mà làm thành nước của Đức Chúa Trời đâu, song có nước của Ngài ở giữa các nước của thế-gian. Cả thảy ơn-phước mà thế-gian đã có đều ra từ nơi Đức Chúa Trời; một ngày sau, cả thế-gian sẽ đầy-dẫy sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, như các dòng nước che-lấp biển. Vậy chúng ta phải có lòng nhịn-nhục và chờ-đợi ngày đó, vì đến lúc ấy, sự vui-mừng của tín-đồ sẽ được trọn.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 4: 22.—**Chẳng có đều chi kín mà không lộ ra.** Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra những đều kín-nhiệm từ khi dựng nên trời đất (Ma 13: 35). Lại nữa các thí-dụ của Chúa đã cắt nghĩa rõ cho các môn-đồ Ngài.

Câu 24.—**Hãy cẩn-thận về đều mình nghe.** Mọi sự dạy-dỗ chẳng phải là thật (Cô 2: 8). Nhưng mà, đối với ý-nghĩa của Chúa đã dạy-dỗ trong mấy lời nầy, họ cần phải lắng tai nghe và có lòng hiểu (xem Lu 8: 18).

Câu 25.—**Vì sẽ ban thêm cho kẻ nào có.** Đây chỉ về phước-hạnh thiêng-liêng, chớ không phải về vật-chất. Đức Thánh-Linh phán lời nầy không phải làm cho ngã lòng những tín-đồ mới trở lại cùng Chúa đâu, nhưng mà để thúc-giục ai nấy đều phải hết lòng nghe lời Chúa, hiểu và làm theo.

Sẽ bị cất lấy đều mình đã có. Theo sách Lu-ca 8: 18 chép: «Sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có,» thì ta nên hiểu rằng sự tưởng mình có và sự mình đã có là khác nhau xa lắm.

Câu 27.—**Người ngủ hay dậy, đêm và ngày.** Đó là hình-bóng về một người làm việc như thường, không có nghĩ đến hột giống mình đã gieo xuống đất. Hột giống ấy tự lớn lên, chớ không cần đến người gieo lo-lắng tới. Thật người nông-chỉ-tỏ rằng hột giống gieo xuống đất rồi, người làm ruộng không cần lo chi về nó nữa.

Câu 28.—**Vì đất tự sinh ra hoa-lợi.** Phải cần có nắng và mưa, chừng đó đủ rồi; tự-nhiên Đức Chúa Trời sẽ làm cho đất sinh hoa-lợi (1 Cô 3: 6: 6-7). Hột giống mọc lên có thứ-tự: «ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hột.» Lời Chúa khi đã vào lòng người cũng vậy.

Câu 29.—**Khi hột đã chín.** Nghĩa là khi có trái. Đời sống của tín-đồ cần phải có trái thiêng-liêng. Đó là ý của Đức Chúa Trời cho tín-đồ Ngài vậy. Những trái của Đức Thánh-Linh là: Lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ. Các anh chị có đủ vậy chưa?

Câu 31.—**Như một hột cải... nó nhỏ hơn hết các hột giống trên đất.** Thiệt hiện nay trên đất cũng còn có hột nhỏ hơn hột cải. Song đây nói về lúc đó các giống họ gieo xuống đất thì có hột cải là giống nhỏ hột hơn hết. Vả lại, khi muốn so-sánh về một việc nhỏ hơn hết, theo thói thường, người ta hay dùng hột cải mà nói (Lu 17: 6).

Câu 32.—**Trở lớn hơn mọi thứ rau.** Hột cải khi mọc thành cây, thì lớn có khi đến ngót hai thước tây, nó lớn lên như một cái cây vậy (Ma 13: 32, Lu 13: 19).

LỜI HỎI:

1.—*Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus không được làm Vua của dân Giu-đa?*

2.—*Nước Đức Chúa Trời khác với các nước thế-gian thể nào?*

3.—*Đốt đèn mà để dưới cái thùng, thì thí-dụ về sự làm hại người ngoại thể nào? Và đèn đó sẽ bị đều gì?*

4.—*Người tín-đồ không làm chứng cho người lân-cận thì sẽ bị gì?*

5.—*Người tín-đồ muốn tỏ sự sáng của Chúa, thì trước phải có gì?*

6.—*Bởi cách nào người tín-đồ càng ngày càng được thiêng-liêng hơn?*

7.—*Nếu đất tự sinh ra hoa-lợi, chỉ về gì?*

8.—*Cây cải làm thí-dụ về gì?*

9.—*Chim trời núp dưới bóng cây cải chỉ về gì?*

10.—*Hiện nay nước Đức Chúa Trời là mầu-nhiệm. Về sau nước ấy có được tỏ*